



**nghe
thuật**

sơ dạ hương:

**thế nào là văn
chương dân thân?**

truyện ngắn mới nhất của NGOC LINH

43

Aug 7-12
1966

Anh Văn dễ học dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

- HỌC GẤP
- HỌC LẼ
- HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỏ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E. : The Regent London.

Đích thân dẫn giảng : 39 đường Versin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilvray Wright (chỉ nhận 10 ngư i). Nợ học lịch sự như ở Âu châu.

Lưỡi đỏ

đóng trắng, đen. Làm cho con nít bú không được hãy thoa thuốc đen (Thoa miệng Nhàn Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhàn Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định), K.N. BYT. số 535 ngày 20-11-63).

Thuốc siêng

NHÀN MAI

Trừ đàm, trị siêng kinh niên người lớn và trẻ con siêng theo con nước. Các tiệm thuốc Bắc có bán Saigon Nhàn Mai, 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định).


K.N. BYT. số 536 ngày 20-11-63.

Thuốc ho

« BẮC BƯU » NHÀN MAI

TRỊ : Ho gió, ho cảm, ho khan tiếng, ho có đàm. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhàn Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định).

K.N. BYT. số 536 ngày 20-11-63.



TRONG ĐÔNG-NAM Á


**XIN MỜI QUÝ-
LUÔN
LUÔN
DU NGOẠN**

bằng *Caramel*
của
ĐƯỜNG BAY *Hoàng*
VIỆT-NAM


★ NHANH CHÓNG : 800 CÂY SÓNG GÀN 10 TỶ GIỜ
★ ÊM-ÁI, MÁT-MẺ, ÁP LỰC ĐỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN, ĐẦY ĐỦ TIỆN-NGHI

*Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn
đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lạ và niềm nở tiếp đãi.*

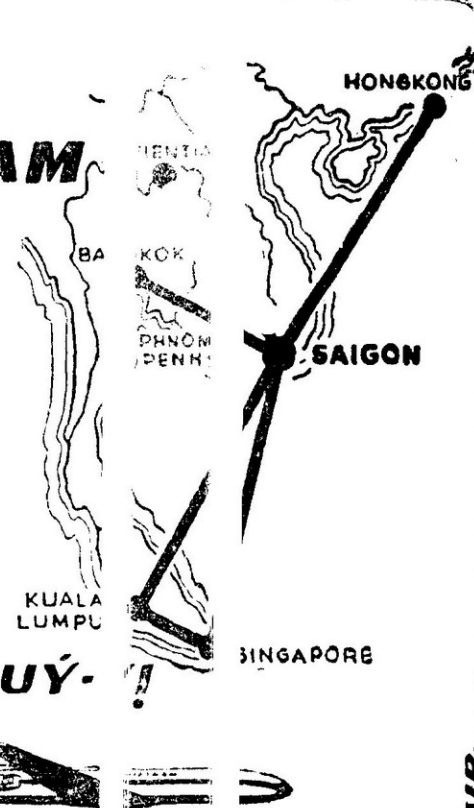
Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các công du lịch hay



VIET-NAM



HANG-ANG



MỘT TÀI LIỆU RẤT CÓ GIÁ TRỊ CHO MỌI GIỚI :

QUYỀN **thành ngữ điển tích danh nhân từ điển**

của giáo sư **Trịnh văn Thanh** và Ban Tu Thư Siêng Học. Do nhà xuất bản VĂN
xuất bản vào đầu tháng 8dl 1966.

ĐÓN MUA VÀ TÌM CHO ĐƯỢC

nghệ thuật

SƠ DẠ HƯƠNG	<input type="checkbox"/>	THẾ NÀO LÀ VĂN CHƯƠNG DẪN TAY ?
JEAN RICARDOU	<input type="checkbox"/>	VĂN CHƯƠNG CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ ?
MAI THẢO	<input type="checkbox"/>	GHI NHẬN LẦN THỨ NHẤT VỀ CỤC PHÒNG VĂN BẢN ĐỌC BÂY GIỜ ĐỌC TIỂU THUYẾT NÀO (II)

NGỌC LINH	<input type="checkbox"/>	BUỒN TRÊN SÔNG
NGUYỄN NHƯÔNG NGHIỆM	<input type="checkbox"/>	CĂN NHÀ VÀ TUỔI THƠ
TRẦN TUẤN KIỆT	<input type="checkbox"/>	MƯỜI BÀI LỤC BÁT

NGHIÊM TUẤN	<input type="checkbox"/>	Ụ ĐẤT BÊN ĐƯỜNG
MUỜNG MÁN	<input type="checkbox"/>	ĐÊM DƯỚI THÁP

SƠN NAM	<input type="checkbox"/>	VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
TÔ THỦY YÊN — MALRAUX	<input type="checkbox"/>	PHẬN NGƯỜI
VIÊN LINH	<input type="checkbox"/>	TỪ ĐÓ,

MAI THẢO	<input type="checkbox"/>	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
HỒ TÙNG NGHIỆP	<input type="checkbox"/>	ĐỌC TẬP TRUYỆN NGẮN ẢO TƯỢNG CỦA NHÀ LÁ BỐI
XÍCH CHƯƠNG	<input type="checkbox"/>	SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC
NGHỆ THUẬT	<input type="checkbox"/>	ĐỌC THƠ HỒ HÁN SƠN
	<input type="checkbox"/>	TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

Tranh bìa số này : họa phẩm của Vlaminck

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN
HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BAY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

● Trong Nghệ Thuật số này, tòa soạn gửi tới bạn đọc những bài viết rất gần với nội dung cuộc phỏng vấn về các nhà văn và tiểu thuyết Việt Nam hiện nay (Cuộc phỏng vấn, đã tạm kết thúc về mặt đăng tải ý kiến của bạn đọc, nhưng được tiếp tục qua những bài ghi nhận của tòa soạn cũng như qua những bài nói về văn chương một cách rộng lớn hơn). Mai Thảo tiếp tục những ghi nhận thứ nhất, phát hiện tinh thần người đọc ý thức hôm nay. Nguyễn Nhật Duật dịch Jean Ricardou : Văn chương có thể làm được gì, và Sơ Dạ Hương với một vấn đề lớn : Thế nào là văn chương dẫn thân ?

● Trong vài năm nay, dẫn thân được kể như 1 thái độ thời trang trong sinh hoạt văn chương Saigon, phơi bày một ý nghĩa nghèo nàn về cái sống, và khiến tưởng như văn chương gần đây là văn chương ý thức, trong khi đích thực ra mọi chữ nào đi kèm với văn chương đều chỉ là những bày đặt. Trong trường hợp kể phát kiến ấy không phải là một nhà văn, việc làm chỉ có nghĩa là bày đặt vô dụng. Văn chương tự nó đã đủ nghĩa, trạng từ nào muốn dùng chung chỉ là những dùng kẻ không cần biết. Bởi vậy mà trong bài Thế nào là văn chương dẫn thân, anh Sơ Dạ Hương sẽ đi đến việc loại trừ cái dẫn thân ra khỏi văn chương, (như người ta đã loại trừ những chữ có tham vọng liên hệ đến cái sống, như chữ xã hội chẳng hạn)

● Trong số này bạn còn đọc 10 bài thơ lục bát của nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, nơi hai trang giữa của số báo. Nghệ Thuật từ số 41 và từ nay sẽ lần lượt trình bày nguyên số cho một nhà thơ, như trong những số sau sẽ chỉ có thơ của Trần Đức Uyển, chỉ có thơ của Cung Trầm Tưởng, chỉ có thơ của Nhã Ca, chỉ có thơ của Trần Dạ Từ, chỉ có thơ của Cao Thoại Châu hay Nguyễn Sa, hay Viên Linh

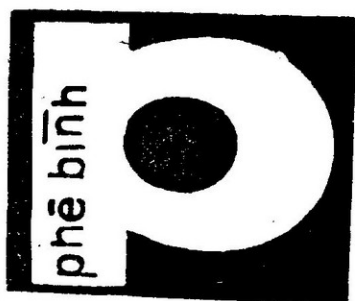
● Cũng số này Nghệ Thuật gửi tới bạn đọc hai truyện ngắn, một của nhà văn Ngọc Lin. và một của Nguyễn Nhương Nghiễm. Nguyễn Nhương Nghiễm là một cây bút rất trẻ, một cây bút đang trẻ, Cánh nhà và Tuổi Thơ là bản văn xổi đầu tiên của anh được gửi tới bạn đọc.

● Số tới, sau chuyến đi miền Tây cùng phái đoàn văn nghệ của Cục Tâm Lý Chiến — với Tô Kiêu Ngân, Tô Thùy Yên — nhà văn Dương Nghiễm Mậu sẽ gửi tới bạn đọc một truyện ngắn mới nhất : Một Cái Chết Trong Đầm Lầy. Đây là một sáng tác lạ hơn những sáng tác khác từ trước tới nay của Mậu. Sau chuyến đi này, anh cũng đang thu xếp rời Saigon, về sống ở miền Tây trong ba tháng. Dường như một cơ quan Tâm Lý Chiến quân sự đã sẵn lòng nhận anh như một phóng viên. Mậu kể : Có nhiều cái lạ mà mình chưa biết.

● Cũng sau chuyến đi này, nhà thơ Tô Thùy Yên sửa soạn viết bài thứ 9 trong loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam : Tô Thùy Yên viết về Dương Nghiễm Mậu.

● Về những trang bìa của Nghệ Thuật, liên tiếp trong những số tới, anh Hồ Tùng Nghiệp, người phụ trách trình bày bìa và trình bày ruột tờ báo này, đã xin được một số hình chụp những tấm tranh mới nhất của các họa sĩ Tạ Tỵ, Nguyễn Phước, Nguyễn Khai và Hồ Thành Đức. Ba họa sĩ sau là ba hội viên của Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, từng trưng bày tranh nhiều lần.

● Một điều phải thông báo cùng bạn đọc là nhà văn Thanh Tâm Tuyền, vì tình trạng sức khỏe đã phải ngưng tất cả những truyện dài anh viết từng kỳ cho vài tờ tạp chí, trong đó truyện Dấu Mạt trên Nghệ Thuật.



ẢO TƯỢNG

Tập truyện ngắn của Sơn Nam, Hồ Hữu Tường, Nhất Hạnh, Thiều Chi, Chính Ba, Võ Phiến, Tuệ Uyển □ Lá Bối xuất bản.

TRONG tháng 6.1963, nhà Lá Bối cho phát hành một tuyển tập truyện ngắn của nhiều tác giả, dưới cái tên *Ảo Tượng*, tên riêng của một truyện ngắn in trong tuyển tập đó. Truyện này do Thiều Chi viết. Với phần kỹ thuật nhiều sơ sót, dù là cố ý, nhiều truyện đã không in tên tác giả kèm theo nhan đề, khiến độc giả không rõ Nhất Hạnh là tác giả truyện ngắn nào trong tuyển tập, Tuệ Uyển và Chính Ba cũng vậy. Những truyện in trong tập này gồm có *Con thằn lằn chọn nghiệp*, *Đàn ông*, *Bài thơ trên xương cụt*, *Cửa Tùng đôi cánh gài*, *Ảo Tượng*, *Năm mộ chôn đứng...*

Sự kết hợp một số những cây viết tên tuổi trên bên cạnh một số cây viết của nhà Lá Bối gây cho người đọc một cảm tưởng rõ rệt là sự thiếu trọn vẹn của tuyển tập. Tuy nhiên, hầu hết những truyện trong tập *Ảo Tượng* đều đạt tới một xúc động tinh thần, một xúc động có tính cách lý tưởng, dấy lên từ cái tốt, cái đẹp, và xúc động ấy tạo thành một cảm tưởng chung nơi người đọc tuyển tập. Một cảm tưởng hướng thiện.

Nếu nói tới từng truyện một, và không kể tới những Võ Phiến, Sơn Nam, truyện *Ảo Tượng* của Thiều Chi đáng được chú ý hơn, theo ý người viết bài điểm sách nhỏ này. Thiều Chi là một cái tên rất mới, nhưng truyện *Ảo Tượng* của tác giả đã từng được chọn đăng trên tạp chí *Văn Nghệ* của Lý Hoàng Phong, vào năm 1961. Lúc ấy Thiều Chi lấy tên là Yên Chi, và Lý Hoàng Phong cho tôi biết, đó là một nữ sinh viên du học ở Mỹ. Vậy tôi tạm gọi Thiều Chi là cô, dù không biết có đúng như thế không.

Ảo Tượng là một câu chuyện xây ra hoàn toàn cho một thiếu nữ, nhân vật xung tôi. Cô ở chung với một người anh trai, và một đứa cháu gái. Hai anh em rất thương yêu nhau. Một hôm bị hộp cà chua từ trên nóc tủ rơi trúng đầu, cô bị ảnh hưởng nặng. Lúc rửa chén bát, cô thấy rõ

ràng cô đánh vỡ một cái đĩa quý làm ba mảnh. Cô cất mảnh vỡ vào tủ, định rồi sẽ phải đi hàn lại. Khi một người bạn gái tới, cô kể lại việc đánh vỡ cái đĩa, nhưng người bạn thấy cái đĩa vẫn nguyên. Lần khác cô thấy đứa cháu gái chạy đùa với trẻ con hàng xóm trước sân, cô nói với nó vài điều, nhưng lát sau cô chợt nghĩ ra cháu cô đang đi nghĩ mát ở mãi một nơi xa. Cô bắt đầu sợ, lo lắng, xao xuyến, hoảng hốt. Lần khác nữa cô thấy tấm gương đang soi rạn vỡ, và cô không thấy cô trong tấm gương. Cô choàng tới máy điện thoại gọi anh ở sở về. Anh cô về, ôm lấy cô dỗ dành, và bảo là tấm gương vẫn còn nguyên. Nhưng chỉ có cô hiểu. Tất cả đã sửa soạn, đã định đoạt. Cô chờ đợi. Sống xao xuyến để chờ đợi. Và rồi cô đánh vỡ cái đĩa quý. Lần này nó vỡ thật. Và rồi cô thấy lại cái cảnh đứa cháu gái chạy đùa ngoài sân. Lần này cũng có thật. Chỉ khác là cái gấu váy của nó cao quá (nó đã lớn—thời gian). Và rồi cô thấy căn phòng cô đang ở với người anh, do cô trang hoàng, bày biện, đổi khác đi (có một bàn tay đàn bà không phải là cô ở đây). Cô thấy nàng bước từ căn phòng của anh cô ra. Cô còn thấy tấm gương soi vỡ rạn, và cô nhìn vào đó chỉ thấy hư vô. Kinh hoàng, cô gọi điện thoại kêu anh về. Lần này anh cô thấy tấm gương quả là vỡ thật. Nhưng anh không nhìn thấy người đàn bà là vợ anh có mặt trong nhà lúc ấy, trong khi chính cô nhìn thấy. Cô biết đời cô sẽ diễn ra như những điều cô được báo trước như kinh nghiệm, nghĩa là rồi cô sẽ chết. Hư vô đã ở trước mắt

□

Khi viết những dòng này, tôi không có truyện *Ảo Tượng* dưới mắt để đọc lại. Tôi viết theo trí nhớ một tháng trước. Dù sao tôi vẫn thấy đây là truyện ngắn được bố cục chặt chẽ và văn viết rất gọn, sáng, mạnh. Một truyện ngắn viết theo trực giác, thể giới mới trong truyện ngắn của chúng ta.

HỒ TÙNG NGHIỆP

L'Écrivain n'écrit pas quelque chose, mais il écrit, voilà tout.

« **T**HẾ nào là văn chương? », « Thế nào là văn chương dân thân? », những câu hỏi đó và những câu hỏi tương tự như là « văn chương làm được gì trong một xã hội nghèo đói? », « văn chương phải bày tỏ những gì trước thực tại chiến tranh? »... Tất cả những câu hỏi đó, những « thế nào là », những « làm được gì? »... và những « dân thân »... khiến chúng ta nhận ra một điều là văn chương hiện nay đang ở vào thế bị động, bị ám ảnh quá nhiều bởi thực tại, bị gánh nặng đời sống đè nén, dồn ép, xô đẩy; và hơn thế nữa bị những hệ thống triết học — những hệ thống tư tưởng muốn giải thích thế giới và quá chút nữa, muốn thay đổi đời sống — dành dặt, níu kéo văn chương, coi văn chương như là một lợi khí, một phương tiện hoàn hảo. Tất cả đều cố tình gán cho văn chương những vai trò không phải của nó, từ cả đều muốn đặt lên vai những nhà văn những gánh nặng quá sức của họ: nhà văn phải có một ý thức phân minh về lịch sử, phải tham gia công cuộc cách mạng xã hội, phải làm biến mất sự nghèo đói, phải dẫn dắt đám đông, phải phát biểu tiếng nói của giai cấp đông đảo v.v... Từ đó, nhà văn bị ám ảnh, bị mê hoặc, quẩn rũ bởi những vai trò thật lớn lao, vượt khỏi tầm vóc một người bình thường. « Mỗi một tiếng nói là gây nên những xao động, mỗi một sự im lặng cũng vậy ». (Sartre — *Situations II*). Đồng ý là Sartre đã nói câu đó không một chút ngại ngần, nhưng có lẽ chỉ có một hay hai nhà văn lớn cỡ như Sartre mới cảm thấy có thể nói câu đó. Sau này, chính Sartre phải thừa nhận cái vinh quang lớn lao « tưởng tượng » đó của nhà văn, khi ông thú nhận: « Từ lâu tôi vẫn coi ngòi bút như một thứ khí giới, bây giờ tôi nhận ra sự bất lực của chúng ta rồi », « Tôi đã sống và sẽ chết giữa đồng sách vở » — (Les Mots).

Vấn đề đối với chúng ta là tự hỏi có thật có một nền văn chương được gán nhãn hiệu dân thân hay không?

Trước hết, một câu hỏi « Thế nào là văn chương » sẽ phải có những câu trả lời như thế nào?

Roland Barthes cho rằng một câu hỏi như vậy là của triết học, của phê bình, hay đúng lý ra thuộc về lịch sử *hữu thể* văn chương (*l'histoire de l'être littéraire*). Bất chấp Heidegger, R. Barthes cũng muốn tìm hiểu về một tiềm thể đã làm nảy sinh thực thể văn chương. Và chưa ai biết gì về cái hữu thể văn chương đó cả. Nghĩa là chưa một ai trả lời câu hỏi: « Văn chương có hay không một hình thức, nếu không bất biến, hoài hoài thì ít ra cũng vượt thời gian, không gian vượt ra ngoài lịch sử (transhistorique) ». Cái « hữu thể văn chương » là cái gì vậy?

R. Barthes thử đề nghị một câu trả lời có tính cách giả định, và rất đại khái, tổng quát đó là một định nghĩa văn chương như là một hệ thống ý nghĩa « làm nản » (*un système de signification « déceptif »*), theo đó, cái « nghĩa » (*le sens*) cùng một lúc bị đặt để và bị lừa dối (*posé et coqué*). Định nghĩa văn chương bằng kỹ thuật của cái nghĩa như vậy (*sa technique du sens*) tức là đem đến cho văn chương một giới hạn, một ngôn ngữ tương phản, ngôn ngữ tương phản đó chính là ngôn ngữ tha động (*le langage transif*). Bởi vì ngôn ngữ dùng trong văn chương là một ngôn ngữ tự động (*langage intransitif*). Đối với một nhà văn động từ viết là một tự động từ, nhà văn không viết về một điều gì, hắn viết, có vậy thôi (*l'écrivain n'écrit pas quelque chose, mais il écrit, voilà tout*). Một ngôn ngữ tha động là một ngôn ngữ nhằm thay đổi tức khắc thực tại mà không gặp đôi thực tại đó (*transformer immédiatement le réel, non à le doubler*).

Thay đổi tức khắc thực tại: những lời nói có tính cách thực tiễn đi đôi với những động tác, những chỉ dẫn; những lời khẩn cầu dính liền với những lễ nghi; nhưng ngay khi một ngôn ngữ hết bị gán liền vào với một cái thực hành (*une praxis*) nó trở nên muốn kể, muốn nhắc lại thực tại; muốn trở nên một ngôn ngữ tự thân — pour soi — Lúc đó những nghĩa phụ, thứ (*les seconds*) xuất hiện, một cái gì được gọi là văn chương nảy sinh. Cho nên nhà văn là người cố gắng làm giàu ý nghĩa, không làm đầy mà cũng không khép kín ý nghĩa (*L'écrivain s'emploie à multiplier les significations, sans les remplir, ni les fermer*). Nhà văn dùng ngôn ngữ để xây dựng một thế giới có nghĩa chứ không phải một thế giới đã có nghĩa (*un monde signifiant mais jamais signifié*). Một nền văn chương đó là một nền văn chương xử dụng một ý thức

CHƯƠNG DẪN THÂN ?

về những nghĩa đã đầy (*les sens pleins*) trong khi một nền văn chương tốt luôn luôn phải chống trả với sự cám dỗ của cái nghĩa (*la tentation du sens*). Do đó một sự tìm tòi có tính cách văn chương (*une recherche littéraire*) luôn luôn dẫn dắt đến biên giới của cái nghĩa (*frontières du sens*). Văn chương, chính là gã Orphée từ địa ngục trở về trần gian. (Xin mở ngoặc nói qua một chút về thần thoại Orphée. Orphée là một chàng nhạc sĩ, vợ là Eurydice chết, Orphée xuống địa ngục tìm vợ, và được Diêm Vương bằng lòng cho vợ chồng sống lại, nhưng với điều kiện chàng đi trước, vợ chàng theo sau; trước khi tới mặt đất chàng không được quay lại nhìn vợ. Sợ bị Diêm Vương đánh lừa, khi gần trở về dương thế rồi, Orphée không nén nổi sự tò mò, quay lại nhìn và thấy hình bóng vợ tan ra rồi biến mất). Văn chương, cũng như gã Orphée trở về trần gian, dẫn dắt theo sau nó một người nào đó — một người nào đó tượng trưng cho thực tại ở phía sau văn chương. Văn chương lôi kéo thực tại ra khỏi sự vô danh (chưa có tên), tiến tới chỗ sáng sủa của cái nghĩa (hữu danh). Nhưng ngay khi nó quay lại nhìn cái mà nó yêu thích (khi thực tại đã được đặt tên rồi) nó chỉ còn giữ được ở trong tay 1 cái hữu danh cái nghĩa chết, (*le sens nommé, le sens mort*). Tương tự như Lão Tử đã nói trong Đạo Đức Kinh: « Đạo khả đạo phi thường đạo », danh khả danh phi thường danh. Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh thiên địa chi mẫu: Đạo có thể nói được không phải là đạo thường, tên có thể gọi được không phải là tên thường, vô danh là trước trời đất, hữu danh là mẹ muôn vật ». Vậy nếu viết tức là đặt tên, và khi một vật đã được đặt tên, đã có nhãn hiệu rồi, vật đó trở nên khô queo, cứng đờ rồi chết. Viết tức là chết, là hư vô hóa đời sống, thực tại vậy.

R. Barthes, từ đó, phân biệt hai loại người, một loại người dùng văn (*les écrivains*) và một loại nhà văn (*les écrivains*). Nhà văn hoàn tất một nghề nghiệp, 1 nhiệm vụ (*une fonction*), người dùng hoàn tất một hoạt động (*une activité*). Nhà văn cũng hoạt động như hình động của ông ta tỏ ra tại đối với đối tượng. Nhà văn là kẻ *trau chuốt* lời nói (*travailleur sa parole*) và tự để bị lôi kéo vào những công việc này. Nhà văn chú tâm hết mình đến *cái tại sao của đời sống* trong một nỗi thèm *viết thế nào* (*L'écrivain absorbe radicalement le pourquoi du monde dans un comment écrire*). Trong khi tự giam mình vào cái sự viết thế nào đó, cuối cùng nhà văn tìm lại được câu hỏi nay đã hoàn toàn được mở toang không còn một chút mù mịt che đậy: Tại sao đời sống (có)? (*pourquoi le monde*)?

Thực tại, do đó, đối với nhà văn chỉ là một cái có (*un prétexte*). Đối với nhà văn, như trên đã nói, *viết* là một tự động từ (*un verbe intransitif*): nhà văn không thể nào cắt nghĩa đời sống, hay ít ra, nếu nhà văn có ý định cắt nghĩa đời sống thì chỉ để kéo lui ra khỏi đời sống sự hàm hồ, sự khó cắt nghĩa: Một ý nghĩa nào đó nằm trong một tác phẩm văn chương chỉ là một xuất phẩm hàm hồ của thực tại. Do đó, văn chương yếu tính của nó có lẽ là phi thực (*irréaliste*) và chính bằng tính chất phi thực này mà văn chương đặt để ra được nhiều câu hỏi tốt: Ngay cả trong khi khẳng định, tôi vẫn còn tra vấn, (*Et même quand j'affirme, j'interroge encore*) câu nói của Jacques Rigaut làm sáng tỏ điều đó. Nhà văn cố tránh né cắt nghĩa đời sống, cố gắng ở ngoài một nói (2 modes de parole, thứ nhất là *giáo điều* (*doctrine*); bởi vì giáo điều biến đời tất cả những sự cắt nghĩa thành một cảnh hưởng (*spectacle*); và thứ nhì là *chúng tỏ* (*le témoignage*); bởi vì khi đã tự đồng hóa với ngôn từ, nhà văn mất cái quyền nắm giữ thực sự (*la vérité*). Bởi vì ngôn từ chính là cơ cấu làm trung hòa cái thực và cái sai, cái giả (*neutraliser le vrai et le faux*). Mất quyền nắm giữ sự thực nhưng bù lại, lại được thế làm rung rinh thế giới, đời sống, cho đời sống cái cảnh hưởng chói sáng của một cái thực hành chưa được phê chuẩn (*une praxis sans sanction*). Bởi vậy một nhà văn *dẫn thân* tức là luôn luôn có ý định xử dụng liên tiếp hai cơ cấu lời nói ở trên (làm trung hòa cái thật và cái giả và làm lung lay đời sống) xử dụng liên tiếp cái nọ trước cái kia sau mà không cùng một lúc.

Cho nên điều mà người ta đòi hỏi ở nơi một nhà văn là phải trở nên hiểu biết, có trách nhiệm. Trách nhiệm đích thực của một nhà văn đó chính là chịu đựng văn chương như một sự *đấu thân* (*un engagement manqué*), hay nói như Sartre, phải có một cái nhìn của Moïse trước Đồi Hứa là Thực tại. (thí dụ như trường hợp của Kafka).

(còn một kỳ)

Tài liệu tham khảo:

R. Barthes: *Ecrivains et écrivains — Littérature et signification.*

J. P. Sartre: *Que peut la littérature? — Situations II...*



TÙ' ĐÓ,

TRUYỆN DÀI viên linh

□ 7

đứng dậy sang phòng bên làm như có việc gì gấp. Thọ xoay cái ống vớ trong tay, hiếng mắt qua cặp kính trắng :

— Hôm qua anh đi mà không cho ta biết. Anh vội thế ?

— Ờ — Xích mệt mỏi — Định đi rồi mới viết thư lại cho anh. Với anh thì có nhiều chuyện để nói.

— Ta biết. Dù sao gặp nhau vẫn hơn. Chắc anh có chuyện gì chưa thể đi được ?

— Có chuyện.

— Đệ nó có vẻ ngại anh lắm. Tưởng anh đi rồi nó rất mừng. Giám đốc trường mà.

Hắn ngó vào lòng ống vớ rồi lấy quẹt châm lửa lại. Phà một hơi khói rất mỏng, hắn gật gật cái đầu :

— Sáng nay thấy cô Phúc không thèm ngó đến ta, ta biết liền.

Xích cười nhẹ, loay hoay một mình :

— Phúc đi học sáng nay đấy à ?

— Trong giờ Anh văn của ta cô ấy còn ngồi. Chắc giờ hầy còn.

— Thế à. Mà không có chuyện gì đâu.

Xích xem giờ, hỏi Thọ :

— Còn giờ không.

— Không, xong rồi. Làm gì ?

— Đi chơi.

Hai người ra khỏi trường. Thọ cao hơn bạn một cái đầu ngất ngưỡng cái ống vớ giữa phố. Qua chợ, Xích ngó lên tấm quảng cáo của rạp ciné Thành Long. Một phim của đạo diễn John Ford.

— Phim của thằng của này hay lắm. Cũ rồi nhưng phải đi mới được.

— Mẹ, anh đừng có vác học trò đi đấy — Hắn cười, nhìn vào mắt bạn — Này, sao anh chưa đi ?

Xích vuốt tóc, vuốt mũi. Với Thọ, không có gì phải giấu.

Chính hẳn cách đây hai năm đã về Saigon kéo chàng ra khỏi căn nhà tắm tối ở một miệt ngoại ô Saigon. Hắn đã tròng mắt ngó vào mặt Xích : Anh phải đi khỏi chỗ này mới được. Anh cứ nằm mãi ở đây, có ngày anh hỏng. Hoặc anh trở về Tây Phố với bà cụ, hoặc anh lên ở với tôi. Tôi có thể kiếm chỗ cho anh dạy học. Tôi mà dạy học à ? Xích đã cười nhưng chàng bảo Thọ sau đó : tôi chưa thể trở về Tây Phố.

— Anh sợ quê hương lớn lên như thế cơ à ?

Xích lắc đầu, không trả lời. Quê hương lớn lên. Quê hương niên thiếu. Thật sự ở đó có gì đã tiếp tục đẩy Xích chạy vòng quanh nó mãi. Phải là Liên đó chăng ? Phải là Liên cái bóng chim lạnh kéo xuống mùa đông tâm hồn Xích, hay nhìn thấy ngoài bờ sông cây cỏ lênh bênh kéo dạt trí hoang vu ? Em đưa anh ra bờ sông. Ngồi nhìn dòng nước chảy. Em một ngọn hư không. Ngọn kia anh cũng vậy. Có phải là chính em đã dẫn anh tới đó, chỉ xuống dòng nước những vật vờ trôi nổi. Có phải chính em đã men anh vào một bờ đá, một tay lật dép, một tay đưa cho anh nắm và lợi xuống ghềnh nước dập dềnh. Anh giữ chặt bàn tay, và tâm thân em chịu nặng dịu anh xuống. Anh đi giầy, không thể rửa chân. Em cười nghịch ngợm kéo mạnh tay, anh bước xuống dòng nước chân em. Chúng ta đi, từ đó, bằng những bước chân trần trên con đường

không dấu tích. Cúi xuống thấy dung nhan em và anh mà không phải là vết chân nữa. Nhớ khuôn mặt em là nhớ đến con đường lưu chuyển. Ước đi không đâu là nghĩ đến kẻ đồng hành. Giờ đã một mình Anh. Em đi đâu.

Xích thấy mình đang bước lên một đường. Đôi giày của Thọ lộp lộp bên cạnh. Chàng nhớ là hàng đã ắc đầu không trả lời câu hỏi của bạn. Chàng hỏi Thọ đi đâu. Rồi kia mới nói chuyện. Chắc anh có chuyện mới nói. Ờ, Nhưng không phải chuyện ở Phúc đâu. Thì có bao giờ có Phúc là chuyện của anh đâu, nhưng chuyện gì vậy. Lần này có lẽ chuyện cô Phúc.

— Bỏ mẹ, Thọ bưng nói, và hỏi tiếp, chắc là rắc rối lắm.

— Không. Không có gì rắc rối cả.

— Coi chừng đó, anh nên tránh trước thì hơn. Anh ơi là phải bắt.

— Ta không đi đâu được, là phải ở đây...

Thọ rút ống vớ khỏi miệng, vẩy nước đọng ở miệng. Trong một lát, hai người cùng im lặng. Tôi quán Cao Nguyên. Xích thì cái bàn mọi khi, gọi thứ nước uống mọi khi. Thọ mỗi điều thuốc khác một cách chăm chú. Xích nói :

— Chắc anh không thể bỏ. Tôi không phải ở lại đây, dù rằng không con dạy học cùng các anh nữa,

— Điều đó khó lắm.

— Kể thì cũng khó thật đấy. Dường như là tôi chỉ ở đây để làm giáo sư. Còn không là giáo sư nữa thì tôi không thể ở đây được. Xích cười, thật là kỳ.

— Nó vẫn như vậy. Điều đó vô lý thật, nhưng nó vẫn như vậy. Anh không thể không như cũ nếu anh vẫn ở đây. Đôi mắt một cái là có rumeur khiếp lắm.

— Kệ cha nó, đâu cũng vậy.

Thọ cười, cúi xuống ly nước cam cô gái bán quán đã mang ra :

— Ở đây là tỉnh nhỏ, anh làm thế phiền tui nó lắm. Chứ một mình anh thì thế nào chẳng được.

— Tôi có một mình.

Người bạn Xích đứng dậy. Hắn ra quầy nói to :

— Ê, cho nghe vài bản nhạc đi.

Cô gái đang đọc tờ báo lật ngược, ngừng lên :

— Dạ, có đĩa mới đó ông giáo.

— Ông giáo khi gì, nói hoài, bộ gọi là anh không được à ?

— Thì anh.

Hắn ngừng nguẩy cười với cô gái rồi quay trở về bàn. Hắn nhìn Xích :

— Đừng để bọn nó nghe. 'a với anh thôi.

■ c n nĩa

TRONG một lần nói chuyện về tiểu thuyết trước đây, bàn về liên hệ giữa người đọc bây giờ với tác phẩm, tôi nhớ đã nói: tác phẩm bây giờ khác với tác phẩm cổ điển ở điểm nó không còn mang tinh thần của một kinh thánh văn chương. Tác phẩm chỉ là một đất đai gặp mặt, từ đó người đọc mở thêm những cửa ngõ và những chân trời mới cho nhận thức chủ quan của mình. Nói cách khác, tác phẩm chỉ là một động lực thúc đẩy và giúp đỡ con người trong khám phá bản thân và đời sống. Những ý kiến phát biểu của bạn đọc Nghệ Thuật về tiểu thuyết chứng tỏ sự khác biệt vừa ghi nhận. Tác phẩm hết là một thứ kinh thánh. Người đọc bây giờ không còn chấp nhận tác phẩm như một thật sự cuối cùng. Xưa đọc và tin ở những điều mình đọc. Không hoài nghi, không tra hỏi. Bây giờ tác phẩm chỉ là một vấn đề được đặt ra làm nảy sinh theo những vấn đề khác, một ý thức lên tiếng đánh thức những ý thức khác, một phản chiếu có tác dụng của một điểm tựa, một kiểm chứng. Tiểu thuyết hết là một thuyết phục. Tác phẩm chỉ là một chiều sáng.

Sang tới quan niệm về vai trò của văn chương, những câu trả lời cũng chứng tỏ cho chúng ta thấy rõ về một bước tiến đáng kể nơi ý thức thưởng ngoạn của bạn đọc bây giờ. Văn chương nói chung và tiểu thuyết nói riêng không còn được tiếp nhận như một phương tiện giải trí. Ở những tâm hồn trẻ tuổi, ở những đời sống mới lớn, đối với thế hệ vào đời, tiểu thuyết được trang trọng nâng lên hàng một món ăn tinh thần thiết yếu như sách vở giáo khoa, một cần thiết cho phát triển bản năng và mở mang ý thức. Những kỹ thuật sáng tác mới mẻ nhất không còn là một bờ ngõ dù là cho những người đọc chỉ có một trình độ học thức trung bình. Người đọc bây giờ không vội vã gán cho những nhà văn muốn làm mới tiểu thuyết những danh từ tối tăm, lập dị như mười năm trước đây, khi đột khởi trào lưu thơ tự do. Một số bạn đọc còn ngại ngùng trước cái mà các bạn đó gọi là những tiểu thuyết khó khăn và khó hiểu. Nhưng nói chung, những tác phẩm có một kỹ thuật khác thường và một nội dung trí tuệ cũng đã được đọc và hiểu trên cái phần lớn đang thấy và đáng hiểu của chúng. Người ta thấy nếu nhà văn Việt Nam hiện nay có chung một khuynh hướng chối bỏ những khuôn mòn và những nẻo thuộc, thì người đọc Việt Nam hiện nay cũng đã ra ngoài cái tinh thần thưởng ngoạn để

GHI NHẬN THỨ NHẤT

VỀ Ý KIẾN BẠN ĐỌC

ĐỐI VỚI TIỂU THUYẾT

BÂY GIỜ

□ mai thảo

dành và lười biếng, và nguyên nhân là bởi vì người đọc đã tạo cho việc đọc truyện của mình một mục đích cao hơn. Không, tiểu thuyết chúng ta hiện nay không còn là hoa lá nguy trang và dấu che sự thật, tiểu thuyết hiện nay không còn là một liều thuốc an thần, nó là những khơi đào sâu thẳm vào chân tướng sự vật, và người đọc không chỉ đón nhận những phơi bày ra ánh sáng, mà đã đích thực cộng tác với nhà văn trong công cuộc truy tìm những dấu kín của đời sống chưa được phát giác bằng văn chương. Tóm lại, thái độ thưởng ngoạn hôm nay biểu hiện cho một khát khao tìm hiểu lớn lao không bờ bến. Những vấn đề ý thức, định mệnh, thái độ và hành động của con người, liên hệ giữa cá nhân và tập thể, thấy đều được tìm giải đáp trong văn chương, và tiểu thuyết đã nghiêm nhiên trở thành một hành lý trí tuệ cho con người thời đại muốn sống một cuộc đời đáng sống. Tìm hiểu tiểu thuyết do đó không chỉ thu hẹp trong tìm hiểu nhà văn và văn chương y. Mà còn là tìm hiểu xã hội, tìm hiểu bản thân, tìm hiểu những vấn đề trọng đại và lớn lao hằng cửu nhất.

Một điều cuối cùng mà chúng tôi muốn ghi nhận: bạn đọc khẳng định cho nhà văn một trách nhiệm rất lớn. Cái trách nhiệm làm công tác văn học nghệ thuật như một cách mạng xã hội, một cải tạo con người. Và ở điểm này, qua những bài trả lời, bạn đọc cũng nói rõ là những nhà văn chúng ta chưa hoàn thành được trách nhiệm ấy.

Đời sống, xã hội chúng ta hiện nay đang nằm trong một thời kỳ trung gian, một thời kỳ chuyển tiếp, với những biến thái quay đảo lên những nền tảng chưa hình thành. Văn chương, tiểu thuyết chúng ta cũng vậy. Biên thù cũ phá vỡ rồi, nhưng chân trời mới chưa tới nơi, cho nên trạng thái văn chương chúng ta nay chỉ là những đột khởi bàng hoàng nhiều mặt, mà chưa nở rộ thành một giòong chảy lớn. Biện chứng là phải như thế. Đêm đang hết ngày đang lên, chính là thời khắc khó khăn nhất cho phân biệt được đường hướng. Chúng ta đáng mừng vui phần chỗi dậy mới chỉ là những dấu hiệu. Nhưng trên đất đai văn học khai hoang, một trình độ thưởng ngoạn và một ý thức tiếp nhận mới là giúp cho bạn đọc nhìn thấy đâu là những gì cốt đang tàn, đâu là những mầm mống đang lên, đâu là cái quả chín của tiểu thuyết phải ném về sau lưng, đâu là những chặng đường đi tới của tiểu thuyết mà bạn đọc muốn nhà văn song hành tiến bước. Tôi gọi những người trả lời cuộc phỏng vấn về tiểu thuyết khép đóng lại với bài tổng kết tạm thời này là những người đọc có suy nghĩ và có thái độ. Đọc bây giờ là suy nghĩ, là tìm hiểu. Thái độ của người đọc tiểu thuyết bây giờ là một thái độ trí thức. Nhà văn Việt Nam trước lớp quần chúng thưởng ngoạn có thái độ và liết lựa chọn này đã biết mình phải làm gì. Vì chúng ta, người viết cũng như người đọc, chúng ta đã biết tiểu thuyết chúng ta phải đi tới đâu.

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Chủ nhật 31-7

K Hí hậu thơ thơ. Thời tiết trầm hương. Tháng bảy kết bằng những câu thơ bảy chữ. « Thu lóc xuân bưng đỉnh chiều dầy ». Xuân Xanh. Mới tanh mưa trưa chiều đã tà. Xuân Diệu. Thiên nhiên trước sau là tình yêu lớn nhất, nét vẽ đẹp nhất của thơ tiền chiến. Tôi nói thơ, nhưng không làm thơ đâu. Đi trên đường Lê Lợi, đi vòng chợ Bến Thành mà xem mưa phất phất. Trời lạnh vừa. Và mưa này và trời này lại gợi nhớ lạ lùng đến Thâm Tâm. Ngoài phố mưa bay xuân bốc rượu. Buổi sáng gặp nhau đông dả ở nhà hàng La Pagode, một người bạn nhìn ra cái mùa thu chốc lát của Saigon, kẻ tưởng lên là thứ thời tiết gây phiền phức quá sức cho cảm giác này, làm gì cũng tuyệt. Hiếu tuyệt, như: uống rượu, đánh bạc, nằm với đàn bà, dẫn chim và quên lãng. Chúng tôi làm gì ngày chủ nhật rất thu này? Đến một căn lầu độc thân ở khu Cầu Ông Lãnh. Lầu Trần lệ Nguyễn. Nguyễn có khác. Nguyễn mà. Nguyễn phải tất Nguyễn. Lầu cao như người. Cho ở như kịch. Một cảnh trí lý tưởng diễn hình cho một phim tân tã thực Ý Đại Lợi thời kỳ 1945. Chỉ thiếu một Sophia Loren nhếch nhác ngồi bệt vĩa hè vạch vù cho một thằng nhỏ bú. Qua một cái hầm han hút - với Nguyễn, đường nghĩa là hầm, phố nghĩa là ngõ, y là một thứ công chúa chân đất, chúng tôi lần bước qua một tầng dưới tối thăm, lên lầu Nguyễn ở. Cảm tưởng tôi: đi vào một hậu trường của một hí viện tả ngạn, khi màn đã buông, đèn đã tắt, mùa kịch đã qua. Và bóng tối và bụi bặm. Và đêm và mưa. Nguyễn sống với một lũ họa phẩm mốc thối, mây pho tượng, tàu thuốc, những cái gáy sách, bừa bãi chủ ý, tuyền toang cố tình. Cũng hay. Người ta sống với một không khí nào đó. Do chính mình tạo ra. Đánh lừa sự cô đơn là hồ thăm giữa mình và kẻ khác, bằng tạo dựng một thế giới thu nhỏ mà do vật là bạn hữu thay người. Chỉ thiếu những con mèo, những con chó, những con chuột. Chỉ thiếu cái rét lụ khụ, lỏ sỏi mùa đông, rượu chát, sớm mai Nguyễn đã là một Léautaud. Cả hai cùng viết nhật ký. Cùng sống rất thơ ngây. Và viết thì làm ra tân nhàn. Chúng tôi uống rượu, lừa nhau từng nước phé, cũng đang lừa nhau đánh lừa cái trống không khủng khiếp bằng một hộp mặt ồn ào. Rồi đêm Saigon xuống. Màu đỏ khé của trời lấm chum. Cửa lầu Nguyễn mở ra một nền đêm thành phố xứng đáng được xem như một đề-co đúng nhất cho một thăm kịch có án mạng trong buồng ngủ. Lại kịch. Thứ kịch không diễn. Không bản thảo. Không người xem. Thứ kịch buồn nhất và đúng nhất. Sự còn lại, cái khác đi, chỉ là văn chương.

Thứ hai 1-8

Một người ở gần Jacques Halpern, gặp tôi trưa nay, cho tôi hay về một tin dữ bất ngờ: Jacques Halpern đã mất. Mất cách đây hai hôm. Giới tạo hình Saigon không ai là không biết Halpern. Qua lối vẽ bằng trực giác và bằng vô thức ông, khiến tranh

ông là tất cả hay không là gì hết. Qua sự mặt của Halpern trong tiệm nước Givral, trên hè rồng Tự Do. Qua những lần nói chuyện về Hội Họ ở Pháp Văn Đồng Minh Hội. Bộ ria mép nhấp nhô, ánh mắt tinh quái, tác phong du mục của một lãng tử đầu cũng là nhà, ai cũng là bạn, lẽ nào nh cũng có một điều phải nói, lúc nào cũng n r điều p i nói ấy phải được nói ra, Pháp nhưng Pl p miền l m, Pháp nhưng rất Tây Ban Nha, thấp eoáng m vài nét diễn cường, biểu diễn của Salvador Dali, loài đời như trên tranh sơn dầu, đó là ch p bất kh t đầu và mãi mãi tôi có được về hình ảnh c a người Halpern. Người bạn kể cho t về trư ng hợp cái chết Halpern. Và đó là m trường hợp thể thâm. Ông đau. Vào bệnh v i, bị d i ra vì một hiều lăm. Đến bác sỹ tư, bác sỹ thoái thác không thêm săn sóc. Ông bị u ghét. ời chính những người đồng hương ông ở aigon. Không hiểu vì nguyên nhân nào. Nhưng nguyên nhân nà thì cũng là một điều thật đáng phàn nàn. ờn nhớ ăn triệu lăm đầu của Duy Thanh, Ngọc L i ng, Ha pern đến, ồn ào thân mật. Tôi nghĩ Halpern thuộc lo i người mà « xã hội » không chịu được, à tức giận, vì kẻ ngỗ ngược và hoang toàng sống b i cần đến tr không chịu được đó của chung quanh. ập Thơ b i Không Còn Có Độc của Thanh Tâm Tuyền Halpern i góp mặt bằng một bức hình nhỏ. Thay mặt cho một ai người bạn có chung đôi chút kỷ niệm v ông về Hội Họ, về Saigon, thành phố này mà ông đã chọn yêu, và sống, gửi Jacques Halpern ở đây một lời c ào vĩnh biệt.

Halpern! Kể về trường hợp cái chết kh nạn của ông, cái chết bị coi như của một n hủi, iột bệnh truyền nhiễm, người bạn ông đã phàn nàn về sự độc ác của người d r i. Tôi có b i y Ha pern chết rồi, hết thân đối với Halpern đều không nan hệ. Phải thế không, chúng ta sống, chết đều tro g độc ác người đời. Độc ác người đời có chính chúng ta trong ó.

Thứ ba 2-8

Nói thêm về Halpern. Có một ời kỳ, Halpern ở một mình một buồng khách sạn Continental, phía ngó xuống Nhà Văn Hóa bảy giờ. Nhiều lần m i chúng tôi lên chơi đó, xem tranh, nói chuyện liên m n không ngừng về hội họa. Sống với màu sắc và nh sáng, nhưng điều lạ lùng: Halpern ở t iệt tối tăm. Sau này, tôi có đến chơi một lần, khi H. i đã dời ch ở, một baynh-dinh sát chân cầu Thị Nghè cũng vậy. Cửa kín bưng, không cho lọt vào một sợi c i ánh sáng. Có lẽ Halpern yêu cái không khí đó. H yền b iột chút. Và thường trực bóng tối. Như nhà i của ngư i Ấn Độ. Vẽ, mới bật đèn hay thắp nến. Ý kiến về hội họa, tôi nhớ nhất câu nói này của Hal pern: « K i tôi biết tôi đang vẽ gì, bức tranh vẽ tới đ u cũng l n tức b i hủy bỏ sau đó. Lập tức, lập tức. Nhiều người khi biết mình sống như thế nào đã l p tức kết liễu đời i sống ấy.

VĂN CHƯƠNG CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ ?

Jean Ricar lou

NGUYỄN NHẬT DUẬT dịch

Văn chương có thể làm được gì? Đó là một câu hỏi hay, và có lẽ rất hay nữa. Tuy nhiên nó không phải là câu hay nhất. Song nếu quả thật nó rất hay thì, theo ý tôi, chính vì nó gần được một dấu chấm hỏi vào khái niệm văn chương.

Và hẳn rằng mọi mệnh đề hội hợp nghi vấn với văn chương đều tạo được những câu hỏi rất hay. Nhưng, theo tôi nghĩ, mọi câu hỏi như vậy đều ngầm chứa một câu hỏi khác hay hơn, là câu hỏi nòng cốt, căn bản, tiên quyết, câu này: *văn chương là gì?*

Thế thì, đối với tôi, câu hỏi: *văn chương có thể làm được gì?* rất dễ trở thành một câu hỏi hàm hồ. Vì, đặt ra câu hỏi thứ hai này gần như là một cách giả định rằng câu hỏi thứ nhất (*văn chương là gì?*) đã được giải quyết rồi — tức là giả định rằng người ta không còn thắc mắc văn chương là gì và bây giờ chỉ nói đến hiệu lực của văn chương nữa là xong.

Làm như thế là coi như đã giải quyết xong điều mà, thực ra, ta cần phải tìm cách giải quyết, và thế là, bằng cách xếp xó giản dị đó, người ta đã thực hiện được một trò ảo thuật hoàn hảo.

Tôi không hề tin rằng đây là định ý của quý vị tổ chức cuộc hội thảo này — và sở dĩ tôi phải đưa ra những điều giả thiết vừa rồi, cũng chỉ là để khước từ chúng ngay tức khắc, để chấp nhận câu hỏi với tầm rộng rãi thực sự của nó:

- Văn chương là gì?
- Văn chương có thể làm được gì?
- Văn chương có thể làm nổi trội gì trong một thế giới đời khác?

VĂN CHƯƠNG LÀ GÌ ?

Tôi cũng không ngạc nhiên khi thấy câu trả lời nằm sẵn trong chính văn

chương: chữ viết và đọc, nhưng không ai cấm được việc soi xét câu hỏi như chúng ta đang làm đây, nghĩa là từ bên ngoài, một cách trừu tượng.

Chính ông Jean-Paul Sartre đã từng đặt ra câu hỏi này qua những bài tiểu luận gom lại trong tuyển tập *Situation II*. Tôi vừa nhắc tên ông Sartre và sắp lặp lại tên đó nhiều lần trong suốt phần trình bày ý kiến của tôi. Bởi vì, đặt ra cho mình những vấn nạn về văn chương ngay trước sự hiện diện của ông, tôi không khỏi có những điều chống lại tư tưởng ông. Nhưng bất đồng này, tôi muốn trình bày ra một cách lễ độ, nhưng sẽ rất rõ rệt.

Trong một bài tiểu luận in ở tập văn mới nhất của Roland Barthes — một trong vài nhà phê bình đáng kể không thể bỏ qua nếu muốn hiểu văn chương đang đi đến đâu —, tác giả này nhận xét là có thể phân biệt ra hai thái độ của con người đối diện với ngôn ngữ.

Một trong hai thái độ này là coi ngôn ngữ như một phương tiện. Đối với thái độ đó, ngôn ngữ dùng để chuyên chở một chứng cứ, một giải thích, một điều giáo huấn. Do đó, cái thiết yếu nằm ở thông điệp cần được truyền đi. Vậy, theo thái độ này thì cái thiết yếu nằm bên ngoài ngôn ngữ và khi đó ngôn ngữ chỉ là phương tiện chuyên chở.

Vì lẽ nghĩa mập mờ, Roland Barthes ngần ngại gọi những người có thái độ vừa rồi đối với ngôn ngữ là những nhà trí thức, và ông đề nghị chúng ta dùng hiện tại phân từ của động từ *écrire* (viết) để gọi họ là *écrivains* (những người viết chữ, hoặc: những người dùng chữ). Bởi vì, trong trường hợp thái độ này, ngôn ngữ được coi như chỉ là phương tiện vận chuyển cho một cuộc thông tin, thành thử, theo tôi, cần đề nghị gọi những người này

là những người thông tin và sản phẩm của họ là những bản thông tin.

Rồi, lại còn những kẻ thuộc một loại khác. Những người này không chịu coi ngôn ngữ như một phương tiện vận chuyển để truyền đi một điều giáo huấn hay một chứng cứ; họ không xét ngôn ngữ như một phương tiện. Đúng hơn, họ chấp nhận ngôn ngữ như một chất liệu và thứ chất liệu này được họ xử dụng một cách hết sức cẩn trọng, kiên nhẫn và cùng. Đối với những người này, cái căn bản không nằm ở ngoài ngôn ngữ mà chính ở nơi ngôn ngữ.

Đối với họ, viết không phải là một ý muốn truyền đạt một thông điệp đã có trước, mà chính là một sự phóng khai phá ngôn ngữ, thế ngôn ngữ được coi như một không gian đặc biệt.

Những người đó, tôi đề nghị, như Barthes, hãy gọi là những nhà văn và những gì họ viết ra là văn chương.

Vậy thì, chiều tối hôm nay, tôi ở trong một tình thế khá bất lợi. Không phải vì tôi cần biểu lộ trước công chúng vài điều bất đồng của mình với một trong vài tác giả lỗi lạc nhất trước ta (và sau cùng điều đó chỉ do gai nhọn mà ra),

— nhưng bởi vì sau khi đã chủ trương rằng cái cốt yếu nằm trong chính ngôn ngữ, bây giờ tôi lại dùng ngôn ngữ như một phương tiện để chuyên chở nguồn tin đó,

— bởi vì, tóm lại, tôi dùng ngôn ngữ để bảo rằng nhà văn không dùng nó.

Chắc vì rất nhiều độc giả coi ngôn ngữ của nhà văn như một thứ gì không phải ngôn ngữ, bởi vì lắm khi nhà văn nó buộc phải dùng ngôn ngữ khác đi để cho thấy, từ bên ngoài, cái ngôn ngữ thực nó ra sao — và bởi nhà văn phải miễn cưỡng bước ra khỏi văn chương

để chỉ đích danh văn chương thực thụ cho rất nhiều người không thấy nó.

Nhưng ở đây tôi muốn rằng chúng ta hãy tránh một điều lầm lẫn. Nếu quả thực là tôi vừa mới dựng nên một bản tự vựng nho nhỏ, thì cũng vì tôi đã nghe trong nhiều cuộc hội thảo rằng người ta thường nói về vài điều như nhau bằng những tiếng khác nhau, và nói về những điều khác nhau bằng một thứ ngữ vựng chung.

Chẳng hạn, trong bài tiểu luận thứ ba ở tập *Situation II*, nhan là *Qu'est-ce qu'écrire?* Ông Jean-Paul Sartre làm một việc phân biệt giữa thơ và văn xuôi. Văn xuôi (hay văn chương) xét ngôn ngữ trong vai trò *ích dụng* đúng nghĩa. Sartre chú giải: « Văn xuôi *ích dụng* từ căn bản; tôi thắng thần định nghĩa người viết văn xuôi là một người *dùng chữ* » và, ở một đoạn sau: « Nếu hợp nhiều tiếng lại cho thành một câu một cách sòng súa, thì cần phải có một quyết định xen vào, quyết định này chẳng liên quan gì tới trực giác hay ngôn ngữ: đó là quyết định trao cho mọi người những kết quả đã thu lượm được. Phải tìm hiểu lý do của quyết định này. Và những nhà thông thái của chúng ta thường hay quên rằng lương tri luôn luôn nhắc nhở như thế. Người ta đã chẳng có thói quen đặt ra câu hỏi nguyên tắc này cho những chàng trẻ tuổi tập viết văn lay sao: « Anh có điều gì cần viết ra? » Phải hiểu câu đó là « có điều gì đáng để truyền đến người khác ». Đây là văn xuôi, theo lời Sartre, hay là *ngôn ngữ mặt phải*. Còn về thơ, hay *ngôn ngữ mặt trái*, thì không coi ngôn ngữ như một dụng cụ; và Sartre nói: « Nhà thơ không dùng chữ ».

Thế thì, cái mà tôi đề nghị gọi tên là *văn chương*, Sartre gọi nó là *thơ* — và điều mà tôi gọi là *lãnh vực của những người dùng chữ* hay là *việc thông tin*, Sartre gọi đây là *văn chương*. Có lẽ mấy điều trên đây bị coi là những thứ gì mĩ vô ích; nhưng tôi cho là trung tâm cuộc thảo luận không xa đó lắm. Nhưng hãy lấy một thí dụ:

Sartre nhận xét rằng, đối với nhà thơ, mỗi chữ có giá trị do *mỹ-điện*; ông viết: « Florence vừa là thị nh phố, vừa là hoa, vừa là đàn bà, Florence lại vừa là thành phố-hoa, vừa là thành phố-đàn bà, vừa là hoa-nữ, cũng một lúc. Và đối tượng lạ lùng đó có tính chất lỏng loãng của dòng sông, tính chất nóng hừng hực, du hăng hực của vàng và sau hết, buồn thả mình một cách đoan chính: *décence* và trái dài bất tận cuộc triển nở của nó với tất cả dè dặt, bằng hiệu ứng yếu dần của chữ *e* câm ». Tôi xin phép được dẫn thêm một đoạn, trích văn Proust: « Entre B yeux si haute dans sa noie dentelle cougâtre et dont le faite était illuminé par le

vieil or de sa dernière syllabe Vitre dont l'accent aigu losangeait de bois noir le vitrage ancien ».

Và tôi xin kéo dài đoạn đó bằng một đoạn văn nữa như thế này: « Dans cette robe rouge couleur de bonbons anglais (mais peut-être cela aussi avait il été inventé, c'est-à-dire la couleur), ce rouge acide, peut-être simplement parce qu'elle était quelque chose à quoi pensait non son esprit, mais ses lèvres, sa bouche, peut-être à cause de son nom, parce que « Corinne » faisait penser à « Corail ». Đoạn này, có thể nhận biết được, trích từ *La Route des Flandres* của Claude Simon.

Nhưng cũng cần ghi lại điều nhầm lẫn của Mathias đồng hóa một nàng *Violette* nào đó với cô Jacqueline Leduc mà cuộc cưỡng dâm cô ta (*viol*) vẫn ám ảnh Mathias, trong cuốn tiểu thuyết *La Voyeur* của Alain Robbe-Grillet. Nhưng cũng phải trích dẫn Roussel theo cách của ông ta dùng chữ và dĩ nhiên cả Joyce nữa.

Chắc chắn là tôi không giản qui việc làm văn vào những đặc tính như vậy của ngôn ngữ, tôi thấy rằng trong những thí dụ vừa rồi, ngôn ngữ của tiểu thuyết biểu lộ một vài vận dụng riêng biệt của ngành này.

Vậy thì, Proust, Simon, Robbe-Grillet, và Roussel, và Joyce — phải gọi tất cả những tác giả này là các nhà thơ ư? Hẳn lối gọi đó không có tính cách thỏa mạ — nhưng tôi nhận xét rằng những nhà văn này đều đã tự coi, hoặc đang được coi là những tiểu thuyết gia.

Bởi thế, để tỏ lòng kính trọng tác phẩm của họ, chúng ta hãy coi họ là các tiểu thuyết gia và những gì họ viết ra là tiểu thuyết, và đây là *văn chương*.

VẬY THÌ VĂN CHƯƠNG CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ BÂY GIỜ?

Có thể một người sống với lương tri dăm bị khó chịu lắm, nhưng tôi cũng không hề quên rằng một người

sống bằng lương tri đã chủ trương bao lâu nay là quả đất đứng yên và mặt trời quay quanh địa cầu này.

Nếu đối với một tác giả làm văn chương, tức là nhà văn, điều căn bản là ở nơi ngôn ngữ, nếu như vậy mà chủ đề một cuốn sách, hiểu theo một lối nào đây, là *chính sự cấu tạo của nó*, thì không có chủ đề nào tiên quyết, không có một cấp bậc tiên định giữa các chủ đề: cái chết của một người hay của mười ngàn người cũng chẳng quan trọng gì hơn cuộc biến hóa của một đám mây — mà cũng không kém quan trọng.

Phải hiểu câu này của Roland Barthes theo nghĩa vừa rồi: « Đối với nhà văn, viết là một tự động từ ». Nghĩa là nhà văn không viết một điều gì đó, mà hẳn chỉ *viết*, thế thôi. Có lẽ cũng nên hiểu ý Maurice Blanchot theo nghĩa đó khi ông bảo rằng nhà văn phải cảm thấy một cách sâu xa là mình không có điều gì cần nói.

Có lẽ ở vài chỗ, trong những lời tôi vừa trình bày, người ta không chịu hiểu đúng cho tôi. Chẳng hạn có người lại tưởng tôi đang trình bày một thứ lý thuyết nghệ thuật vì nghệ thuật. Tôi sẽ trở lại điểm này ở phần kết luận; hai lý thuyết mà tôi không chấp nhận được là nghệ thuật vì nghệ thuật và nghệ thuật vì con người.

Vậy nếu: nhà văn không có gì để nói trước khi viết sách, thì điều này cũng không hàm nghĩa là *cuốn sách, chính nó*, chẳng nói lên điều gì. Xin nói rõ hơn: Cơ cấu của ngôn ngữ không tương hợp hiển nhiên với cơ cấu vật lý của thế giới; hay là, để nói đơn giản đến mức cùng tột, hãy bảo rằng một *đối tượng* và một *đối tượng* đã được mô tả không cùng một cơ cấu: một *đăng* là một tổng hợp tức thời, một *đăng* là một tổng hợp triển diễn (nhưng rồi tôi sẽ nói rõ hơn, nếu lát nữa cuộc hội thảo đòi hỏi).

Vậy làm sao khai phá được cơ cấu của ngôn ngữ, nếu không bằng cách viết ra bằng cách *gắng* cấu thành nó theo lối vận động

(xem tiếp trang 26)

Văn chương có thể làm được gì? Đó là một vấn đề cũ, do nhóm *Clarté* tổ chức thảo luận ở Ba Lê từ năm 1964. Cuộc thảo luận do Yves Buin hướng dẫn, và diễn ra giữa Jorge Seinprun, Jean-Pierre Faye, Simone de Beauvoir, Yves Berger, Jean-Paul Sartre và Jean Ricardou. Các bài thảo luận đã được in thành sách năm 1965, trong *Collection L'inédit* 10/18. Trước đây, trên *Nghệ Thuật*, bạn Phạm Kiều Tùng đã dịch bài thảo luận của S. de Beauvoir và trên tập sang Văn, ông Trần Thiện Đạo đã diễn lại phần của một vài tác giả khác. Lần này, bạn Nguyễn Nhật Duật dịch bài thảo luận của Jean Ricardou, song song với loạt bài phỏng vấn bạn đọc về tiểu thuyết Việt Nam của *Nghệ Thuật*, và với bài tiểu luận Thế nào là văn chương dẫn thân của *Sơ Dạ Hương*, như những tài liệu cần thiết bên cạnh việc nhìn vào văn chương hiện nay của chúng ta.



CĂN NHÀ VÀ TUỔI THƠ

NHIỆM múc một thau nước lớn, với rút chiếc khăn lông trắng trên sào kẽm vắt lên vai, cúi xuống vốc nước vào đầy hai lòng bàn tay rửa mặt. Nước buổi sáng sớm lạnh và làm hai vành tai Nhiệm tê cứng, rất rất một cách khó chịu. Miên hôm ghé lại cho một chục cam đứng ở cửa phòng nói với chị Thụy:

— Trời lúc này trở lạnh rồi đó chị, buổi sáng em đi học phải mặc áo len, áo dài phải cài nút kín cổ tay chứ không dám xắn lên như những ngày của Sài Gòn còn nắng. Gớm nắng của Sài Gòn làm đen đúa cả mặt, xấu gái đi phải không chị?

Nhiệm ngồi ở ghế hút thuốc chốt hơi.

— Em biết Nguyễn Sa tả cái nắng của Sài Gòn như thế nào không?

Miên nhìn chị Thụy nằm ở giường cười khẩy nói chưa biết. Nhiệm đọc: « Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông, anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng, thơ anh vẫn còn nguyên hương lụa trắng » Các cô bây giờ ra nắng sợ đen, trời trở lạnh thì đã kêu ấm lên. Nhà thơ nói nắng của Sài Gòn mát lắm, cô Miên chắc không đồng ý. Tối thì đi nhiên O.K. thêm cả hai tay lẫn hai chân. Còn chị Thụy như thế nào?

Chị Thụy hình như lần người nằm nghiêng một bên trả lời:

— Các cô bây giờ sợ nắng là phải, con gái sợ nắng ăn da là một điều hợp lý. Nhưng không hiểu nắng Sài Gòn có làm cho đen đúa cả mặt xấu gái đi không, như lời cô Miên nói. Nhiệm nó nghệ sĩ nên nắng đối với nó như thế nào có trời mà biết. Hơn nữa cậu

lại là con trai, nắng thế quái nào lại ảnh hưởng đến da mặt cậu, nhan sắc cậu. Nên khỏi bàn đến. Chị thì lười không, nghĩa là có mát mà cũng có nắng. Chị Thụy cười lớn, hơn nửa tháng mấy nay chị sanh nằm ở nhà thương, anh Đồng rước về chỉ được nhìn Sài Gòn qua chiếc lỗ tròn của tấm bố nhà binh che gió trên xe rồi về đây, nằm đây làm gì biết nắng Sài Gòn có hư da mặt không. Miên nghiêng đầu dòm vô gương:

— Em đen chị nhỉ?

Chị Thụy nói:

— Chính phủ tuyển mộ nữ quân nhân và các cô âm thầm ghi tên kia kìa. Ở đó mà trắng với đen.

Miên cười:

— Em còn học mà, chừng nào nghỉ em sẽ đầu quân như họ. Còn hăng hái hơn là đăng khác.

Nhiệm nói thôi cô đi, đừng có rôm. Miên vào ngồi ở giường nựng bé Hạnh, giọng đã bớt. Nghe chị Thụy cười nói tập dần cho quen. Miên chắc mắc cỡ nên im lặng một lúc đi ra nói em về. Nhiệm hỏi:

— Có bận gì không sao ghé có chút vậy?

Miên nói:

— Đi Sài Gòn từ sáng đến giờ có nói cho nhà biết đâu.

Nhiệm trách:

— Lúc này đi chơi dữ đó.

Miên cười mím nói lớn:

— Em về chị Thụy nhé!

Tiếng chị Thụy ở trong:

— Rảnh hôm nào đến chơi lâu nghe cô, bé Hạnh có về quen hơi cô rồi đó.

Miên dạ nhỏ, ra đứng ở cửa nói gì đó. Nhiệm không nghe thấy, vì tiếng động cơ âm của một đoàn trực thăng bay qua che át hết tiếng nói. Nhiệm thấy năm sáu

chiếc bóng đen in nhấp nháy trên nền sân trắng xi măng. Qua khỏi, và mất tiếng ở đâu xa. Vàng mấy hăm rồi Miên không đến. Nhiệm đoán có lẽ hôm đó nắng nói bận và báo trước sẽ không đến được.

Nhiệm thoa nước khắp mặt, sau gáy rồi mới lấy bàn chải trét kem đánh răng, chất kem làm nước rã. Nhiệm thở the the và hơi bay lên nồng mũi. Nhiệm vẫn có thói quen rửa mặt trước, đánh răng sau. Chị Thụy bảo đó là một cổ tục ai đời kỳ vậy. Nhiệm nói quen rồi mà, sửa được chứ đâu phải không nhưng chút khác lạ cũng cảm thấy hay hay. Đánh răng xong Nhiệm tìm hoài cây cạo lưỡi không thấy, chửi thề một tiếng nhỏ nói thường ngày vẫn để đây mà sao giờ mất tiêu đi, tức quá tặc. Chị Thụy đi xuống nói chắc chuột tha mất rồi còn gì. Nhiệm nói bắt được con nào tôi bẻ cổ hết con này, đồ thứ chuột chó đẻ. Chị Thụy cười nói xin can ông. Nhiệm ngậm hai bàn tay vào trong thau nước. Mấy ngón như nở lớn, cụt ngắn và sần sùi giống như rễ cây tươi. Những mảng lông ở đốt tay trong cùng có vẻ đen hơn, cứng hơn, phát phơ qua lại như một bề rong đá, đen đúa và trông dễ sợ. Nhiệm ngậm như vậy được một hồi lâu, lấy ra, rảy rảy nước cho khô bớt rồi kéo khăn lau mặt, lau tay. Xong ném chiếc khăn lông trở lại sào kẽm bỏ đi lên. Rửa mặt xong bây giờ mới cảm thấy lạnh thật sự, nhưng hơi tê tê chút chơi thôi, rồi như không. Nhiệm đứng trước gương tủ gỗ đầu, nặn mấy chấm mụn mới nổi, có chút máu. Ra sờn cầm tay vào không khí, làm những cử động cho xương kêu rắc rắc. Chút hết lạnh. Chị Thụy nói ở trong nhà:

— Trời lạnh lắm, cậu mặc áo len đi. Vào nhà sao lại ra chỉ ngoài ấy, không khéo ho đấy. Gió này độc lắm.

Nhiệm trả lời lớn:

— Không sao đâu, lạnh chút vậy thôi, con trai mà.

Trời thật thán và đáng chừng muốn để úp xuống những cây nhà ngói cao phía bên kia đường. Mây đục, nặng nề, tích chum vào nhau khó phân biệt được khoảng nào là khoảng nào. Nắng chỉ mới kè ở xa, có tiếng chim sâu rúc trong mấy cháng mận tàn lòn. Mặt trời đỏ đỏ và ồn ào này trong sương mù trên cao. Hàng cây xanh rì của chu vi khu nhà thờ bị động, mọc chân thật sâu không nói gì với thành phố về sự nở rộ năm này tháng nọ. Gió nổi lên từng cơn nhẹ ở đầu đó làm chúng càng có vẻ như tự tại, bất cần. Thân vẫn to, cành nhánh vẫn rậm rì xanh um, và tán mát vẫn tỏa rộng âm u. Tháp chuông mới xây cao thêm một tầng. Qua nhô g chấn song gỗ đồng ngang dọc, một cái chuông đồng đen treo thừng đầu xuống, thoáng giống chiếc « ô pát lua ». Hai sợi dây căng bằng ở bên dưới như lần sàng gặt cho phát ra tiếng lêu lắt vang. Trụ thánh giá cao ăn vào tro g mây tàn cây lớn. Cành chúc những cây kiền kiền trở hoa trắng muốt phía dưới. Hoa sứ thì không thêm, nhưng cành nhình đặc biệt không có lá, ít thôi. Trẻ hoa từng khoảng, từng khoảng tăng tập, trắng muốt trông giống như những cánh tay trần của các cô gái mặc robe Cồng nhà thờ mở rộng cho thấy một khoảng sâu vào Giở lễ chốt đã tan từ lúc nọ. Khu trung đạo cạnh bên tay trái với một lấy cửa sổ đóng kín mít. Nhiệm mang tâm trạng của một kẻ đến sau, trễ giờ hẹn với đức tin. Một cơn chiến lạnh thấy mình đặc tội vô Chúa. Nhiệm giờ như một kẻ tởng chờ sự đã qua, thời gian không kéo trở lại với hồi chuông giờ đường buổi lễ sớm. Giọng đọc kinh lộp

nghiêm tuân U ĐẤT BÊN ĐƯỜNG

CÁI nắng của buổi sáng không gay gắt, không nóng bức, chiếu hắt vào toa xe âm âm dễ chịu. Nhìn bên ngoài, cánh đồng mênh mông, điểm lung linh những hạt sương trắng trên màu cỏ ban mai trông như những hạt ngọc. Tôi vẫn ngồi im lặng trên chuyến xe đò chở đầy hành khách ấy. Tôi xác định vị trí và thời gian ấy, nó như ngày hôm nay, như bây giờ, có anh, chính thức có một người. Phải anh là một người. Tôi không tin, vì chỉ có nó. Trục. Nó mới nhắc tôi nhiều hơn cả. Không có tôi nữa anh hiểu chưa. Chiếc xe đò chở đầy hành khách êm ái chạy thật nhanh như cổ nuốt cạn con đường, và hành khách thì ngủ gục ngã nghiêng ngả ngửa. Chiếc xe lên dốc cầu thẳng đập một cái, mẹ nó chồm tay vào hông tôi đau điếng. Tôi nhìn chăm chú và hơi tức bực. Có phải giặc không? Có phải thêm khát nó không. Nó nói xin lỗi nhé.

Nó đưa mắt thoáng nhìn dòng sông dài và một cái đồn ở dưới dốc cầu. Đây là cây cầu thứ mấy tôi không nhớ được. Một cái đồn ở dưới dốc cầu có phơi đầy quần áo nhà binh trên hàng rào kẽm. Nó cười và quay vào mặt tôi:

— Cầu mới bị giật mìn sửa lại.
— Ừ.
— Anh có làm lính không.
— Chỉ vậy. Đi về đâu. Hỏi chi vậy.
— Hỏi cho biết. Nói chuyện sao lạ lùng thế. Có biết xưng hô bằng gì không.
— Chị.
— Không, không phải thế. Gọi tôi bằng em. Em gái. Đưa em gái thì dễ yêu.

— Yêu. Về đâu.
— Anh biết Khánh Hưng chứ. Về đó đó. Cha tôi, anh chị tôi và cả em tôi nữa đều ở đó đó. Anh ở đâu. Quê anh ở đâu.

— Không có quê hương.
— Lạ nhỉ.
— Quê hương tôi là cả xứ này Á à. Tôi quên. Quên mất rồi.
— Lạ nhỉ.

— Quen chứ. Hai mươi lăm năm là hai mươi lăm tuổi. Tôi nhớ rồi tại chưa gặp nhau. Bây giờ gặp nhau rồi lại chưa gặp nhau nữa. Quen nhau rồi xa nhau, rồi lại lạ nhau nữa. Thế đó. Đi cùng một chuyến xe lên dốc cầu, nhìn cái đồn lính, xuống dốc cầu. Xuống xe. Lạ nhau. Quen nhau rồi mà.

Gặp nhau. Chào nhau. Lạ. Quen. Thân

yêu Ghét bỏ Nó lau nước mắt. Tôi lau nước mắt. Nó chết rồi. Tên nó là Dung. Dung ơi Dung ơi. Tôi gọi nhiều như vậy. Tôi kỷ bản trên khuỷu tay đơ bần, Anh hiểu chưa. Những lễ bào mang kết thành hình thù. Không. Tôi không còn nhớ gì nữa. Nó chết rồi. Nó ngồi trên chuyến xe về Khánh Hưng. Nó nhắc lại nhà anh ở đâu. Tôi nói nhà ở căn số 7 chiếm một khoảng không gian. A ừ, chiếm cả một khoảng thời gian từ hồi ba tôi 25 tuổi. Cha tôi ra ngoài năm tôi lên 7. Cha tôi chết rồi. Cái nhà còn ở đó. Chuyển xe cần nhằm tảng đá lớn nhảy công lên, hành khách ngó nhau ngơ ngẩn.

— Tôi buồn quá, thấy đời khó khăn mà buồn.

— Vui lên đi. Về nhà thì gặp ba mà rồi. Tôi không có ba mà đâu có buồn.

Nó cười. Trời buổi sáng đỏ vào cuối đông. Dung trong chiếc áo dài màu nữ sinh, tóc xoắn bờ vai êm ái như liễu rủ chiều thu. Tôi nói như vậy cho anh hình dung nét đẹp cổ kính của nó. Đôi mắt nó buồn một vẻ buồn bạch kim. Một bà khách lạ ăn bận sang trọng. Gặp nó kể chuyện. Saigon thật đẹp. Nó nói con rất mơ ước Saigon. Saigon từng bừng. Sài Gòn với những xe Huế Kỳ tối tân, với những building cao ngất ngưởng. Bà khách lạ nói có học như cô thì lên Sài Gòn làm việc tháng tháng tẻ lăm kiếm cũng được 5 ngàn. Nó tỉnh ăn xài rồi còn dư lại 3 ngàn. Năm năm thì giàu lớn rồi. Khoái quá. Saigon đó. Nó ừ: Ba mà nó cũng ừ nói thật là phước đức ông bà để lại.

— Tôi đến Saigon với một bộ mặt thật xa lạ và bờ ngõ không khác nào chú tư Ếch. Nhưng tôi được sống trong một ngôi nhà có lầu cao, sang trọng như một bà hoàng. Bà khách quý ấy đưa tiền cho tôi hàng đôi ba trăm mỗi ngày. Tôi đi Ciné, đi xem cải lương. Khoái thật chứ phải không anh.

— Ừ. Khoái thật.

Nó làm một bà hoàng nhỏ được một tuần. Nó kể như vậy. Thật là tội bực của đời nó rồi. Một tối thứ 7 nó ngồi xem báo, bà khách quý ngày nọ bấy giờ là bà chủ đó, đến bên nó khen ngợi em đẹp quá, gái Sài Gòn không ai sánh bằng, da thịt hồng hào mát mịn dễ yêu. Bà chủ véo má nó một cái cười lên nắc nẻ. Có Bích con bà chủ đi chơi về với một người đàn ông ăn bận đồ tây, chải tóc dầu thơm thơm nức nức. Nó

xem tiếp trang 32

NÓ bước ra tới trước mặt tôi và thỉnh thoảng chụp cổ áo tôi siết mạnh.

— Chơi rò gì vậy? tôi hỏi.

— Làm quen mà. Nói xong nó cứ ngắt ngoi đưa tay vuốt tóc trên má ối, tôi nói:

— Ngon dữ a!

— Ngơ gì? Tao nuốt má mày không được sao? — Tao yêu mà mà. Tôi ố mắt,

— Gì? Ờu tao?

Nó ngao ngao: — Ừ, yêu thì đã sao, rồi thì nhiên quang tay của vai tôi như tôi là tình nhân của nó không bằng, tóc nó bay đập quấn vào cổ tôi và hơi thở nó phả vào mặt bên má — tôi thoáng nghe hơi ngợu nồng nặc và mùi da thịt nó ngai nải. Nó nghiêng ngời, nhìn tôi chăm chăm rồi nẩy đầu bắt kiểu cách. Tôi lén bấm má kiếp, tưởng gì, t ra lại gặp một con say, trong lúc đó thì bốn cái chân và bước đi, tiếng guốc nó đập thật rõ và rần. Tôi nói, hông nhĩ nó và không một chút hào hứng.

— Đi đâu đây? Mới bị thàng nào cho «de» hả?

Tôi nghe nó cười trong cổ rồi đưa tay che miệng ngáp:

— Nói yêu em đi anh.

— Hay ho gì mấy tiếng đó?

Nó la lên:

— Thì nói thử coi. Rồi giọng nó bỗng hạ thấp xuống một cách rất ngờ trờ nên thì thào:

— Nói yêu em đi anh.

Tôi quay nhìn: đôi mắt nó vươn ướt van nài thật tội nghiệp, tôi thấy tôi ứng nói bằng giọng của nó:

— Ừ, tôi yêu em rồi sao nữa?

— Yêu em thì đi em đi chơi đi.

— Giờ này còn đi đâu bà nội.

— Vô công viên, em sẽ kể cho anh nghe nhiều chuyện lắm mà, hiểu em là cưng. Tôi cảm thấy bị lịch thiệp và lời cuốn bởi giọng nói là nhẹ ướt nhão

của nó, bốn cái chân vẫn siết mạnh trên mặt đường và cánh tay nó vẫn quàng riết lưng tôi, dưới khoảng sáng đèn khuôn mặt nó xanh mướt. Tôi ngó mông tôi con đường mắt hút phía trước, chúng tôi đang đứng giữa một ngã tư vắng hoe. Tôi nghĩ có lẽ bây giờ ít nhất cũng 3 giờ. Khi bước vào công viên tiếng guốc nó nghiêng lên sỏi nghe lạo xạo — tôi nhìn nghiêng da mặt nó phơn phớt hồng, một nốt ruồi ngay trên sống mũi.

Nó bước đến ngồi trên một chiếc ghế đá và tôi cũng ngồi xuống ở đó. Tôi móc túi lấy một chiếc thuốc ngậm lên môi, nó giựt lấy hộp quẹt trên tay tôi rồi đánh một que diêm đưa về phía tôi, tôi cúi xuống... Trong khoảng tối khuôn mặt nó rực lên dưới ánh sáng yếu ớt đó: khuôn mặt nó đẹp kỳ diệu, tôi hơi lùi lại cười cười nói:

— Em là nàng tiên.

Nó ngửa cổ và phá lên cười:

— Tiên bà hay tiên cô?

Tôi thấy vui vui:

— Tiên cô đứt đi rồi.

Nó xích đến gần tôi cất giọng lễ nhè buong thả: hôn em đi. Tôi quàng tay lên cổ nó định kéo xuống. Nó bỗng hất bần tay tôi ra rồi đổi giọng trở nên giận dữ hẳn học. Nó hét to:

— Ôi! thằng đần, có phải mày định xô ngọt tao để làm trò con chó rồi hất tao khỏi chiếc ghế đá này, quay lưng bỏ đi, như thằng khốn nạn đó nó đã hất tao xuống khỏi giường phải không? Nói xong nó bưng hai tay lên mặt khóc rưng rức.

Tôi hơi sững sốt trước phản ứng đột ngột của nó và trong đầu tôi vẽ ra một cảnh tượng thật dễ dàng, rõ nét những góc cạnh gãy gọn — bởi cảnh của một cuộc dụ dỗ hẹn hò rồi lường gạt phản phúc — tôi bỗng nhớ đến đôi mắt ướt ướt của đứa con gái dưới chỗ sáng đèn thắng thốt và hương bình, dấu hiệu của một ngày thơ vừa mất và một buổi buồn xuôi có lẽ đang chớm bắt đầu. Tôi thoáng nhớ đến đôi mắt của Thoa. Bây giờ

nó ngồi đó, nó khóc trong đôi bàn tay nó như một con chó nhỏ tủi thân. Tôi thấy trong tôi vừa có một cái gì uất nghẹn. Tôi thương hại nó và tôi muốn biết rằng tôi không phải là thằng đần như nó tưởng. Tôi ngồi im đó, tôn trọng những tiếng khóc, những cử động lên xuống nhịp nhàng của đôi vai nó, trí óc tôi rời rã — hơn bao giờ hết, bây giờ tôi thêm một giấc ngủ để bù lại một ngày đi lang thang mỗi một — một giấc ngủ như những giấc ngủ trước kia tôi vẫn tìm thấy mỗi đêm sau một ngày làm việc mệt nhọc dưới bến tàu. Tôi vòng hai tay lại sau gáy để mặc cho những ý nghĩ dềnh lộn lên trong cái không khí mơn trớn bằng những tiếng nấc nghẹn của đứa con gái — tôi thấy tôi trở thành đứa bé con chạy nhảy trong khoảng sân rộng của ngôi nhà ngói đỏ ông ngoại tôi — tôi không biết nên tỏ lên thiếu thời tôi màu gì, đỏ hay đen hay xám xịt vì nó đã xa lắc xa lơ và nhoè nhoẹt như khuôn mặt bố tôi bây giờ đã hai mươi mấy năm không còn nhớ nổi. Tôi không còn nhớ gì ngoài những buổi trời mưa được tắm trần trường chạy rong khắp xóm. Cuộc sống dồn dập, tôi lớn lên bằng tay chân thời chiến — bố tôi chết lúc nào tôi không biết chỉ sau này nghe chú tôi kể lại thì bố tôi đã treo cổ tự tử năm tôi 4 tuổi và mẹ tôi 28 tuổi, rồi mẹ tôi đi lấy chồng. Bây giờ tôi không còn oán trách mẹ tôi, vì với 28 tuổi, tôi biết rằng mẹ tôi không thể sống cô độc. Tôi đã lớn lên ở đâu? Làm nghề gì? Ở với ai? Bây giờ Hà Nội không còn giữ trong tôi một hình ảnh nào nữa. Trí nhớ non nớt của thời đó không cho tôi nhớ bằng một cái tát nỏ đom đóm của bố tôi lúc bắt gặp giữa trưa tôi trèo lên cây đa trước cổng và cũng chính cây đa đó ông đã treo cổ. Tôi bỏ Hà Nội sau lưng theo gia đình chú tôi di cư vào Nam sống ở một miền gần biển và tiếp tục những năm thiếu thời của mình, tôi cũng không biết tuổi thơ tôi chấm dứt khi nào nữa.

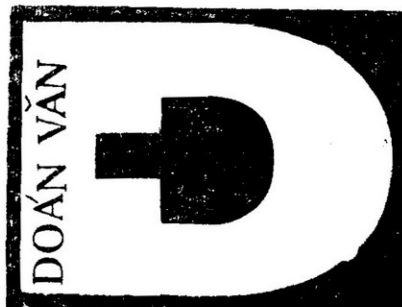
Theo tôi nghĩ nó đã chấm dứt từ khi tôi phân tích thế nào là những nét đẹp của đàn bà và sức hấp dẫn của họ — những đêm mùa hạ nóng nực ngủ trên chỗ ngựa gỗ tôi đã nằm mộng thấy đàn bà. Năm đó tôi 18 tuổi, tôi bắt đầu muốn tìm một đối tượng cho những thèm khát lay lắt của mình và mắt tôi không thể nào không đậu trên mắt, mái chín mọng của Thoa. Từ nhỏ hai đứa chơi thân với nhau, ngủ chung với nhau nhưng từ khi biết mình đã lớn hai đứa đều thấy phải xa nhau không thể gần nhau mãi được. Thoa là bóng mát hiền dịu của đời tôi, đôi lúc nhìn vào mắt nó tôi bỗng nhớ đến mẹ tôi và muốn ứa nước mắt. Vùng trú ngụ gần biển đó đã thổi vào tâm hồn tôi gió mặn và thèm khát. Thoa không bao giờ biết những ý nghĩ của tôi về nó, nó vẫn dịu dàng với tôi và tôi bao giờ cũng tự trấn tĩnh không để lộ ra một cử chỉ nào tỏ ra khác thường với nó, nhiều đêm tôi quay cuồng với ý định sẽ bỏ đi thật xa mong thoát khỏi chiếc lưới đen ngòm đang từ từ úp chụp xuống, nhưng tôi phân vân, tôi không đủ can đảm rời khỏi. Những ý nghĩ đen tối với Thoa vẫn cuốn hút lấy tôi dù tôi biết đó là điều vô luân, chúng dồn nén tích lũy trong tôi cho đến lúc tôi không thể nào cầm giữ được. Hôm đó chú thím tôi đi ăn lễ cưới của một người bà con xa, ở nhà chỉ có tôi, Thoa và mấy đứa em... Ăn cơm tối xong lũ trẻ rủ nhau ra ngoài đường cái chơi. Tôi nghe tiếng nước xối phía trong phòng tắm, tôi biết Thoa đang ở trong đó, tôi cần lấy môi dưới mình để tự trấn tĩnh và

ĐÊM DƯỚI THÁP

cố không nghĩ gì hết Tôi lật bật một uồn ra lợc nhưng tôi bất lực, tôi thấy đôi chân tôi bắt đầu xê dịch đến phía phòng tắm. Tôi nghĩ đó — Những tiếng nước xoáy vào tai rộn rã như bu... Một lúc sau Thoa mở cửa bước ra. Giữa khoảng tối mờ từ phòng tắm đến là bếp tôi thấy Thoa nổi bật trong bộ quần áo trắng mỏng thay. Tôi không có kèm gì được và bởi một cử động ít ngờ tôi nhảy tới bằng thớ

Những ngày sau đó tôi thường lên tránh mặt Thoa, nhưng càng lần tránh thì đôi mắt Thoa hình như càng săn đón tôi. Nó thường nhìn trộm tôi và bốn cựa mắt đối diện nhau tôi bất giác ở nó những tí nhìn lạ lùng sâu kín, những cử chỉ úng túng. Tôi không đọc thấy trong mắt Thoa một lời oán trách nào và chính điều đó là tôi càng sợ hãi. Những giấc ngủ của tôi bao giờ cũng đầy những giấc mộng dữ, ban đầu tôi vẫn chưa hiểu thái độ của Thoa, tôi vẫn định ninh nó sẽ mách lại với chú tôi và tôi sẵn sàng chờ đợi một sự trừng phạt như chú tôi vẫn làm mỗi khi tôi có lỗi. Nhưng không khí gia đình vẫn không có gì khác lạ, chú tôi vẫn vẻ nét mặt đầm ấm thường ngày, đôi mắt Thoa vẫn săn đón tôi và vẫn với những cử chỉ vụng về lúng túng đó

(xem tiếp trang 33)



CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

SƯƠNG Á ĐÔNG

tặng Nguyễn Khai

sương vây nước thắm từng vùng
người xa cùng cốc, lên giồng ra khơi
trăm năm chuông vọng bãi trời
nhà cao núi khuất nước xuôi không cùng
tìm ta xin hỏi rừng tùng
mây dần đỉnh núi phiêu bông gió khe
theo làn chớp rục canh khuya
chiêm bao nẻo ấy đường về thăm u
đá thiêng dội tiếng trong mù
từng sao hiện bóng sầu thu chữa tàn

ĐỐI THOẠI

một ngồi dưới bóng cây xanh,
nhớ thương trăng hiện lên nhành xương khô
đau thương sâu đỏ rừng thu,
đậm về đông gió sương mù hai vai
ngọn đèn mái tóc rừng thối
chưa bao giờ hiện trong đời hoang vu

MÊ HỒN

tặng Đào Tiềm

trùng vây mở trận mê hồn,
ngâm ngủ sét dậy ngó cồn bãi hoang
chiều trăng xẻ mái trần gian,
xin em tiếng vọng qua ngàn dâu xanh

CÔI DỰNG

mây giàn mặt nước buồn vui

khí thu đồ trận tiếng còi liễu trơ nh
tiết xuân ấm lại bên thành,
treo đèn mở hội em dành cho ai.

HỒI HƯƠNG

ta ngồi bên núi vọng thân,
cây che bóng gió thu hồng mơ râu
tĩnh cơn giông bão hôm nào
nhìn mây trời cũng tiêu dao liêu hờn

QUÂN THÀNH

gái trời ngủ suốt ngàn năm
rừng thưa dấu mặt vàng trăng hiện ngời
ôm em tay nhỏ lệ rơi
ngỡ khô nước mắt dưới trời bể dâu
môi nồng thỏa mộng ngàn châu,
mảnh xiêm y động pha màu binh minh
cách xa mấy dặm trường đình
ngựa cao người đẹp rừng xanh trở về



MUA THU. XUỐNG KHE. TÌM CÁ.

thanh bình trên đỉnh thiên sơn,
ta theo thác dội xuống ngàn quanh co
áo lam bụi tóc sang đỏ,
rừng cô tịch bước dặm hồ xa xôi
Chiều Quân mộng cũng yêu người
đã nghe xương máu dưới đời khổ đau

XUỐNG KHE

yêu người xuống núi đàn tranh
tang hoang chiến cuộc tuổi xanh lên đời
chim kia tiếng hót lạ người
sầu như núi dựng bia trời ngàn thu

BÀI HÁT NGƯ TIỂU

tặng Nguyễn vạn Hồng

biển xa sóng vỗ lên thuyền,
gió đưa buồm thẳng xuôi miền Giang Nam
sông trời mây trắng chiều tan,
lắng nghe tiếng rựa qua ngàn thâm u
cách vời nước biếc trời sâu,
thuyền đưa ta lại mối sầu ngồn ngang
trên giong chống mũi hát vang,
đời như bọt sóng vỡ tan nước giong

CHIỀU HỒM

nguồn xưa cuộn chảy về trời
hai vai cánh rặng nghe đời hoang vu
con chim bói cá sầu thu,
nửa vời bóng đề tiếng ru bên nguồn
một ta với cảnh lá vườn
áng mây bạc xóa thả hồn phiêu du



TRẦN TUẤN KIỆT

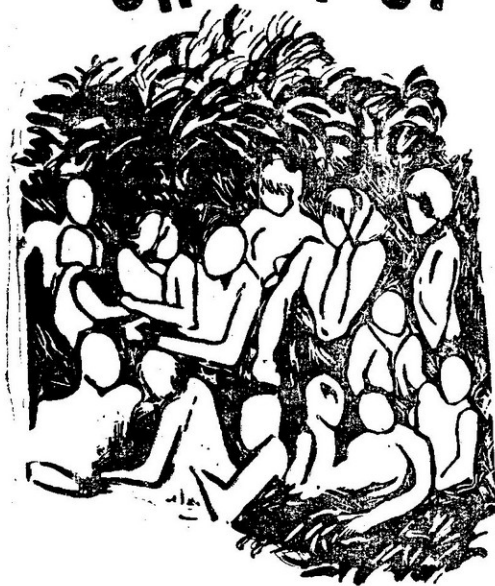
. 10 bài lục bát



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

40

Vách một chân trời



NÓi xong, Tư Bá xách cây mác đi về phía mé sông với thằng bé. Nhưng pho tượng Tề Thiên hiện ra sừng sững. Chú nhớ đến tấm bản đồ xưa mà chúa Tàu Long Phi đã tiết lộ : Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ ở bốn phía, Kim ở chính giữa. Chú cầm cây mác, trèo lên vai pho tượng chặt một cánh tay. Thớ cây đã mục, cánh tay gãy xuống. Thằng bé kêu rú :

— Như vậy xúc phạm tới thánh thần không ? Con sợ quá.

Tư Bá cười dòn, nhảy xuống đất :
— Hơi đâu mà sợ. Pho tượng này bằng cây mà giết hại bao nhiêu người rồi ! Nó là cái chòi canh, thời xưa của mấy người theo phe Thiên Địa Hộ.

Nói xong, chú sờ vào cánh tay bằng cây. Bàn tay to lớn, thô sơ xòe ra, giữa lòng tay có khắc hình mặt trời. Chú nói lầm thầm :

— Cánh tay này đánh chìm chiếc tàu Long Phi. Minh mượn vai thần thánh để giết bọn ma quái. Mấy vác lên vai cho tao.

Hai Tam chạy đến pho tượng, mặt may nhơn nhô :

— Chẳng nào chú trở lại ?

— Chắc là đêm mai. Đêm mai, mọi việc đều xong xuôi. Chú mầy ở lại đây với thằng Mách, coi chừng con rắn với lão thầy rắn. Nếu con rắn bò ra khỏi hũ, chú mầy cứ giết. Nếu thầy rắn, trở lại chòi, chú mầy bắt trời lại, để đóc. Thầy rắn với con rắn đều là thú vật, chú mầy xót thương, nhẹ dạ thì chết.



Con Nhung ngồi bên gốc cột buồm, khóc rạo nước mắt. Phía rừng tràm bên kia sông, từng đợt mây trắng dậm ngang, báo hiệu bình minh. Lục bình trôi ùng giề, chậm chạp. Con Nhung trông chờ mỗi mắt mà chưa thấy Tư Bá trở về. Nó tin rằng Tư Bá đang bận rộn để bố trí giúp nó thoát nạn. Nhưng trong hiện tại, nó sợ từng chập. Bọn hải tặc thay phiên nhau thức suốt đêm, đưa nào đưa nấy ngồi củ rừ, hướng mắt về phía mé bản. Cánh cửa ăn thông xuống thang hầm mở ra rồi đóng lại từng chập, mùi nhang bay thoang thoảng. Con Nhung liên tưởng tới cuộc tế thần Ha Bà. Hay là Tư Bá bơi xuống đến phía vàm sông, chờ vớt nó khi bọn hải tặc đập nó xuống sông ?

Ánh nắng rọi tỏ rõ trên sàn tàu, chung quanh con Nhung cái vòng tròn vẽ bằng nước với hiện ra, vách một biên giới mơ hồ. Đột nhiên bọn hải tặc reo to, chạy đổ xô về một phía. Chiếc tàu nghiêng qua rồi trở lại. Từ khoang hầm, chúa tàu Long Phi nhô đầu lên. Lần đầu tiên con Nhung thấy rõ chân tướng của hắn. Mặt hắn nhẵn nhụi, đen đúa, đôi mắt lơ lơ nhướng lên một nhọc; hắn đã thức suốt đêm để khẩn vái.

Chiếc tam bản chở Tư Bá từ bờ sông rẽ nước tiến về tàu Long Phi. Chúa tàu nói lủ lo với A Lầu trong khi Tư Bá mỉm cười, đưa tay lên trời như làm dấu hiệu báo tin mừng với con Nhung.

A Lầu trèo lên tàu, kể đó là Tư Bá. Họ bước thật nhanh, tự lái đến cửa khoang hầm. Trong khi A Lầu nói

chuyện với chúa tàu, Tư Bá đứng gần con Nhung, nói khé to :

— Châu vững lòng. Lát nữa chúa tàu cho châu lên bờ.

Con Nhung mừng quýnh :

— Làm sao châu chạy được ? Tại nó rượt theo.

— Không đâu. Hễ chú nếu làm liều gì, châu cứ tuân theo. Bắp Hai Tam rồi. Hai Tam mạnh khỏe : thường thờ châu. Đừng cười, cứ lạc mặt, lộn bả như sắp chết. Đêm nay hoặc đêm mai là vợ chồng châu gặp nhau.

A Lầu gọi Tư Bá :

— Anh ơi ! Chúa tàu mời xuống hầm.

Lần này, chúa tàu đón rước rộng hậu hơn. Bọn nữ tỳ dọn rượu thịt khô, kính cần dâng lên cho A Lầu và Tư Bá dùng đồ đổi. Chúa tàu nâng thanh gươm lên, A Lầu lãnh trách nhiệm thông dịch :

— Hồi hương sáng thanh gươm từ trên ban thờ bà Mi Châu lại rút xuống; Chúa tàu tin lời anh hơn lời tôi. Anh cứ trả lời. Ở trên bãi lều, có cá gì lạ ?

Tư Bá đáp :

— Tôi thấy một con sấu, con sấu đó sống lâu năm nên da... đội càn. Biết đó là con sấu thật, tôi bắt A Lầu chèo theo, bắt chắc nguy hiểm. Lát sau, con sấu mất dạng trên bãi.

Chúa tàu trở mắt :

— Sao không lên bãi nhìn ? Con sấu đó là sứ giả của bà Mi Châu. Nó nhất dạng ngay chỗ nào là chỗ đó có kho tàng.

— Dạ, tôi gặp một ngôi miếu trên vẹo, cất bằng lá ; kể bên tôi thấy có mồ đất vun lên.

Chúa tàu gật đầu :

— Mi đào mồ đất lên.

Tư Bá thích chí, trả lời khéo léo, tỏ ra mình là đứa tôi tớ trung thành :

— Dạ, chúa tàu ra lệnh thì tôi mới dám đào. Tôi sợ ma quỷ, biết lâu dưới mồ đất là bộ xương người.

— Còn gì lạ nữa không ?

Đề kích thích sự tò mò của chúa tàu, Tư Bá nói khé :

— Có một cái bàn tay... lớn lắm. Tôi chưa dám đụng tới vì chúa tàu chưa ra lệnh.

— Đưa ta tới đó !

Bọn hải tặc nhảy xuống tam bản, bốn chiếc chèo nhanh vô bãi bùn. Thằng bé hơ hải, chưa biết chuyện gì xảy ra. Nó chạy trở vào rừng, trèo lên ngọn cây. Tuyệt nhiên không thấy tấm dạng Tư Bá. Nó tuột xuống ngồi củ rừ.

A Lầu và Tư Bá ngồi trên chếc tam bản riêng. Vừa đến bãi, A Lầu hỏi :

— Làm gì bây giờ ? Anh định giết chúa tàu ? Không được đâu. Tôi sợ lắm. Hồi tối anh dạy tôi cất ngỗ

miếu nhỏ, tôi làm chưa xong, chiếc xuống thì tôi đem chôn sau gốc cây bần.

Đề hun đúc A Lầu, Tư Bá nói gắt :
- Tôi chưa giết chúa tàu đâu ! Hay là anh thương nó. Con Nhung còn ngồi trên sàn tàu, gần cây cột buồm. Con Nhung bị bắt oan ức, nó chịu đựng bao nhiêu nhục nhã. Tôi muốn liều chết để cứu nó. Đó là tình nghĩa ở đời. Tôi thì không bao giờ bỏ rơi chủ mầy.

A Lầu vội thanh minh :

- Tôi muốn ở gần anh.

Chúa tàu Long Phi hất tay áo, bốn bên hải tặc nhẩy xuống bãi bần, công kênh ông ta lên vai. Ngồi miếu nhỏ hiên ra, xiêu vẹo, vài tấm lá dừa che phủ bên trên. Mồ đất ở bên cạnh khiến chúa Tàu chú ý. Tại bãi bần này, làm sao có kho tàng. Nếu có thì nó ở trong rừng. Theo sự nhận xét của chúa tàu thì đây là dấu hiệu do người đi tìm vàng để lại. Vong linh bà Mi Châu đã mách bảo, nếu khôn ngoan, nếu biết tin lời dạy của thánh tổ, ông ta còn nhiều hy vọng.

Tư Bá đứng im bên cạnh cái cánh tay ông Tề Thiên. Vài con muỗi bay ra rồi rụng cánh, đáp xuống chui vào thớ gỗ đã nát bấy.

Chúa tàu đến sát bên miếu hỏi A Lầu :

- Miếu thờ ai ?

A Lầu hỏi ý kiến của Tư Bá rồi trả lời :

- Thờ con sấu. Có lẽ vong linh con sấu đó đã hiện ra, đêm rồi, giống như chiếc thuyền nhỏ, trôi đến sát tầu. Miếu này bỏ hoang lâu đời.

Đột nhiên chúa tàu quý xuống. Lúc ban đầu Tư Bá ngỡ là ông ta muốn khấn vái quý thần. Nhưng Tư Bá lầm to. Chúa tàu lấy cái cánh tay ông Tề Thiên rồi thò tay sờ vào :

- Mặt trời ! Còn cánh tay kia đâu rồi !

Tư Bá đáp :

- Tôi chưa biết.

Chúa tàu Long Phi nói :

- Đúng là kho vàng. Kho vàng ở đâu ? Mặt trời là chữ nhật, bàn tay bên kia nhứt định có hình mặt trăng chữ nguyệt. Nhật và nguyệt hợp lại thành ra chữ minh, tức là nhà Minh là di thần nhà Minh, những người trung thành với Châu Hồng Võ. Thôi, trở về ! Ta muốn khấn vái bà Mi Châu...

Tư Bá thở dài :

- Xin chúa tàu bày lễ cúng tế tại miếu này. Biết đâu con sấu thần lại hiện ra. Sấu thần là sứ giả của bà Mi Châu.

- Hay lắm !

Rồi ông ta truyền lệnh cho A Lầu :

- Đem cô gái lại đây mà tế thần !
A Lầu hơi bịn rịn nhưng Tư Bá nói nhanh để chúa tàu đừng nghi ngờ :

- Mau lên ! Ta chờ ở đây !

Tâm trí A Lầu thật bối rối. Anh ta nghĩ đến chuyện làm tào bạo của Tư Bá. Con Nhung sẽ được đưa từ tàu Long Phi tới trước miếu. Tư Bá sẽ công con Nhung lên vai mà chạy vào rừng. Chừng đó nhứt định chúa tàu sẽ giết A Lầu vì thông đồng với đối phương. Con Nhung là người thân thuộc với Tư Bá, Tư Bá dám hy sinh. Nhưng A Lầu là người bạn mới quen biết sau này, tình nghĩa chưa có gì là đậm đà.

Khi A Lầu cầm cây chèo, Tư Bá cười dòn :

- Tôi đâu phải là đứa hèn hạ. Tôi rừng U Minh để mang tiếng hèn hạ thì tôi làm gì ? Đứa nào hèn hạ thì bị giết !

Bọn hải tặc chỉ chỗ lên bờ, theo dõi tình hình. A Lầu quát to :

- Mồ trời cho cô gái ! Đem xuống đây !

Con Nhung kêu rú :

- Đem tôi đi đâu ?

A Lầu nói vọng lên :

- Cô nên nghe lời Tư Bá. Chúa tàu mới có tới miếu để cúng tế.

- Thà là tôi tự tử. Anh em cứ chạy trốn.

Bọn hải tặc ào tới, trói con Nhung rồi thông dây xuống chiếc tam bản. A Lầu chèo thật nhanh :

- Tư Bá tìm cách cứu cô khỏi chốn này. Cô nên nghe lời Tư Bá.

Đến bãi bần, con Nhung được khiêng lên. Nó quì trước miếu, ngo ngác. Tư Bá nói :

- Lát nữa cháu giả bộ lên xác bà Mi Châu.

Con Nhung hỏi :

- Hồi nhỏ tôi bây giờ cháu chưa lên xác lần nào, rồi làm không đúng tục lệ...

- Cãi hoài ! Nếu vậy thì cứ nói bày bả, găm thét lên như oan hồn người nào đó bị sấu ăn thịt. Tội nó đâu biết tiếng An Nam. Tội nó sống vì mê tín, chết vì mê tín.

Câu nói ấy vượt ngoài sự hiểu biết của con Nhung. Nó quì đó, nhìn vào trong miếu. Trong miếu chẳng có bài vị, chẳng có vựa nhang. Bên cạnh miếu mồ đất hiện ra còn ướt.

Chúa tàu Long Phi liền xuống tam bản sau khi căn dặn :

- A Lầu ! Tao về tắm rửa sạch sẽ rồi đem rượu thịt tới đây cúng tế. Mày coi chừng tội nó. Nói với tội nó là tao chia phần nửa kho tàng. Đó !

là kho tàng nằm tại chỗ có pho tượng Mặt trời, mặt trăng là... Châu Hồng Võ. Pho tượng này chôn ở gần đầu. đây...

Bọn hải tặc âm mưu u đứn? canh phòng nghiêm ngặt. A Lầu, Tư Bá và con Nhung tha hồ trò chuyện, A Lầu thở dài, nghĩ đến trường hợp chúa tàu không tin đi về kho tàng. Ông ta sẽ nổi giận, giết cả bọn, Tư Bá cười dòn :

- Nó tới ngày tận số rồi ! Uống quá phải có thăng ở đâu đây nó tiếp một tay đặc lực.

A Lầu nói :

- Hồi rầy chúa tàu nghĩ rằng kho tàng ở trên rừng gần đây. Không lẽ mình dẫn ông ta vào rừng !

Tư Bá chợt nghĩ :

- Tại sao anh không báo rằng cái kho tàng hiện tại chỗ vùi dưới bãi sông hoặc giữa lòng sông. Pho tượng này bị chôn, nước chảy xiết nên cánh tay bị mục gãy, nổi lên mặt nước trôi tấp vào bãi bần, tróc cái miếu, Châu Nhung hờ không ? Lát nữa, cháu cứ nói giong khua khảo, thỉnh thoảng chỉ tay xuống sông.

Khi chúa tàu Long Phi trở lại, bọn lâu la mang theo nào nhang, rượu và thịt nướng. Lúc cúng lễ cử hành đơn giản. Chúa tàu và bọn hải tặc đều quý lạy. Tư Bá nói :

- Châu Nhung ! Cháu cứ lên xác !

Con Nhung run rẩy sợ sệt. Hàng chục ngọn mã tấu bao vây nó. Làm sao chúa tàu Long Phi phân biệt được người rên vì đau lên xác với người rủa vạ ? Con Nhung nói ú ớ :

- Chú ơi...

Tư Bá nói với A Lầu :

- Chúa tàu đang lắng nghe ! Cháu cứ nói lên rằng xác con sấu hiện về... Ở Nhung ngáy đi háu, ngáy cho thật dài rồi ngã lăn ra rồi ngồi dậy.

Sau khi nghe hai tiếng ngáy, chúa tàu rót rượu tào cho con Nhung. Tư Bá thức hồ :

- Uống đi cháu, uống rồi nói bày nói bả cũng được. Nhé chỉ ngón tay về phía ngoài sông, đứng chỉ lên rừng mà mang họ.

Con Nhung bắt đầu say, rượu Vâng theo lời Tư Bá nó quơ tay trong khi A Lầu thông lịch lại :

- Thưa chúa tàu ! Con sấu hiện về, Không phải, đây là vong hồn của một người bị sấu ăn thịt. Người đó sống không nơi nương tựa, trong cốt rơi rớt, may thay nhờ ơn Tề Thiên che chở.

Chúa tàu quý lạy con Nhung :

- Ông Tề ở đâu ?

Tư Bá dạy cho A Lầu nói :

- Ông Tề ở dưới đống, dưới thủy động.

■ Còn nữa

căn nhà

■ tiếp theo trang 15

— Phải hôm nay anh Đồng ở nhà vui chị nhỉ?

— Gì mà vui?

— Nấu chè đậu trắng bột khoai ăn trưa, sang kêu Miên qua đánh tứ sắc, chiều kéo róc đi chơi Sài Gòn.

— Chị làm gì đi được, bỏ bé Hạnh cho ai?

Chị Thụy lấy vật gì ở bàn phấn rớt lạch cạch, che tay ngáp hời:

— Cậu không đi đâu một mình à?

— Đi đâu cũng thế thôi, nỏ hoài đâm ra ngán, sợ chết. Hơn nữa sống mãi ở Sài Gòn thét nó quen đi. Chán thêm, bao nhiêu đồ vẫn bao nhiêu đó. Lính vẫn gác ở vòng rào thép gai bao cát. Nhớ thành phố đang mang bộ mặt nhọc mệt, phập phồng vì ảnh hưởng của chiến tranh lại thấy mình vô trách nhiệm thêm buồn.

— Cậu giờ sao nhiều chuyện thế?

— Thói quen chờ có phải cổ tịt đầu chị.

— Ờ, ráng lo mà nhớ cái thân

Chị Thụy vừa xoa đầu nóng lên mặt vừa hỏi:

— Miên sao hôm rày không thấy lại hở?

— Bận gì đó, chứ tôi cũng không biết.

— Nghe nói bên ấy sắp có đám cưới phải không Nhiệm?

— À, đám cưới anh thứ ba của Miên đấy. Thằng cha đi không quân chị không nhớ sao?

— Mạnh hả? Mạnh mà cưới vợ, lạ nhỉ!

— Cưới vợ sớm tốt, tránh ăn chơi đàng điếm và biết lo, biết trách nhiệm.

Chị Thụy cười:

— Cậu muốn cưới vợ không?

— Em hả? Tôi ở già chị à.

— Thôi đừng vờ, vài năm nữa lại kêu ầm lên báo hại chị không lo kịp.

— Thật mà, khuyến khích họ thế thôi chứ tôi đời nào. Con trai chưa có tương lai sự nghiệp, chưa phí hết tuổi trẻ mà cưới vợ về thì có nước

chết, thiệt thòi ghê gớm. Để chơi cho hết tuổi trẻ đã chơi.

— Nhưng cậu có biết lo, biết trách nhiệm và bồn phận như cậu đã khuyến khích người ta không nhỉ!

Nhiệm cười:

— Cái đó thì hạ hồi phân giải, lo ở trường hợp nào đó thôi, trách nhiệm ở việc làm nào đó thôi. Còn bồn phận xét thấy chưa cần phải có.

— Có cần chứ. Với Miên mà cậu vẫn chưa cho là một bồn phận cần phải có sao.

— Tùy chị ạ. Con gái khó hiểu và nhọc mệt. Tôi không muốn tìm hiểu và nhọc mệt vì họ, nên bồn phận đặt ra ở đây như một trang trí cho luận lý, lễ nghĩa. Nếu không muốn nói là cho nó lịch sự con người, về người lớn một tí, thế thôi. Tôi không muốn bị ràng buộc vào trong thế giới đâm chìm ấy. Tình cảm chết đi khi có mặt của vật chất, sự thua thiệt sẽ cũng đến ngay sau đó. Tôi không thể là người chồng tương lai của một đứa con gái nào hết, Miên chẳng hạn. Và tôi không thể là chàng rể đàng hoàng lịch sự của gia đình nàng.

— Nhưng ít ra cậu cũng phải tính gì với người ta chứ. Con gái đáng thương và tội nghiệp ở chỗ chấp nhận và chịu đựng. Anh Đồng có vẻ chịu Miên lắm, nhắc hoài nói chị phải tính tới cho cậu đấy.

— Thế hả? Vậy anh ấy đã chấm dứt tuổi trẻ từ lúc cưới chị rồi đó, sắp già, thành cụ già đến nơi rồi.

Nhiệm cười hắc hắc. Chị Thụy chế nước sôi trong bình thủy ra chai sữa có ghi số nói lần trước bé Hạnh uống bao nhiêu quên rồi cả. Nhiệm nói vừa vừa thôi, ở nhà khóc tôi cho uống đến bể bụng đấy. Chị Thụy trách cậu này ăn nói...

Nhớ rồi, hai chục, nhớ hai chục nghe Nhiệm? Chị đem chai sữa lại ngồi ở mép giường, lấy khăn lông quần xung quanh, ấn ấn vào kẹt gối nói nhớ chừng cho nó uống nghe. Chị đi, có khóc kêu bé Thủy dậy đồ. Nhiệm dặn khi chị đi ra cửa:

— Mua cho cái đồ cạo lưỡi nghe. Đồ mấy con chuột toi, ghét quá...

— Đoán thế chứ biết nó có tha không, chứ oan cho nó tội nghiệp.

— Tội nghiệp gì, thứ... thứ chuột chó đẻ.

Chị Thụy cười, lắc đầu. Cúi xách cái giỏ để sẵn dưới gạch đi ra cửa. Nhiệm nhìn theo chị một lúc lâu, bóng chị mất hút trong nắng. Chị Thụy càng sanh càng đẹp ra, da trắng hồng và đàn bà toàn diện, mới hai đứa con mà. Tương đối chị là người biết lo cho gia đình như, từ hồi cha mẹ còn sống. Anh Thụy chết trận, trong một cuộc hành quân lớn. Gia đình còn lại chị Thụy và Nhiệm. Lúc đó Nhiệm còn ở trung học

đang trong giai đoạn « ăn lị » gia đình. Chị Thụy phải vừa học vừa đi làm phụ thêm vào khoản hi tiêu hàng tháng. Cho đến bây giờ có gia đình riêng cũng vậy. Nhiệm ăn lị là tại sao chị có thể làm một nười vợ hiền được, còn con gái chị nổi tiếng là róm nhứt. Anh Đồng lúc trước bẽ tha, bạn bè này nọ đi suốt đêm, không ở nhà được giờ đồng hồ nào trong những ngày nghỉ. Chị Thụy không buồn, không khóc lóc ghen tương và Nhiệm không hiểu chị làm cách nào, sau đó thấy anh Đồng ở nhà thường. Yêu chị hơn và về cưới là anh Đồng có vẻ nể ghen nể lại. Không ra mặt, vì có nặc cảm ăn ông, nhưng chị Thụy nhún biết. Chị cho đó là một nghệ thuật giữ chồng, một chiến thắng lớn tro g hạnh phúc, nên khao Nhiệm và Miên một ch u ciné, kem. Chị cười luôn miệng à hạnh diện như bất cứ người đàn bà nào vừa tìm lại được bóng lạng phúc âm ấm của gia đình. Nhớ hôm () Miên hỏi chị làm sao hay vậy. Chị Thụy cười nói đề hôm nào chị nói cho dễ lắm, nhưng cũng khó lắm. Điều cần yếu là mình phải đủ can đảm và kiên nhẫn. Miên nói ông này cũng quá lắm, không giữ ông đi mất lắm à. Chị Thụy nhìn Nhiệm cười hỏi có không? Con trai các cậu thì đúng phúc rồi. Nói với Miên để chị chỉ cho, yên chí lớn không mất đầu mà sợ. Nhiệm trên chị lên viết sách đi, dạy cho phụ nữ cách giữ chồng, nghệ thuật chờ bộ đèn chơi sao, chắc bán được, đảm « best-seller » lắm và biết lâu chừng chị sẽ nổi tiếng như cồn, trở thành thần tượng của các cô gái, các bà bị chồng đi đit, Chị Thụy cười nói « bí-kíp » riêng mà, đâu có truyền lại cho ai được. Không hiểu sau đó chị có chỉ gì cho Miên không. Nhiệm cũng thắc mắc, và muốn coi Miên sẽ đối với mình như thế nào. Có háit độ gì khác lạ hơn thường nhứt. Chờ mãi vẫn không thấy. Miên lại khóc nhiều hơn trước, có vẻ khổ sở nhiều hơn trước. Mỗi lần vậy, nhớ lại ời chị Thụy thấy tức cười, cưới kuan và cho rằng chị Thụy may mắn thế thôi. Anh Đồng đi chơi nhiều, mèo mửa nhiều, thấy lặn mặt và hiểu hết sự thật cật đầu, che đậy trong bóng tối. Bề trái của một chiếc mè dài vàng là lớp cẩu bản, rỉ sét. Rất có thể khi anh Đồng nằm bên cạnh một con điếm nào đó ở Xóm Mới, Chuồng Chó sẽ nhớ đến chị, bé Thủy, cái bụng ba bốn tháng của chị đâm ra thương vợ thương con. Anh Đồng là người đàn ông có lương tâm, người đàn ông có thể quỳ dưới chân vợ khi thấy mình có tội để van nài lị tha thứ. Sa ngã và đâm mề nhưng còn biết có bồn phận, trách nhiệm. Và khi người đàn ông xét thấy mình có

truyện ngắn

NGUYỄN NHƯƠng NGHIÊM

tội, quay về với tâm trạng của một kẻ chiến bại, tâm trạng của một anh hùng thất vọng, ngồi trên lưng chiến mã nhìn chiều xuống trên dòng sông thấy cô đơn, lạc lõng, họ sẽ hết lòng thương yêu những người thân mà từ lâu họ quên khuấy đi. Anh Đồng chắc cũng vậy. Ngược lại nếu chị Thụy có « bí kíp » như chị nói cũng chưa chắc đã áp dụng được với Nhiệm, làm một áp lực được với Nhiệm Nhất là Miên, yếu đuối và độ lượng. Nếu chị Thụy đã « truyền » cho Miên rồi chắc hẳn chị đã thất bại, bởi lẽ Miên đang thất bại. Nhiệm không là một kẻ vô tâm đến độ tàn nhẫn, nhưng tự tin ở lòng mình Miên yêu nhiều, yêu tha thiết nên kém thế hơn. « Biết người biết mình, trăm trận trăm thắng » Tình yêu có thể ví như một canh bạc tổ nhiều sẽ thua sạch túi. Đôi lúc Nhiệm thấy hối hận, thấy mình bất lương, xỏ lá, sỏ Khanh, đủ thứ cả và đâm ra thương Miên, thương như một anh hùng thất vọng. Thật sự thì Nhiệm cũng yêu Miên, nhưng con trai phải giữ kẽ, tìm lợi thế trước. Anh Đồng chắc giống Nhiệm, nhưng khác chút là anh quá tuổi thanh niên, dù anh có trẻ trong lối sống nhưng thật sự đã già trong đời người, do đó trách nhiệm và bầm phạm kéo anh về rất dễ. Tuổi trẻ bây giờ dường dật và khốc liệt, đứng hẳn một bên trời và không nhìn thấy ai. Sự cách biệt cứ tỷ lệ thuận theo mỗi trào lưu làm thời gian đồng biến theo cấp số nhân, tăng hoai chớ không bao giờ giảm. Nhưng thực lực của tuổi trẻ chưa thành hình một phần kháng đầy đủ sức mạnh, phải công nhận tuổi trẻ là một thách thức ghê gớm, đáng kể. Nếu va chạm với sức non nớt sẽ dễ bị phá vỡ. Phá vỡ sẽ không bao giờ hàn gắn lại được. Đó là một công kích nguy hiểm của lớp người đi trước, dim cô đơn và chặn tất cả sức sống. Một cặp tình nhân trẻ yêu nhau da diết, nếu không bị phá vỡ do chính mình thì cũng bị đương nhiên phá vỡ ở ngoại cảnh và tha nhân. Nhưng không thể cho

yêu nhau là đi đến độ phá vỡ. Người con gái có mang là tội lỗi. Không tội lỗi gì cả. Có chăng là sự khác biệt giữa người lớn và trẻ con, mảnh giấy giá thú và một tình yêu đơn thuần trong sạch, đắm đuối và những cuộc hẹn hò đi chơi thăm lén thối. Tội lỗi chính do ở người lớn, ngăn cấm và vô tình đưa họ vào khuôn phép đôi khi chính cái khuôn phép đó làm cho họ như bị thách thức, cảm nghe như bị ngạt thở. Khao khát một cuộc đánh lộn ngoài phố hay trước mặt đám đông, khao khát một cuộc đập phá và ước muốn hưởng thụ để rồi vỡ tan. Ít nhất cũng thỏa mãn những gì mình tạo ra. Chị Thụy đã có lần thuật lại cho anh Đồng, Miên và Nhiệm, ba người cùng nghe một câu chuyện tình « tội lỗi » như thế này : Hai gia đình ở cùng một xứ, lên Sài Gòn lại ở cùng một xóm, hai nhà đầu mặt nhau cách một khoảng sân rộng. Thân nhau và sự qua lại thường xuyên đã tạo cho đứa con trai và đứa con gái một tình yêu. Gia đình hai bên đều biết, bên gái dường như bằng lòng còn bên trai e dè, sợ dư luận bay vì một lý do nào đó không rõ. Một thời gian sau cô gái có mang, bên trai không chịu cưới, do đó hai gia đình trở thành thù nghịch, bên gái đòi thừa kiện này nọ. Tội nghiệp cô gái khóc lóc, không muốn bị chê bai thêm nữa nên năn nỉ gia đình bỏ qua. Cha mẹ cô chắc cũng nghĩ thiệt nên cũng im lún. Sau đó cô gái sanh, cha mẹ buộc phải cho con. Cô gái lại một phen khóc lóc đòi tự vận, nhưng chung cuộc cũng phải nghe theo gia đình. Chị Thụy kể tới đó nói câu chuyện coi như chấm dứt và chỉ kết luận cặp tình nhân rất trẻ. Cô gái mười bảy, cậu trai mười chín, cả hai đều còn học sinh. Anh Đồng nói chuyện không hấp dẫn chút nào, thương quá. Miên nói tội nghiệp cho cô gái. Chị Thụy bảo đúng thế. Nhiệm nhận thấy cả cặp tình nhân lần hai gia đình đều đáng thương, đáng tội nghiệp. Nhất là người lớn. Chính họ đã có tội mà không biết rằng mình có tội. Miên lâu lâu lại nhắc về họ nói con gái khổ quá, yếu đuối và đáng thương. Chỉ có con trai như anh là sướng.

Bé Hạnh bỗng cựa mình trong nôi khóc ư ử. Nhiệm lấy chai sữa mở chiếc khăn lông quấn xung quanh ra đỡ chiếc nôi để sang bên, tẩu mần dứt cái núm vú cao su vào miệng nó. Bé Hạnh đập tay đập chân và vùng vẫy, sữa trào ra hết hai bên khóe môi. Nhiệm lấy khăn lông lau khô rồi đi lại đứng dưới chân cầu thang kêu lớn Thủy ơi Thủy dậy trông chừng em, mẹ đi chợ rồi. Có tiếng Thủy trong phòng tắm :

— Thủy thức rồi, đang rửa mặt đây. Gớm trời lạnh quá cậu nhí ?

— Nhanh lên không bé anh khóc ầm lên bây giờ.

Thủy dạ rồi có tiếng khóc xối ào ào. Một chút Thủy lên kêu ngăn từ lấy lược gỡ tóc rối :

— Cậu đỡ ẹt, không đỡ em, không bằng ba chút nữa.

Nhiệm cười :

— Cậu con tra mà. Có bé ngủ dữ, cậu dậy từ khuya cơ.

Thủy cất lược, rợn má nói :

— Còn lâu, cậu mà dậy sớm Thủy thua liền đó.

— Về hỏi lại mẹ đi.

— Hồi liền.

Nhiệm đưa chai sữa cho Thủy bảo :

— Cho nó uống li, cậu ngủ về quá, sữa đổ ra ngoài hết.

Thủy nói :

— Cậu con tra mà, con trai đầu có trông em. Con trai thứ quá há cậu há.

— Mày nói hết như cô liền.

— Cô Miên cũng nói vậy nữa sao ? Lâu quá cô Miên không đến chơi chắc gận cậu rồi đó.

— Sao Thủy biết ?

— Cô Miên mỗi lần gọi cậu đều nói cho mẹ biết hết. Thủy nghe lén.

Nhiệm cốc nhẹ vào đầu Thủy :

— Còn nhỏ nghe chuyện người lớn xấu lắm, mách thầy Thủy àng chịu à.

— Cậu quen với thầy Thủy sao ?

— Quen chớ, thầy Thủy là bạn thân của cậu mà.

— Cậu đừng mách thầy nghe ! Thủy không dám nghe chuyện người lớn nữa.

Nhiệm xoa đầu Thủy cười nói :

— Thủy ngoan cậu mách em gì. Chiều nay Thủy đi phố không ?

— Đi với cậu phải không ? Cậu dẫn Thủy đi đâu đông quá hà mỗi chân muốn chết.

— Chiều nay cậu dẫn Thủy đi ăn kem, đi ciné rồi về, không đi chỗ đông nữa đâu. Chịu không ?

— Như vậy chừ, mà cậu phải xin phép mẹ nha.

— Được rồi. Chiều Thủy cho Hạnh uống sữa hết đi, xong dậy nôi lại xuống ăn sáng nghe. Mẹ để dành Thủy dưới đó, Cậu lên gác soạn đồ lát vật cả tuần nay bề bộn quá.

Thủy dạ rồi hỏi :

— Cậu có thích nghe tuyên lự ca sĩ không ?

Nhiệm gạt đầu Thủy đi lại bàn với tay gần điện nói :

— Đi ciné rồi cúp điện sao.

— Cúp điện mình về.

— Vậy buồn chết.

Nhiệm đứng ở cầu thang dòm Thủy nói không sao, không cúp điện đâu mà sợ. Thủy cười, gương mặt rạng rỡ, đôi mắt to và đen nhánh

■ xem tiếp trang 28

MẶT trời vừa khuất sau hàng dừa bên kia sông, những tia nắng cuối cùng còn óng ánh trên ngọn cỏ, cây, hươ, lá.

Buổi chiều êm mát nhẹ nhàng. Giòng sông rộng mênh mông, gặp con nước ròng lớn, tràn lên mé bờ, ngập luôn chiếc cầu ván, chỗ khách đi đò thường hay lên xuống. Bến chợ rộn rịp lên một lúc, trước khi trời tắt nắng, rồi vắng ngay đi, càng làm tăng thêm vẻ cô tịch, dịu hiu. Những người đi chợ đã vội vã trở về nhà, trong những xóm xa, trước giờ thiết quân luật.

Hà Anh đã quá quen thuộc với cảnh sông trên bến sông nên không buồn chú ý đến nữa. Nàng yên lặng ngồi câu bên bờ về mặt đầm chiều nghĩ ngợi. Những chiều êm ả như thế này, nàng chỉ thích ngồi một mình, hay làm những việc lật vạt đôi hồi thói quen của tay chân, để cho trí óc nàng được thanh thoi.

Ngày nhỏ, Hà Anh thường hay ngồi một mình trong vườn khi chiều xuống mà mơ đến tương lai. Nàng sống êm ấm dưới mái gia đình trong sự giàu sang sung túc, chưa biết lo nghĩ là gì và nàng hay mơ đến những chân trời xa lạ. Nàng thường nhìn theo những cánh chim bay ngang trời mà ước mình có đôi cánh nhỏ để suốt ngày nhón như nơi rừng thẳm bề khơi, để được thấy tất cả những sự đẹp trên đời. Đôi khi nàng ngồi nhớ lại hình ảnh một cô bé tóc ngắn ngồi mơ trong vườn ảng mà cười một mình.

Sợi dây nhỏ bỗng căng thẳng, cần câu động đậy, Hà Anh giật mạnh tay. Một con cá mắc vào lưỡi câu giây giũa, bụng cá trắng bạc, óng ánh dưới ánh nắng buổi chiều đang tan dần trên mặt sông. Hà Anh gỡ cá bỏ vào rổ, móc mồi thả xuống nước.

Bỗng nàng chú ý đến tiếng cười nói vang vẳng từ xa. Hà Anh ngoảnh nhìn lại và thấy cha nàng từ ngoài vòm sông trở về với một người đàn ông ốm nhỏ, mặt tái, môi thâm. Hai người đi qua chỗ nàng ngồi mà không chú ý đến. Hà Anh thấy cha cười nói luôn miệng: sự vui vẻ đó nàng ít khi thấy trên khuôn mặt của cha, từ khi gia đình gặp cảnh sa sút. Luôn mấy ngày qua, chiều nào cha nàng cũng đi ra xóm ngoài với người lạ mặt đó. Hà Anh rất lo ngại! Nàng không dám nghĩ quấy cho cha nhưng đời sống của các em, bắt buộc nàng phải lưu ý đến hành động của ông.

Tự nhiên, Hà Anh lại nghĩ đến mẹ, nhớ đến những lời trăng trối của bà trước khi lìa bỏ cõi trần:

— « Mẹ chết rồi, con hãy ráng lo cho các em thay mẹ. Đừng vì một lẽ

BUỒN

TRÊN

SÔNG



gi mà bỏ rơi chúng nó nghe con! Cha của con...»

Hà Anh nhớ suốt đời tiếng nấc nghẹn ngào trong cổ họng mẹ nàng. Bà đã tiếp:

— « Cha con rất nhiều tham vọng và nhiều tật xấu. Cuộc sống sang giàu đã biến đổi ông rồi. Đừng quá trông cậy vào ông ».

Hà Anh không hề dám suy xét hành động của cha. Từ khi mẹ nhắm mắt, nàng chỉ biết làm tròn bổn phận của một người chị đối với đàn em cô cút! Nàng chưa đầy hai mươi tuổi mà phải bỏ học để lo lắng việc gia đình. Nàng còn nhỏ quá, chưa hiểu được việc làm ăn của cha: thua lỗ như thế nào mà nhiều nhà phố ở Chợ Lớn, các lò gạch, các chành lúa rải rác ở lục tỉnh đều bán sạch. Cha nàng càng thua lỗ càng ăn chơi lớn hơn: bài bạc, ăn hút ngày đêm. Nhà nàng lúc nào cũng đông đầy những khách họ vui chơi suốt đêm, tiếng bài chim như pháo nổ không bao giờ dứt. Nhưng khi mà gia đình nàng đã kiệt quệ thì bè bạn của cha nàng cũng lần lần vắng bóng. Nhà nàng từ đấy như một ngôi nhà mồ, không một ai lui tới. Vòng vàng của cha mẹ nàng để lại, Hà Anh cứ cầm bán lần hồi để lấy tiền chi dụng trong nhà và mua thuốc phiện cho cha. Ông Bam Phách nằm lịm trong phòng suốt ngày bên cạnh khay đèn không nói một lời mà cũng chẳng muốn đi đâu hết... Nợ nần chồng chất

lên, sau cùng cái biêt thự hương hỏa của mẹ nàng cũng tanh bán nốt. Đến lúc ấy, Hà Anh mới phải nghĩ đến sự sống của gia đình, tìm cái ăn mặc cho các em.

Nàng vẫn nhớ lời trăng trối của mẹ: — « Đừng trông cậy vào cha con nữa ».

Nhưng biết sao khi nàng chưa đến tuổi trưởng thành và cha nàng lại không hề nghe lời khuyên can của ai cả, ngoài mẹ nàng. Đến lúc trong nhà không còn gì hết, sự lo rách rưới dọa, cha nàng mới nghĩ đến các con. Ông đưa gia đình xuống Vĩnh Long định sống nhờ số lúa ruộng hàng năm mầu, rải rác nhiều là g. Như về đến chợ tỉnh, ông gặp nhiều trở ngại. Vào thời này không sống hẳn ở hôn quê, đừng hòng thuê ruộng. Và từ đấy, gia đình nàng phải sống một cách chật vật ở thôn quê heo ánh này..

Hà Anh bắt đầu dùng chạm với đời để giành lấy miếng cơm cho các em. Những điều mơ ước ngày xưa đối với nàng xa xôi quá. Nàng chỉ biết nghĩ đến cái ăn cái mặc cho các em qua hai mùa mưa nắng. Cha nàng giờ đây chỉ biết ống trong hối hận triền miên của những năm ròng dài. Ông bỏ hút nên hành hạ đỡ sống đỡ chết, song ông đã thoát khỏi tật bệnh ghê gớm đó. Nhưng biết đâu mai kia ông có thể trở lại bệnh ghiền cũ? Hà Anh rùng mình.

nghe đến cảnh ghê gớm đó, tái diễn trong gia đình nàng. Nhưng ai hiểu được ngày mai khi chính bản thân mình bị chi phối bởi người khác và hoàn cảnh trái ngang.

□

ANH nằng cuối cùng lướt tiếc rời bỏ ngàn lá xanh bên kia bờ. Vạn vật trở nên buồn buồn trong bóng hoàng hôn... Trên không, vài con cò về tổ

trở, đập nhanh đôi cánh trắng phau rồi khuất trong lùm cây rậm lá. Những đám mây trắng đã ngả màu ngà, bầu trời xanh đã biến sang màu sẫm đưa dần đến màu đen. Đâu đó có tiếng chim lẻ bạn, tiếng dơi muỗi lao xào lẩn trong tiếng gió nhẹ lay cành. Dưới bến sông, con nước rờn lên đầy mé đã đứng lại không lùa được những đợt lục bình lơ lững giữa dòng ra sông cái. Giòng nước xanh chìm đi trong màu xám sẫm và những bóng cây bên kia bờ ngả xuống dòng, càng lúc càng hiện ra lù lù thành hàng trong bóng nước. Thỉnh thoảng những bóng cây tan mờ xao động vì những chiếc xuồng con lướt qua làm vỡ tan gương nước phẳng lì. Người đi xuồng khuấy nhanh chiếc giầm để mau về đến nhà. Xa xa tiếng ai hát ru con, gieo giọng buồn tắn mác trên dòng sông lặng lẽ.

Hà Anh ngồi yên trong bóng hoàng hôn, lòng nàng như hòa hợp với vạn vật buồn man mác. Có lẽ cả cũng buồn trong lúc hoàng hôn nên hồ hững với mọi câu.

Hà Anh cũng không tha thiết gì câu cá nữa. Nàng cầm chiếc cần mà mắt nhìn sang bên kia sông, trong óc thoáng hiện cảnh chiều buồn trong tranh.

□

HÀNH ảnh đó cũng hiện lên trong trí Thọ. Chàng đứng nhìn Hà Anh ngồi câu dưới bến sông tự này giờ. Sương chiều lan nhẹ trong không gian làm mờ mịt cây cỏ nước mây, như những nét mờ mờ trong bức tranh Trung Hoa cổ. Nhưng rồi, Thọ chú mắt nhìn Hà Anh vì nàng là nét linh động nhất trong buổi hoàng hôn.

Nàng ngồi lặng lẽ, làn tóc đen chảy xuống đôi má mịn hồng, xuống đôi vai nhỏ thó và lưng áo lụa trắng tinh, trần nàng cao sáng sủa, nàng mũi thanh thanh làm gương mặt nàng thanh tú thêm lên. Đôi mắt đen thoáng nét u buồn nhưng linh động và đôi môi hồng tươi thắm khiến nàng có duyên vì lúc nào cũng như có sẵn nụ cười ẩn hiện. Nụ cười đó sẽ khiến người

Chung quanh không đoán được tâm trạng của nàng dù nàng đang trải qua những phút bực dọc hay buồn khổ nhất đời. Nàng giữ được vẻ cao quý của người phụ nữ Á Đông, lúc nào cũng sâu kín và trầm lặng.

Thọ nghĩ nhiều về Hà Anh, về cuộc sống hiện tại của nàng. Nét mặt dịu hiền, tánh tình khả ái và nhất là sự cảm nhận về cuộc đời của Hà Anh rất hòa hợp với Thọ, khiến chàng có cảm tình với nàng rất nhiều. Chàng bước lên về phía Hà Anh và dừng lại bên hàng cây trướng cá.

Gió mát từ ngoài vòm sông Cửu Long thổi lồng vào làm đông đưa mái tóc xinh xinh của Hà Anh. Nàng đưa tay vuốt mấy sợi tóc lòa xòa xuống má và đột nhiên có cảm giác như có ai đang nhìn trộm mình.

Hà Anh quay đầu lại và bắt gặp Thọ đang chăm chú nhìn mình. Bốn mắt gặp nhau, cả hai cùng e thẹn.

Thọ gọi chuyển trước :

— Nhiều cá không cô ?

Hà Anh đáp :

— Dạ ! Không được bao nhiêu !

Hai người lại im lặng. Thọ không hiểu sao mỗi lần gặp Hà Anh chàng không tìm ra lời nói. Chàng đâm ra lúng túng trước mặt cô gái láng giềng. Hà Anh cũng thế. Đối với Thọ, nàng không giữ được vẻ tự nhiên như đối với những chàng trai trẻ khác. Có lẽ vì Thọ đứng đắn và đáng kính hơn tất cả. Thọ ngước nhìn ra phía vòm sông, đôi mắt mơ màng. Chàng nói :

— Trước kia tôi thường ngồi đây nhìn ra sông Cái và mơ những chuyển ra sông du...

Hà Anh nhìn Thọ, lòng rộn lên niềm vui. Nàng không ngờ Thọ cũng từng có mộng ước như mình. Nhưng nàng lại thờ dài, niềm vui vừa thoáng hiện đã tan biến ngay. Những ước mơ của Thọ còn có ngày thực hiện được, chứ như nàng còn mong gì nữa ! Hiện tại cuộc sống của nàng vô cùng chật vật, tương lai mù mịt như trời đêm...

Thọ bỗng nói :

— Giòng sông này buồn quá phải không cô ? Nhất là trong những buổi hoàng hôn như chiều nay.

Hà Anh nhìn mặt nước đen mờ, khẽ đáp :

— Em thì em cho rằng cảnh có buồn là do tâm trạng của mình.

Thọ nhìn nàng hỏi :

— Cô nói thế thì hiện tại tôi đang buồn lắm sao ?

Hà Anh bèn lên cúi đầu :

— Em làm sao biết được ! Em chỉ nói những điều em nghĩ ra thôi...

— Tôi chưa biết điều nghĩ ngợi của cô có đúng không ? Nhưng mỗi lần ngồi đây trong hoàng hôn, tôi lại nghĩ đến những ngày vui rồi hết, những cuộc gặp gỡ rồi ly tan, những người yêu nhau rồi chia cách...

truyện ngắn

ngọc linh

Hà Anh không hiểu kịp ý nghĩa câu nói của Thọ nhưng nàng thấy từ người. Có tiếng giầm khuấy nước sông, làm hai người chăm chú nhìn.

Một chiếc xuồng vượt qua sông, đang từ từ cập bến chợ. Người đi xuồng vừa thấy Thọ đã kêu lên

— Kia cậu Ba ! Làm gì đứng ở ?

Thọ nhìn ra Hai Tấn ở rạch Bà Chồi, chàng chưa kịp đá thì anh ta đã nhìn thấy Hà Anh ngồi cạnh Thọ. Hai Tấn vụt cười to lên bảo Thọ :

— Cậu muốn về Tàu h ? Con em này coi được đó cậu !

Thọ giật run lên, cổ họng chàng như nghẹn lại. Chàng chưa nói gì lời đề bệnh vực Hà Anh nhưng Hai Tấn đã đi vào chợ, giọng cười họ hồ của hân vang lên thật là thất vọng. Thọ e ngại nhìn Hà Anh, nàng thiếu nữ Trung Hoa vẫn điềm nhiên lạnh lùng nhìn ra ngoài sông, em như không nghe thấy những lời hồ đồ đó. Thọ muốn giả bày cho Hà Anh đừng hiểu lầm mình, nhưng tim mãi không ra lời. Riêng Hà Anh, đây không phải là lần đầu tiên nàng được nghe những lời kém nhã nhặn đó. Hơn một năm rồi được dịp sống chung động với người Việt; nàng mới thấy rõ giữa hai giống dân còn nhiều thành kiến bất công, còn nhiều sự khinh miệt lẫn nhau đáng trách. Nàng là người Trung Hoa nhưng sống ở đất nước này từ khi mới lên lòng. Nàng học chữ Việt, hiểu dần tiếng Việt và xem nước Việt như quê hương mình. Ngày còn nhỏ sống biệt lập trong khu vực người Trung Hoa lâu có, nàng không ngờ có những người Việt xem người Trung Hoa như những kẻ vong quốc, những kẻ bán nước ở đây, mà sự khinh khi biểu lộ một cách trắng trợn trong lời nói giữa hai giống tiếp với nhau. Nàng đã gặp nhiều người Việt vào quán cà phê nàng cũng những lời thô bỉ xúc phạm đến họ, nàng, đến danh dự của nàng.

văn chương...

■ tiếp theo trang 13

nguyên vẹn của riêng nó? Nhưng điều đó, cái động tác viết này, làm nảy sinh ra một thế giới mới mà cơ cấu chính là cơ cấu của ngôn ngữ.

Và cái thế giới giả định này, nhờ việc viết mà thành, nó đối lập cơ cấu riêng của nó với cơ cấu của thế giới chúng ta—và bởi thế nó đặt thế giới thành một vấn nạn. Văn chương là thứ hỏi thế giới bên ngoài: « Người có phải là cái mà người tự nhận không? » hoặc nói khác đi, như người ta vẫn bảo, nó làm cho ta thấy rõ thế giới hơn, và thấy như nó mặc khải cho ta.

Văn chương, đó là thứ luôn luôn tra hỏi thế giới bằng cách đặt thế giới bên ngoài vào trong cuộc thử thách của ngôn ngữ. Bởi vậy, dưới mắt tôi, bất kể ngôn ngữ bằng cách coi nó chỉ là một dụng cụ, hoặc cố gắng tiến diệt nó, như thế không phải là tra hỏi ngoại giới mà ngược lại, là *lấn tránh câu hỏi về ngoại giới*.

Lấy một thí dụ: trong một cuộc phỏng vấn dành cho nhật báo *Le Monde* mà tôi sắp đề cập tới đây, ông Sartre cho rằng có thể đọc Kafka ở Guinée, chứ không đọc Robbe-Grillet ở đó được. Hãy loại trường hợp Robbe-Grillet ra, chỉ vì tôi thấy tác giả hiện đại này còn ít độc giả quá; nhưng Kafka, trong mọi trường hợp, tôi thấy rằng không một ai tha thiết cho bằng ông: chỉ muốn là một nhà văn thôi, như ông đã viết thư cho một người thân (bức thư mà Marthe Robert vừa khám phá cho chúng ta): «Đời công chức thật là hết chịu nổi, vì nó đi ngược lại ước muốn độc nhất và cũng là năng khiếu độc nhất của tôi: văn chương. Tôi chẳng là gì khác văn chương, tôi không thể và không muốn là gì khác, chỗ làm của tôi không bao giờ khiến tôi phấn khởi được, mà ngược lại nó còn có thể làm tôi bồn chồn loạn hoàn toàn nữa». Và ở một đoạn sau: «Tất cả những gì không phải

văn chương đều làm tôi khó chịu và tôi ghét hết, ngay cả những cuộc đàm đạo về văn chương.» Ấy đấy, bởi vậy mà Kafka tra hỏi thế giới bên ngoài.

Nhưng những nhận định vừa rồi liệu có giá trị gì trong một thế giới đời khát không?

Trong cuộc phỏng vấn của báo *Le Monde*, ông Sartre quả quyết: «Trước một đứa trẻ chết đói, cuốn *La Nausée* chẳng có gì lộ liễu hết». Tôi không cần giấu diếm ý kiến này: là cái bản cân của Sartre không chính xác khi ông đặt một bên là sách một bên là trẻ chết đói.

Sự minh chứng của tôi cần phải có một nhân vật có thể thẩm định sự vật *Trái ngược lại (A rebours)*. Tôi tưởng tượng rằng nhân vật Des Esseintes của Huysmans có thể hỏi: « Trước một nghệ phẩm, cái chết của một đứa bé cân được chừng nào? » Tôi tin một thái độ lì lợm như thế có thể giúp người ta hiểu rằng, trong mọi trường hợp, hai tiếng mà người ta đem đối lập đó, thật ra, không phải là hai thứ có thể so sánh được.

Ở phần trên đây tôi đã có nói rằng đối với tôi có hai lý thuyết không thể chấp nhận được: nghệ thuật vì nghệ thuật, và nghệ thuật vì con người. Bởi vì nghệ thuật, chính là người đẩy, chính là cái phẩm chất *sai biệt* nhờ đó mà một loại vật có vú thượng đẳng nào đấy trở nên *người*.

Vậy thì, theo nghĩa tôi vừa nói, *viết là gì?* nếu không phải là bảo rằng con người phải hiện hữu (hoặc ở một trình độ tầm thường, là phải có khả năng đọc), nghĩa là phải *đừng chết đói*.

Văn chương, ngay ở sự hiện hữu suông của nó, cũng đã đủ làm thứ khiến cho sự đói khát của bao nhiêu người là một thứ *điều tai tiếng*.

Bởi vì sau hết, tôi xin mọi người lưu ý cẩn thận, là sao chúng ta lại lo lắng đến thế về những người ở bên ngoài văn chương nhỉ? Người ta chẳng đang giết họ cả hàng ngàn, một cách thân nhiên, mỗi ngày, tại La Villette đấy ư?

Nhưng ông Sartre nói tiếp: «Văn chương cần phổ cập. Vậy nhà văn phải đứng về phía đa số, phía hai tỉ người đói khát, nếu hẳn muốn là có thể nói với mọi người và được mọi người đọc».

Như tôi đã nói ở trên là nếu văn chương không có chủ đề tiên quyết, thì do đấy, nó cũng không thể có sẵn một lớp độc giả nhất định. Đây chính là tính cách phổ quát của văn chương. Hơn nữa, về phần tôi, tôi cũng không đồng hóa tính cách phổ quát với đa số, hoặc mọi người với dân cư tại những xứ chậm tiến, dù họ đông đến hai tỉ người.

Ngoài ra, ời cho là ít hơn hết (chứ không phải ngẫu nhiên) văn chương không nên tuyên đạt đến những người bị bóc lột—vì, sau cùng, văn chương nói gì với họ, bởi *chính cái quãng cách của sự không thể vươn tới này*, nếu chẳng phải là bảo họ rằng họ là những dân tộc kén mở mang và họ phải *đừng như thế nữa*.

Vậy, theo ý tôi, văn chương với tính cách một nghệ thuật là thứ ban một ý nghĩa đích thực cho cuộc giải phóng con người, hơn là chỉ là cuộc giải phóng con người.

Tôi xin phép kết thúc ý kiến của tôi, chiều tối nay bằng một chứng cứ. Nếu mấy năm trước đây tôi đã đem cuốn tiểu thuyết đầu tiên của một nhà xuất bản, có lẽ là nhà d. mới tung ra khoảng mười năm trước những tiểu thuyết của nhà văn mà hôm nay tôi cho là đáng kể—chính họ là những tác giả mà tôi đem ra phê bày quan điểm theo lối của tôi ở đây, chiều tối nay, sau khi nhing ngẫu nhiên của cuộc du lịch tôi đang thực hiện và những ngộ nhận nó nữa đã dẫn tôi đến nơi này; nhưng mà việc tôi đem đến nhà xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên hồi mấy năm trước cũng ờn vì nhà đó đã in một văn phẩm làm chứng cho sự giải phóng con người: truyện *La Question* của Henri Alleg. Nghĩa là, tóm lại, tôi thấy rằng người ta có lý khi hiểu một phần *để mà đọc* hàm chứa biết bao nhiêu cái ý một phần khác là *cho phép đọc*. Bởi, dưới mắt tôi, nhà xuất bản nhỏ bé kia trở nên lớn lao vì theo ý hướng đó.

Vâng, văn chương, văn chương với tư cách là nghệ thuật có thể làm được rất nhiều: nó có thể *làm nên con người*.

Và vì thế, nếu nó không phải là một kích thích thường trực hiện diện, thì tôi xin hỏi: những thứ sẽ chậm tiến, chính trị, sống hay chết, quan trọng gì chứ?



buồn trên sông

■ tiếp theo trang 25

Hà Anh chưa xót vô cùng, nhưng bầm sinh nàng vốn hay chịu đựng, nên sự gì rồi cũng qua đi. Đôi khi có những chàng thanh niên chọc ghẹo nàng bằng những lời tục tằn... Hà Anh làm như mình không hiểu được tiếng Việt và dửng dưng tiếng Trung Hoa đáp lời họ để họ cảm nhận rằng nàng không hề hiểu được những lời bất nhã kia. Hà Anh cũng hiểu là sự khinh miệt kia phát sinh do thành kiến phân chia nòi giống còn sót lại trong một số người nào đó! Lúc đầu nàng còn khổ sở nhưng dần dần cũng quen đi và không để ý đến nữa..

Trong lúc mọi người nhìn gia đình Hà Anh bằng đôi mắt rẻ khinh thì gia đình của Thọ đã đối xử thành thật với nàng! Do đó, khi gặp chàng, Hà Anh đã mến ngay và tin tưởng Thọ không như những thanh niên khác. Thọ không hiểu được trong lòng Hà Anh đang nghĩ gì? Thấy nàng yên lặng, vẻ mặt lạnh lùng, chàng lo ngại và tự thẹn cho người đồng chủng. Chàng muốn Hà Anh biết rằng mình không thích lời nói của Hai Thắng và lúc nào mình cũng trọng nàng như mọi người trong trời đất.

Một lúc, Thọ khẽ gọi:

— Có Hà!

— Hà Anh quay nhìn Thọ, nàng hiểu ngay những điều nghĩ ngợi của chàng nên cười nói:

— Anh ngại vì câu chuyện lúc nãy ư? Không đâu anh, em đã chịu đựng quen rồi!

Thọ ngạc nhiên nhìn nàng, Hà Anh nói tiếp:

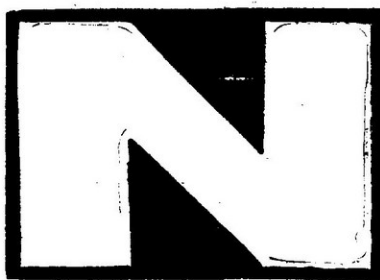
— Có người còn thô bỉ hơn nhiều? Họ cứ tưởng rằng em không nghe được tiếng Việt Nam! Nhưng mình giận làm gì những người còn mang nặng thành kiến cũ phải không anh?

Thọ mỉm cười sung sướng.

Hà Anh lại nhìn Thọ với đôi mắt chứa chan cảm tình. Ở người con trai đó, nàng thấy có gì hòa hợp và gần gũi với mình mà nàng không thể phân tách được.

NGỌC LINH

(trích TRÊN SÔNG HOÀNG HÓN)



Nghệ Thuật

và

Bạn Đọc

Về cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật

□ Về cuộc phỏng vấn « Bạn đọc bây giờ đọc tiểu thuyết nào » cho tới ngày 31-7, (ngoài những ý kiến đã đăng tải trên 5 số qua) Nghệ Thuật còn nhận được những bài góp ý của các bạn:

Nguyễn Xuân (KBC 4444) Trương Tấn Lễ (T.H Hoàng Diệu, Ba Xuyên) Hồ thị Kim Trâm (n/s Gia Long) Nguyễn thị Huyền, Du Thâm (B.Hòa) Đinh Xuân An — Tôn Thất Nhật Quang (s.v T.Đ.C, Sg) Lương Trọng Minh (Đà Nẵng) Ng. Trương Quang (h/s Phan bội Châu, P.Thiết) Đỗ Xuân Viên (T.H. Cường Đê, QN) Trương Việt Nhân (h.s Phan châu Trinh, Đà Nẵng) Khương Diệp (s.v Văn Khoa Sg) Phạm kim Phụng Uyên (Pleiku) Nguyễn Sa Mạc — Trương (h.s Tân An) N. Nam (s.v Y Khoa), Bùi thị Thu Nguyệt (giáo học Định Tường) Ng Đức — Trần ngọc Mỹ (KBC 4682) N.V Duyệt (Quảng Nam) Nguyễn Hà — Ng thanh Tùng (C.V.A) Trương tấn Lộc (giáo viên An Xuyên) Duyên Phương Hà (giáo sư T.H Bồ Đề, Phan Rang) Phạm tấn Tài — Dạ Linh (Chợ mới) Lý Thiện Ngộ, Lý Thiện Nhân (h.s Phan Sào Nam Sg) Đặng Công Thanh Liên (Đà Lạt) Hi Lan (sv QGHC) Lâm Hoàng Linh — Ng v Thuận (Tháp Chàm) Ng Lê Vũ — Đoàn v Đồng (Nha Trang) Phan v Đô (SQ Bộ Binh) Phan Quý (s.v Khoa Học Huế) Hoàng Chu Ân (Thủ Đức) Trang phương Mai, Mạc ly Băng (Bảo Lộc) Vương Doãn Chi (Cần Thơ) Diệu, Đo — Phan chánh Lợi (Huế) Nguyễn đạo Thái (s.v Mỹ Thuật — Huế) Phạm hữu Thuần (s.v Khoa Học) Thanh Khiết (Vĩnh Long) Trần thý Kiều (Phan Thiết) Lê Nghiễm Nhiên — Nguyễn khắc Thường (Khánh Hội) Duyên Hải (Saigon) Ng. Lương (s.v Sư Phạm) Dương đình Châu (s.v Y Khoa Huế) Bùi Đông Các — Trương v Lê — Lê tấn Phát (Tây Ninh) — Trần huy Liêm (Quảng Ngãi) Thu Quế — Linh Trang (Quảng Ngãi) Nhất Tú, Nguyễn Tấn Tài (cựu pháo binh) Bùi thanh Tân Lê Xuân Vi — Trần Duy Tiên (Đà Nẵng) Phan Phú Hữu (g.s Vĩnh Long) Đỗ Tấn Thương Đức..

□ Như đã viết trong một số trước, cuộc phỏng vấn không thể kéo dài hơn, chúng tôi đã ngưng nhận bài tham dự, mặt khác, ý kiến của các bạn đã gửi về tòa soạn rồi (còn tên ghi ở trên) chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải dưới một hình thức khác sau khi đã thu gọn lại, hoặc chỉ trích ra những đoạn chính.

□ Kể từ số trước, nay, v tiếp theo một vài số tới, cuộc phỏng vấn sẽ tiếp tục dưới một hình thức khác, đúng hơn, sẽ được bài tới bỏ các bài ghi nhận của tòa soạn hoặc những cuộc thảo luận giữa những tác giả được bạn đọc nói tới.

□ Nghệ Thuật chỉ thành cảm tạ sự tham dự của quý bạn.

Tòa soạn đã nhận được thư và bài của các bạn:

Thơ

Đặng Thân, Người Sóng Trừng Từ Hoài Tấn, Trần Uyên Tư, Hồng Tuyên, Hồ Đăng Hải, Thương Duy, Triều Nguyên Vũ, Vương Hoa Ngô Đồng, Huy Thanh.

Văn

Tường Dũng, Đoàn Thương Hải, Trần dza Lữ, Hồn Bướm Trắng Võ Ngọc Châu, Hy Vũ, Nguyễn T. Sơn, Trương Sơn, Lương Lê Huyền Chuyên, Minh Hân, Uên Thu, Nam triều Nghi.

Nhắn tin

HỒ ĐĂNG HẢI (Huế). Bài gửi cho 80đ. nếu muốn gửi báo đảm.

ĐỒNG ĐIỀU PHỎNG. Gửi tiếp xem. Sẽ đăng 3 bài thơ ngắn đó.

TRẦN BẢO THIẾT. Sẽ đăng. Gửi tiếp.

TRẦN TỊNH YÊN (Huế). Cảm ơn lá thư. Cảm ơn kiến v vụ Thanh Nam cũng như cuộc phỏng vấn.

MỘT BAN ĐỌC (Tân Địch). Nhạc Lòng Nam Cũ phỏng theo một tiểu thuyết của An Ki (không phải như bạn đã biết). Về bài tập tập Bếp Lửa của Thanh Tâm Tuyên đó là một cách nói của tác giả. Theo chỗ tôi biết, những cây bút ban h chỉ cộng tác với tờ Chi Đao hồi đó thôi, chứ không giữ vai trò bên tập. Không tiện trả lời bạn những câu hỏi khác. Cảm ơn bạn.

căn nhà...

■ tiếp theo trang 23

giống chị Thủy. Gương mặt Thủy tròn; hai má phúng phính, sống mũi cao giống anh Đồng. Riêng có cặp chân mày chị Thủy bảo giống Nhiệm. Cặp chân mày hình cánh cung, tươm và nhỏ, chệch cao trên hai đôi mắt, chân mày đẹp lắm. Nhiệm cảm thấy vui vui, vì ít nhất anh chị em cũng còn một điểm tựa nơi Thủy. Anh Đồng rất hạnh diện về đứa con đầu lòng. Thủy mang dáng dấp của một người thư ba nhưng kuông xa lạ hẳn với gia đình, với chị em Nhiệm.

Thủy ngoan, dễ thương, học chăm đó là điều làm cho anh Đồng tin tưởng ở Nhiệm và Nhiệm do đó cũng cảm thấy dễ chịu, bớt lạc lõng, mặc dù không ai làm cho Nhiệm lạc lõng. Nhiệm có mặc cảm là một kẻ an phận hơn là một người thân thuộc trong gia đình. Nhiệm đi hết câu thang thì nghe tiếng Thủy nói ở dưới:

— Có rồi nè cậu.

Nhiệm ló đầu dom xuống hỏi ai đó. Thủy nói:

— Một con nhỏ thì chung kết cỡ tuổi Thủy vậy đó.

— Thủy mấy tuổi cậu quên rồi.

— Tuổi con gà, mười tuổi chớ mấy.

— Vậy khá lắm, con nhỏ tên gì Thủy?

— Ngọc Sương. Hôm nào cậu tập

Thủy ca đề Thủy ghi tên dự thi nghe?

Nhiệm cười:

— Lo học đi chừng Thủy lớn cậu tập cho.

— Bây giờ không được sao?

— Còn bé lắm.

— Vậy chớ con nhỏ đang ca đó, con Ngọc Sương đó thì sao?

Nhiệm nói lớn:

— Họ khác, Thủy đừng bị, lo học cho giỏi chừng lớn muốn gì lại không được.

Thủy gật đầu trở lại ngồi bên bé Hạnh, cầm chai sữa lắc lắc nói hết rồi. Nhiệm bỏ đi lên. Mở tung mấy cánh cửa sổ cho nắng lùa vào. Mặt trời như trái cây chín đỏ, thứ trái cây lớn treo trên bao la. Nắng chiếu vào mặt ấm áp nóng. Nhiệm nhớ tới một câu chúc của John «Tôi chúc anh một năm mới tươi sáng, một năm mới tươi sáng». Nhiệm cười. Câu chúc không mang lại một ý nghĩa cảm khái, vô tư và xã giao một cách tức cười. Nhiệm quen với John trong một phòng trà nào đó, lâu quá Nhiệm quên mất: John mới có mười chín tuổi, trong binh chủng thủy quân lục chiến Hoa Kỳ. John nói về quê hương anh với một giọng tha thiết, như một người con gái tả lại hình dáng người yêu mình, đẹp, đẹp lắm, khiến Nhiệm muốn ứa nước mắt. Anh có một quê hương bao la, giàu có và tự do để cho anh ca tụng, để khoe với người. Còn tôi, tôi có một lãnh thổ nhỏ bé, bị chia cắt ra làm hai, nghèo đói, chiến tranh, nô lệ. Anh trẻ quá, tôi cũng còn trẻ quá, sao chúng ta khác biệt nhau vậy. John bây giờ đã về Mỹ, anh ở Texas hay ở California gì đó. Còn tôi, tôi ở miền Nam, Sài Gòn. Miền Nam có nghèo đói và Sài Gòn có những vụ nổ thường xuyên, đập đổ thường xuyên những cái chết. Tại sao tôi không thể là anh? Một chàng lính trẻ tuổi đi dành tự do ở xứ người, tại sao tôi không giàu có, tự do? Tại sao vậy John? Nhiệm trong một thoáng cảm thấy hết muốn sống, muốn dăng vào linh để ra trận bắn

giết cho đã tay. Tôi sẽ là một chiến sĩ gan lỳ, một anh hùng đeo mề đay đầy ngực. Tôi lặn xuống biển, quét từ tuấn và uối cùng tôi ước mình chết nhẵn rang và không nhắm mắt. Nhấn rằng đó bạn bè bắt thẳng Nhiệm khi chết vẫn cười, cười hoài. Không nhắm mắt chờ một đứa con gái nào đó đến vuốt mặt, không nhất thiết đứa con gái đó phải đẹp, tên nghe dễ thương. Không cần đến đây đòi hỏi như vậy. Không cần là Miền. Chỉ cần đứa con gái có một bàn tay êm, chỉ một thôi, vuốt mặt và nói vĩnh biệt, em yêu anh. Tôi sẽ nhắm mắt cười lâu một chút, nhắm mắt và chết. Một cái chết thoải mái như không. Hứa sẽ chẳng còn hủ hân, tức tưởi, tôi hứa thế. Thằng Nhiệm này sẽ hứa thế. Nhiệm đứng rất lâu ở cửa sổ nhìn sang dãy nhà bên kia. Những ngôi nhà ẩn nấp dưới cây xanh, tôn kính và trang nghiêm với mái ngói đỏ màu gạch cua. Phía dưới xa là dòng sông trắng xóa, nước đầy, xa quá nên không biết nước đang chảy hay đang lững. Nước đang thênh thang hay co quắp. Nhiệm nhớ tới những thầy na chết rồi trên sông, thân xác trưng phình lên, chân tay co quắp, lở loét, không quần áo. Bay phía trên là một bầu trời đối chọi dành nhau từng thớ thịt, đốt xương. Bên dưới là cá, đủ thứ cá. Con người sinh ra sống như một sinh vật nhỏ bé, cuộc đời đá cho lằm dạp, khổ đau nghiền nát cho tan; thương rồi đến đổi cái chết cũng không yên thân, tròn trịa. Nhiệm nhìn ở đó một lúc lâu thấy chột mắt. Nắng đã lên cao, cựa quậy trong thỉnh thoảng rộng cùng với gió. Nhưng gió lặng yên và mát biệt ở đâu xa. Hai con chim bồ câu chọt bay vờn vờn trên những dây cáp điện, một chút dấp xuống mái ngói. Có vẻ là hai vợ chồng mới, con trống màu xám tro, to hơn, gục gục chiếc đầu có điểm ấm tằm bông trắng, kêu ục ục như tình với vợ. Con mái với hai gót chân son nhỏ xíu nhịp nhịp trên mái ngói. Nhiệm

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bày
căn phòng quý bạn tới một
đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

truyện ngắn

NGUYỄN NHƯƠng NGHIỆM

thấy tức cười nói làm gì thì làm đại đi, lớn rồi mà mắc cỡ sao. Nhiệm mỗi lần vít đầu Miên xuống hôn như mira bắc, hai tay xoa đều sau lưng, mấy ngón thừa rờ đụng cái móc thiếc nối hai đầu dây ngang của chiếc sú chiêng giựt giựt. Miên nói anh dữ quá vậy, ngộp em sao. Nhiệm cười buông ra lời Miên dầy lấy lược gỡ tóc cho nàng. Xong có điệu bộ hết như con chim bồ câu trống này vậy. Giống đực lúc nào cũng tức cười hơn giống cái. Hai con bồ câu lại chộp cánh bay đi xa, đáp xuống một mái ngói khác, và cứ như vậy cho đến khi Nhiệm không còn nhìn thấy nữa. Nhiệm bỏ vào soạn sách vở lại cho ngăn nắp, quét bụi bám trên mặt bàn, vừa làm vừa ngâm một bài thơ nhỏ, giọng thơ tiền chiến thu hút như một nén hương trầm, mơ hồ, trang nghiêm nhưng là thứ cất giữ. Bảo vệ với một trang sức quý giá cho giai đoạn đấu tranh phản kháng. Nhiệm nhớ tới một vài đứa bạn ở đây, ngày Saigon này. Có đứa bỏ học đi lính, có đứa cưới vợ, đẻ con, có đứa sống tà tà, ung dung tự tại. Có đứa viết văn làm thơ, chữ bới và nôm nỉ. Tuổi trẻ làm một con toán cộng chung lại đáp số vẫn là nỗi chán ngán, đập phá. Thành phố không giúp ích gì cho họ, chiến tranh chỉ phối họ thêm. Tình yêu đuổi bắt, trốn chạy như một trò úm tim. Nhiệm, nếu đang chơi trò đó thì phải bịt mắt, để tưởng mình bị đuổi mù, quơ tay đá chân tìm kẻ đối diện đang vỗ tay reo hò, thà như vậy còn đỡ khổ hơn. Các bạn Nhiệm thích mở mắt, chúng nó nhìn gì ngoài kia. Vô ích và thêm có ý nghĩ tự vận không thì cũng điên khùng hay đi tu. Sách vở bao nhiêu đó, sắp xếp ngay ngắn, rồi lại bẻ bộn rơi rớt chỗ này một quyển nhỏ kia một cuốn, bụi tha hồ bám, mắt tha hồ đọc. Lâu lâu thấy khó coi lại đẹp, sắp xếp ngay ngắn. Cứ như thế đến thuộc lòng từng trang, từng lời nói tư tưởng của tác giả, của nhân vật. Mày về ở với tao, cái lính nhỏ vậy mà sướng, hai đứa cùng dạy học, mình làm chủ lấy mình không có

thằng chó nào dám đá động tới. Đ.M. cái thằng cha hiệu trưởng hỏi đầu. Hiệp đã nói như vậy, giọng cay cú. Nhiệm cũng không kém nhưng tương đối bình tĩnh hơn.

— Về với mày thì được rồi, nhưng còn tương lai nữa chi, còn vài năm nữa có quê tao cũng phải rãng.

— A! thằng này lo tương lai dữ ta. Mày chắc học được nữa không hay giữa chừng lại nhảy ra đi lính.

— Tôi đâu bay tới đó. Tương lai tao không thành vấn đề, tao học như một kẻ tìm mạch nước. Tìm mạch nước ngọt xuống lòng mộ ông già bà già tao. Chết, cha chết, con rãng lo. Tao học như một mệnh lệnh, một lời trối. Và nếu có bỏ dở giữa chừng tao cũng ít ảnh hưởng bởi lời trối đó.

— Tao coi tương lai long đong. Được, chừng nào chán về đây, tao nuôi. Rồi Hiệp thân mật:

— Khanh nhắc cậu hoài, cứ một trông anh Nhiệm xuống chơi hai trông anh Nhiệm xuống ở. Hôm nay thì vừa sanh, còn nằm trong nhà thương.

— Cậu tốt số hơn tớ rồi. Chúc lành đấy nhé, nhưng trai hay gái.

— Trai chớ sao lại gái, tui này biết trước hết mà.

Hai thằng lại cười ngất, mày tao, cậu tớ, moa moa, toa toa. Hiệp vui tánh ngày hồi nhỏ. Lớn lên cũng vậy. Và bây giờ hẳn có vợ, một bạn học của hai đứa, một « tình sử » thì đúng hơn. Hiệp hiện là giáo sư dạy quốc văn vừa là hiệu trưởng của một trường trung học tư thục nhỏ ở Mỹ Tho. Nhiệm ít khi về dưới nhưng cứ nơm nớp lo sẽ có ngày phải nhờ vả Hiệp, nhờ cái « mày về đây tao nuôi ». Khanh đẹp và ngoan, lúc còn đi học hai người yêu nhau. Gã đình nàng không chịu khi ba má Nhiệm đem trâu cau đến hỏi. Nguyên do vì gia đình Nhiệm nghèo, ba Nhiệm đang hồi làm ăn xuống dốc. Khanh đòi trốn đi, nhưng Nhiệm tự ái bõ Hiệp cưới vợ sẽ giới thiệu cho, và Nhiệm dắt Hiệp đến giới thiệu gia đình nàng. Gia đình Hiệp giàu có tiếng, ba má nàng bằng lòng. Khanh cho đó là một điều sỉ nhục, một khinh miệt trong tình yêu. Nhưng rồi cũng lên xe hoa. Nhiệm phớt lờ đi dự lễ cưới và uống rượu thật say chữ chủ rể như chó trước mặt cha mẹ vợ. Khanh khóc và Hiệp cười nói mày say rồi, diu Nhiệm ra xe đưa về nhà. Không gặp lại nữa. Hôm về Mỹ Tho dự lễ cưới của người cậu bà con tình cờ gặp lại, về nhà Khanh bỏ ngõ. Nhiệm nói khi không có mặt Hiệp:

— Hãy coi như anh chết và anh không bao giờ cưới được vợ. Khanh khóc nói chúng ta không còn

gì nhưng em vẫn còn yêu anh. Nhiệm cười:

— Tốt, được vậy anh mừng. Em hạnh phúc chi?

— Dạ vâng! cảm ơn anh.

Nhiệm cười

— Ngày đất Hợp đến, giới thiệu anh biết nó là một hằng số g vợ. Nhất là đối với em.

— Thật vậy sao?

— Anh phải hạnh phúc cho em chứ.

Hiệp đi lên với toi miệng nói trăm sự nhờ cậy vạn sự nhờ cậu, tui này hạnh phúc lắm, rồi lay sang vợ:

— Tui mình phải đãi ng mai một châu, tôi nghĩ hôm em cưới ông say quá, chữ chủ rể tu g bưng.

Hiệp hỏi Khanh đi ch về làm cỗ ngay buổi chiều và hứa sẽ giới thiệu một cô giáo dạy song ngữ. Nhiệm cười hờ hững không. Hiệp hét đưa cả hai tay lên trời:

— O. K. you, ất sẵn àng. Bao giờ gặp mặt.

— Đưa chớ, đây mà ợ với chồng gì, đối ra rệp,

— Thì về đây sẽ giới thiệu đi dạy luôn ông hiệu trưởng cậu chơi lắm.

Buổi chiều Nhiệm ở ai ăn cỗ với vợ chồng Hiệp. Khanh lật đật đang, một người vợ hiền thụ. Trong bữa cơm Hiệp nói bà xã lang thai ba tháng rớt gi anh con trai. Hiệp cười bặc bặc:

— Con trai ng mai sẽ được một châu nữa.

Khanh nhìn nhiệm đưa ly rượu lên môi, hai chót môi đỏ mơn vào thành ly. Mặt hồng ần và đôi mắt tươm nước. Hiệp vẫn cười:

— Bà xã giỏi quá, uống rượu khá quá.

Rồi Hiệp đưa ly cùng vào ly rượu. Nhiệm nghe « cộp » một tiếng, uống hết Bội trắng đọng quanh mép, lấy tay quẹt nói ông mai c sav thì nằm đây ngủ cảm vàng tục. Chữ rầy giờ chớ không phải như ngày xưa đâu. Nhiệm nói ngày xưa thế chớ bây giờ điển lại chưa khác đã được. Khanh hiểu câu nói và cúi mặt xuống ly rượu sủi bọt. Nhiệm cố ý dờn chiếc bụng Khanh thý chỉ mở chớm nở. Tự dưng Nhiệm muốn Hiệp ôm Khanh, hôn lên môi, mặt nàng, lấy tay rờ lên bụng nàng, nói những lời đã đặt nặng trước mặt. Nhiệm để Nhiệm thử coi mình như thế nào. Và Nhiệm bỗng rớt rượu uống như điên cho đến khi ngã quỵ xuống mặt bàn. Nghe tiếng Khanh hoảng hốt nói anh ấy say rồi, chế không, đưa anh ấy vào phòng ngay đi. Hôm sau Hiệp đã đi dạy sớm hơn thường lệ, đưa Nhiệm ra quán cà phê tàu nói sẽ giới thiệu với ông

■ xem tiếp trang 30

căn nhà...

■ tiếp theo trang 2

hiện trưởng, sẽ giới thiệu với cô Loan, sẽ như thế này như thế kia. Rồi đưa Nhiệm ra bến xe. Lúc xe chạy Hiệp theo sau nói lớn :

— Yên chí, về Saigon sẽ có thư đấy. Hy vọng lắm.

Nhiệm quay lại dơ tay vẫy nói về bảo với Khanh tao về nhé. Hiệp gật đầu đứng ở đó cho đến khi Nhiệm không nhìn thấy. Về Saigon độ một tuần lễ được thư Hiệp tin cho biết không được. Chửi Đ.M. thẳng cha hiện trưởng hỏi đầu đếch chịu chơi, chẳng ra cái thống chế gì cả. Tao sẽ xin phép mở trường, vay tiền bà già vợ mượn hết giáo sư ở đó cho thẳng chả hồng căng chơi. Chừng đó mấy xuống dạy mấy lớp cũng được, dạy luôn cả thằng cha hiện trưởng hỏi đầu một bài học đất giá. Cứ yên chí và chờ. Hiệp đã thực hiện được lời hứa nhưng Nhiệm không xuống, kỷ luật hơn một chút là chưa xuống. Miên nói anh cố gắng còn vài năm ra trường, rồi. Chị Thụy bảo cậu liệu mà lo thân. Cha mẹ chết hết rồi, còn hai chị em, tôi thì yên rồi. Cũ có cậu đó. Nhiệm lại hẹn với Hiệp khi nào tao chán đã rồi hãy xuống. Hiệp nhắc cô Loan chờ mấy đó. Miên đâm ra lo sợ và có ác cảm với Hiệp. Nhiệm nhớ đến Khanh, chắc hôm nay về nhà rồi và biết đầu ị sắp có mang nữa. Các lành cho em, con em, và cầu mong tất cả sống yên vui hạnh phúc.

Một con chuột bông nhảy từ trong cái thùng sữa đựng mấy chồng bảo cũ ra, chạy núp ở góc bàn vênh tai lên, ngoe nguẩy chiếc đuôi dài. Nhiệm nhớ mất cái đồ cạo lưỡi thấy tức con chuột này quá. Trở cán chồi lông gà phang mạnh về phía nó. Con chuột kêu chí choé rồi chạy lủi mất. Nhiệm chửi thề một câu quen miệng. Có tiếng reo của Thủy ở dưới nhà :

— A me đi chợ về rồi.

Nhiệm thở một hơi mệt nhọc, nén cây chồi lên đi vắng kéo ghế ra ngồi hút thuốc. Vừa nhả khói vừa lắc lư chiếc ghế mây rộng, mãi cho đến khi chị Thụy kêu nói cậu Nhiệm đâu

xuống lấy cây cạo lưỡi nè. Nhiệm dạ và bỏ trở xuống. Nghe Thủy nói cậu Nhiệm dơ ẹt không biết cho bé Hạnh xuống sữa mẹ ời.

Chị Thụy vừa lấy đồ ăn trong giỏ mây ra sắp dài dưới gạch vừa gọi «Thủy lấy rổ cho me» và cười nói cậu Nhiệm mày mà biết gì chỉ biết vồn vện có cô Miên thôi. Thủy nheo mắt làm một cử chỉ như trêu cợt. Thấy tức cười Nhiệm co tay búng khế vào chiếc răng khềnh của nó. Thủy nói cháu mách cô Miên cậu Nhiệm vậy vậy nhé. Chị Thụy cười lớn. Nhiệm lấy cây cạo lưỡi đen măng lên sào kềm nhà tắm, cho tay vào thùng phi nước đầy xong ngửa hai bàn tay quơ qua quơ lại. Chốc đi lên rảy nước vừa huýt sáo miệng. Tiếng người xuống ngón viên đài phát thanh giờ thiệu một ca sĩ «một giọng ca quen thuộc, đây cô Minh Hiếu». Giọng ca đến sau tiếng vỗ tay. Thủy cũng vỗ tay reo nói cô Minh Hiếu hay khỏi chê rồi. Chị Thụy bảo chỉ làm nhảm ca với bát nhạc loạn hết trơn, chán lắm, em sẽ yêu anh trọn một đời... Yên như ngày đầu đôi ta chung lối... Nhiệm bỏ đi ra sân nghe Thủy hát nhỏ theo và giọng chị Thụy gắt :

— Con Thủy này nhảm phải không?

Thủy chạy theo nắm tay Nhiệm giọng nũng nịu :

— Mẹ ghét ghê.

Nhiệm chỉ cho Thủy thấy một bông tóc tiên màu đỏ nhạt, bóp ngón tay Thủy bảo :

— Tuổi thơ nở như hoa tươi, thắm như màu mắt và trong sáng như nắng. Thủy đừng ghét mẹ, cậu cũng vậy, muốn cho Thủy coi mãi với tuổi thơ.

Thủy lắc đầu, đáng khó hiểu :

— Cậu nói gì lạ vậy cháu chả hiểu.

Nhiệm cười lớn :

— Thủy thích hoa tóc tiên hay hoa cúc ?

— Cháu thích hoa tóc tiên, hoa cúc cháu không thích mấy. Hoa tóc tiên là của bà tiên hiền lành cậu nhỉ. Ba trồng nó rất nhiều chung quanh chân rào, bây giờ nó lớn, sanh con đẻ cháu leo đầy ấp cả một dãy rào xanh um. Ba trồng nó hồi Thủy mới có sáu tuổi và chưa có em Hạnh như giờ. Chắc cậu thích hoa cúc ?

Nhiệm lắc đầu nói hoa cúc chán lắm cứ vàng toẹt ra, nó thì tượng trưng cho mùa hè của lớp học sinh còn nhỏ với những lưu bút ngày xanh, lưu niệm lưu ảnh vân vân. Cậu hồi đó cũng vậy, nhưng chắc chắn mùa hè không làm cậu lãng mạn, chỉ có tiếng ve làm cậu buồn và nắng chói làm cậu muốn rời bỏ Saigon thôi. Thủy cười nửa miệng nhắc lại chiều nay có đi chơi không, Nhiệm gật đầu, nó

buông tay Nhiệm ra đi xuống nhà sau. Nắng đứng một khoảng sân xa. Phía bên ngoài tiếng động cơ nổ dồn và khói xe tỏa mù mịt làm Nhiệm muốn nghẹt thở. Ngày như mất dần trong cái không khí hỗn độn dữ tợn đó. Thời gian đang đi dần vào buổi trưa, nóng bức và muốn chạy thoát. Nhiệm trở vào, lên gác, nằm một lúc thì ngủ quên. Lúc thức dậy Nhiệm nghe trong người nóng ran phả ao dưới lưng ướt đầm mồ hôi. Nhiệm dụi mắt, thấy khung khi lẳng tan ra và hình như bị đốt cháy, những đốm lửa đỏ chỏm va chạm vào nhau, một chút mất mát. Nhiệm chột ngồi dậy cuốn vội chiếc chiếu đem trải xuống gạch, nằm ngửa dơ hai con thần lân đuổi nhau trên những chân song cửa sổ. Một chốc có một vết nắng lọt qua cái lỗ trôn của tấm sao treo bên trên cánh cửa đóng kín phía trước vào đâm vát ngang trên gối Nhiệm. Vết nắng dài và vàng ửng lam. Nhiệm rùng mình nghĩ tới một vết thương đang chảy nước. Giá ngủ lúc này thật mệt mỏi, hay mơ đời một nãy con nạng, chỉ chờ nhiệm quên là sụp xuống, tuy nhiên Nặng biết cuộc chán sẽ không ngủ lại được. Nuốt giấc ngủ trưa như thế này thương mệt mỏi kno nhu nên rất ít khi Nhiệm ngủ trưa. Nhiệm vẫn trằn Miên có tật này. Miên ngủ trưa rất dư dợt, ngủ cả buổi để giờ cơm chiều cũng chưa đầy, và ngay vào cũng tae. Miên nói anh xuống ngủ được nên anh em, có thể như vậy, nhưng ngủ trưa Nhiệm thấy của lợi lộc gì, bác qua thì chớp mắt trong chốc lát để rồi khi dạyagne thân thể mỏi mệt. Hồi khi cậu bị «mặt trời» đè, Nhiệm thương bị «mặt trời» đè, hiện tượng này am Nhiệm không gãi thích nơi, nhưng trong giấc ngủ chấp chớn Nhiệm thấy thân thể mình dẹt trên cứng gác, chày tay không cựa quậy nổi, mặc dù trong trí tự nhủ phải cựa. đập lưng tuong và là thật lớn. Hẹn tượng «mặt trời» đè xay ra như vậy độ nửa ba phút thì hết sau đó thân thể mới nhừ. Nhiệm đem điều này nói với Miên và hỏi na g có bị vậy lần nào chưa. Miên nói chưa và cười, tuong, giọng cười Nhiệm đoán có lẽ Miên cho rằng Nhiệm đùa hay nói như vậy để cho Miên sợ không dám ngủ trưa nữa. Nhà bên cạnh chốt mở ra io, Nhiệm bức bối khi nghe vọng còi, lúc nào cũng rền, nhất là buổi xế chiều như thế này mà nghe cái tiếng thật muốn nhảy xuống sống cho đỡ bức. Nhiệm chửi thề trong miệng rồi đứng lên đi xuống nhà. Chị Thụy nằm với bé Hạnh, chị đang coi báo, Nhiệm hỏi

— Mấy giờ rồi chị ?

xem tiếp trang 32

KYO cư ngụ với cha chàng trong một ngôi nhà không có lầu : bốn gian chung quanh một khu vườn. Chàng băng qua gian thứ nhất, rồi khu vườn, và bước vào phòng khách : ở bên phải và bên trái, trên những bức tường trắng, những họa phẩm đời Tống, những con phượng hoàng màu xanh lơ Chardin, trong cùng, một bức tượng Phật triều Ngụy, với một kiểu thức gần như La Tinh. Những chiếc đi-văng sạch bóng, một cái bàn thuốc phiện. Sau lưng Kyo, những tấm gương tròn như những tấm gương của một xưởng thợ. Cha chàng, nghe tiếng của chàng, bước vào : từ mấy năm nay, ông mắc chứng mất ngủ, chỉ ngủ được vài giờ lúc bình đông, và tiếp đón mừng rỡ những gì có thể tạm đầy đêm của ông.

— Thưa cha. Tchen sẽ tới gặp cha.
— Tốt.

Những nét mặt của Kyo không phải là những nét mặt của cha chàng; dường như dòng máu Nhật Bản của mẹ chàng đã đủ làm dịu đi khuôn mặt khô hạn của ông già Gisors, — khuôn mặt mà một chiếc áo ngủ bằng lông lạc đà, đêm nay, càng làm tăng thêm đặc tính — để làm thành khuôn mặt vô sĩ đạo của con trai ông.

— Việc gì đã xảy ra cho nó à ?
— Vâng.

Cả hai cùng ngồi xuống. Kyo không buồn ngủ. Chàng kể lại tấn tuồng mà Clappique vừa diễn xuất cho chàng xem — không nói đến chuyện vũ khí. Không phải chàng nghĩ ngại cha chàng; nhưng chàng yêu sách được là kẻ trách nhiệm duy nhất về đời mình. Mặc dù vị giáo sư xã hội học lão thành của Đại học đường Bắc Kinh, bị Trương Tắc Lâm trục xuất vì những bài giảng của ông, đã đào tạo thành phần ưu tú nhất trong số những cán bộ cách mạng của Hoa Bắc, ông vẫn không tham gia vào hành động. Ngay khi Kyo gia nhập vào đây, ý chí của chàng biến thành sự thông minh; điều mà chàng chẳng mấy ưa thích : và chàng quan tâm đến những con người thay vì quan tâm đến những lực lượng. Bởi lẽ Kyo nói về Clappique với cha chàng vốn biết rõ gã nên viên nam tước, bây giờ đối với chàng, trở nên bí ẩn hơn lúc này, lúc chàng nhìn thấy gã.

— Ông ta chấm dứt bằng cách đập đầu của con năm mươi đô la.

— Ông ta bất vị lợi, Kyo.

— Nhưng ông ta vừa tiêu một trăm đô la; con nhìn thấy. Tất hay bịa chuyện bao giờ cũng là một điều khá lo ngại.



phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX □ bản dịch TÔ TÙY YÊN

Chàng muốn biết đến giới hạn nào chàng có thể tiếp tục sử dụng Clappique. Cha chàng, như mọi khi, vẫn tìm tòi cốt tể hay đặc tính nơi người đó. Nhưng những gì sâu thẳm nhất của một người, hiếm khi là những gì mà nhờ đó, người ta có thể khiến cho hắn hành động tức khắc, và Kyo nghĩ đến những khẩu súng lục của chàng :

— Nếu ông ta cần tưởng là mình giàu, lẽ nào ông ta chẳng tìm cách làm giàu ?

— Ông ta từng là nhà bán đồ cổ số một ở Bắc Kinh.

— Tại sao ông ta lại tiêu tất cả tiền của mình, trong một đêm, nếu chẳng phải để cho mình cái ảo tưởng là mình giàu ?

Gisors nháy mắt, hất vể đằng sau những sợi tóc bạc khá dài của ông ; giọng nói già cả của ông, mặc dù âm lực yếu đi, vẫn còn giữ sự rõ rệt của một đường nét :

— Tất hay bịa chuyện của ông ta là một phương tiện để khước từ đời sống, phải không, để khước từ, và chẳng phải để lãng quên. Con hãy đề phòng luận lý trong những vấn đề này.

Ông xòe bàn tay một cách mơ hồ những cử chỉ nhỏ hẹp của ông không bao giờ hướng về phía phải hay phía trái, nhưng về phía trước ông : những động tác của ông, khi chúng nổi dài cho một câu nói, dường như chẳng phải gạt đi, nhưng bắt nắm một cái gì đó.

« Tất cả xảy ra như là ông ta muốn chứng minh rằng, mặc dù ông ta đã sống trong hai đời như một người giàu, sự giàu vẫn không có. Bởi vì do đó, cái nghèo cũng không có nữa. Đó là điều cốt yếu. Chẳng có cái gì có hết : tất cả là ảo mộng. Con đừng quên rằng, nó giúp ông ta

Gisors mỉm cười. Nụ cười của đời mới, quái xách, tôi mới là mộng đi, diễn tả điều đó với nhiều sự phức tạp hơn là những lời nói của ông. Từ hai mươi năm nay, ông dùng trí thông minh của ông làm cho thiên hạ yêu thích ông bằng cách biện bạch cho họ, và họ nằng nặc ông về một tấm lòng tốt mà họ chẳng đoán được là nó bắt nguồn từ thuốc phiện. Người ta cho rằng ông có được sự kiên nhẫn của những Phật tử; thật ra, đó là sự kiên nhẫn của những người bị nhiễm độc.

— Chẳng ai sống để khước từ đời sống, Kyo đáp.

— Người ta sống kém. Ông ta cần sống kém.

— Và ông ta bị ép buộc trong đó.

— Cái phần của nhu cầu được thỏa mãn bằng những cuộc nói giới về đồ cổ, có thể cả về nha phiến, bằng những chuyến buôn lậu vũ khí... Đồng ý là với cảnh sát mà ông ta ghét, nhưng cảnh sát cũng cộng tác vào những công việc nhỏ đó như một môn tù lao chính đáng...

■ còn nữa

căn nhà...

■ tiếp theo trang 30

Chị vẫn giữ tờ báo trên tay trả lời:

— Hai ba giờ gì đó, cái lương i i cậu không nghe sao? Nói xong chị Thủy cười, Nhiệm cũng cười.

— Hôm nay cậu ngủ trưa bỏ cơm nhỉ!

— Quên chị ạ, dậy mệt quá.

— Thôi đi rửa mặt rồi vào ăn cơm. Cậu quên là chiều nay hẹn với Thủy đi Saigon à?

Nhiệm đưa tay lên trời:

— Quên thế nào được.

Chị Thủy ngồi dậy gài lại cái nút áo ở cổ nói Thủy nó chơi ở ngoài vườn, nó cứ đòi đánh thức cậu dậy và nói với chị ghét cậu Nhiệm ghê, hẹn với người ta...

Nhiệm cười nói chưa tới giờ rồi đi rửa mặt. Đứng ở nhà tắm nhìn qua mấy lỗ hồng không thấy Thủy ngồi chơi ở băng nên gọi to Thủy ơi Thủy ơi, cậu dậy rồi nè.

Nhiệm vắt cái khăn lông qua cổ vừa đi vừa lau mặt. Ra tới vườn, dừng lại ngó quanh quất một hồi mới nhìn thấy Thủy ngồi lẩn trong đám cây xanh cao ngang đầu. Nhiệm

đến gần thấy Thủy ngồi úp mặt xuống hai bàn tay, bất động. Nhiệm khẽ lay vai nó nói Thủy làm sao vậy. Nghe hỏi Thủy chợt khóc thành tiếng. Nhiệm chợt hiểu, ngồi xuống kéo Thủy vào lòng vỗ về:

— Thủy cho cậu xin lỗi, nín đi, mình vào nhà sửa soạn đi phở ngay, khóc cậu ghét đó.

Nói xong Nhiệm nắm tay Thủy đứng dậy dìu nó đi trên lối sỏi dẫn vòng qua cái hồ nước nhỏ. Đến đây Thủy đã hết khóc, cô bé có vẻ bẽn lẽn. Nhiệm tiếp tục dìu nó đi như vậy và thỉnh thoảng nhìn nó cười. Đến gần cổng Nhiệm gần tay Thủy lại với ngắt một cánh hoa đại màu trắng, kéo khăn lau mấy giọt nước mắt ướt trên má rồi cài hoa lên tóc nó nói cậu đừng Thủy. Nó cười và nắm tay trên lưng Nhiệm nói cậu này ghét ghê. Chị Thủy đứng ở cửa, một tay vịn vào mép cửa. Thủy vào hỏi:

— Me đau bụng hả?

— Không, tại me uống nước lạnh nên khó chịu.

Chị cười và dục:

— Thôi cậu cháu vào sửa soạn đi phở là vừa.

— Me ăn gì nào?

— Me mà ăn gì được

Nhiệm đốt thuốc, bẻ que diêm làm đôi thấy ra sên. Thủy bẽn lẽn.

Nhiệm cười rói Thủy vào mặc jupe đi. Thủy mở to mắt:

— Nhỏ mà mặc jupe gì? Thủy không thích đâu.

— Thủy mặc đẹp chớ, vào mặc cho cậu xem cô bé

Chị Thủy vào nhấc tấm đội ước ào ào nói vọng ra:

— Thủy mặc jupe đẹp mà, mẹ đi con.

Thủy vâng ạ rồi vào nhà tắm, nó, con phải tắm chứ. Chị Thủy cười phá phác trong nỗi nhớ ba con không. Tiếng Thủy, ba mai về nhà me tiếng chị Thủy cười nói huyền thuyên. Nhiệm bỏ lên nhà trên đứng nhìn bé Hạnh ngủ thiếp trong nỗi. Nhiệm thấy đói bụng và chợt nhớ mình đã ngủ quên bỏ bữa cơm trưa tuy nhiên Nhiệm không muốn ăn vì giờ này. Nhiệm ngồi xuống mép giường nghĩ tới thành phố buổi chiều và những nghĩ vẩn về Miền. Một lúc có tiếng xe vào trong sân Nhiệm thấy anh Đồng đang đi vào cùng một người lính.

ụ đất...

tiếp theo trang 16

nói là ông chủ hãng xuất nhập cảng xe hơi giàu nhất Saigon, giàu lắm. Con Bích nhấn mạnh chữ giàu ấy đôi ba lần. Nó cũng tin như vậy và cúi đầu chào hỏi lễ phép. Nó nhìn rõ mặt người đàn ông tuổi ngoài năm mươi, nơi trán có một vết sẹo trắng bên trái, mắt to, lông mày khá dài và điểm trắng đôi ba sợi. Nó nói không biết tại sao nhìn kỳ thế. Nó hơi buồn nhìn lại tôi. Gió thổi ngược làm tung mái tóc của nó để lộ cái cổ cao trắng trĩnh làm tôi muốn hôn quá. Tôi vừa choàng tay ra sau thì nó bảo đừng, đừng làm vậy. Tôi thấy mình vụng về trong cái cử chỉ ấy. Đừng. Nó chống cự. Để tôi kể cho anh nghe hết đã.

— Anh đừng giận tôi nhé.

Con Dung nói và buồn ghê gớm. Thằng cha đó phá trĩnh nó. Nó khóc. Nó chửi. Nó nguyên rủa bà chủ mà nó tưởng là ân nhân đó.

— Thế là một đời con gái hết.

Tôi nói chưa hết.

— Anh muốn an ủi tôi à.

— Tôi yêu em.

Tôi tỏ tình nghe lảng nhách.

— Anh mới đáng tôi yêu. Trông anh không đều.

Cuộc đời bao dài mà nó hứa hẹn. Tôi quên rồi. Con Liên à. À... Tôi nhớ con Liên yêu tôi. Rồi con Liên...

Rồi sao nữa, tôi không còn nhớ. Con Dung đấy. Đừng nhắc với tôi tình yêu. Nó nói yêu tôi thì tôi không còn nhớ nữa. Khốn nạn con Liên nó đi rồi. Tôi có thằng em làm quan hai chết ở Chương Thiện. Tôi cúi mặt khóc nhớ lại những ngày đã qua. Không, tôi không biết nữa. Năm đó con Liên đi rồi, tôi cấp tay con Phụng qua cầu Quay ghi tên làm lính. Tôi bắn súng ở mặt trận. Tôi thù hằn. Tôi giết bao nhiêu Việt Cộng. Ghê quá. Máu nó chảy đỏ mặt đất. Tôi nhớ rồi. Tôi thù hằn tình yêu. Có một lần bị thương nằm trên băng ca, con Phụng khóc kể rồi ra đi. Bọn bay hãy đi đi. Thế mà con Phụng vẫn nói yêu tôi. Con Liên kéo chân phủ kín đầu tôi vào một đêm mùa đông. Đừng kể nữa Dung ơi. Dung ơi.

— Anh có tình yêu thì tình yêu nào cũng đáng quý dù là tình yêu đang dở.

Tôi châm thuốc hút khoai chí. Nó kéo nón dậy lên chỗ bàn tay tôi đặt ở về nó. Nó hỏi anh có khổ không. Có. Nó nói anh khổ vì tình yêu. Tôi có yêu một người ở Saigon.

— Thế à.

— Tôi có thai được hai tháng thì hấn trớn mất bỏ tôi. Tôi có lên cầu Bình Lợi nữa, sông cũng đẹp. Mẹ tôi bị Việt Cộng giết rồi. Tôi nhớ lại những ngày còn đi học, mùa hoa phượng đẹp quá. Thầy giáo giảng bài « Lão tiêu phu và thần chết » có câu cuối dặn rằng

dù khổ đến bực nào cũng nên sống. Mà chết, tự tử đó, là tội đời. Không ừ sao. Anh. Nó gọi.

Tôi trả tiền xe rồi đưa nó vòng qua cánh cửa trái, quanh quẩn bên hông rồi nói với ông chủ phòng lấy chìa khóa.

— Căn phòng số 13

Nó nhìn tôi. Phòng số 13 chiếm một khoảng không gian — v của thời gian ái tình. Nó nằm trên giường, tấm drap trắng điểm lấm lấm màu bùa dơ dáy. Tôi hôn liên miên.

Khoan. Để em rửa mặt cái đã, nóng nực quá đi.

Tôi đóng cánh cửa lớn lại rồi quay qua trong gương mặt cửa sổ cao có gió mát.

— Bến Ninh Kiều không tưa gì bến Bạch Đằng ở Saigon.

— Thôi anh đừng nhắc nữa.

Tôi thương hại nhìn xuống bàn nó. Con Liên à. Tôi không còn nhớ gì nữa. Tôi ở phòng 13. Nó cũng ở phòng 13. Sau này nó sinh thằng Trục.

— Anh nuôi nó không.

— Trông nó giống anh lắm.

Mẹ nó chết rồi. À nó không có mẹ Dung ơi. Dung ơi.

Chiếc xe nhảy còn lên khỏi đất. Tiếng nổ ầm kinh khủng làm xe lật ngang. Mìn. Trời ơi! Mìn. Hành khách rên la. Thành buông rờ thảng Trục khỏi vòng tay.

— Tuấn ơi! anh nuôi nó.

Tôi ôm thằng bé trong lòng ho nó, nhìn rõ mặt cha lần cuối.

đêm dưới tháp

■ tiếp theo trang 17

đã làm tôi hoảng hốt. Ý nghĩ bỏ đi lại khơi dậy trong tôi mãnh liệt, tôi không còn chần chờ nữa, tôi thấy cần trốn chạy đôi mắt của Thoa và không cần nghĩ thêm gì nữa, tôi bỏ đi không một lời nói với chú tôi. Tôi rời bỏ vùng trú ngụ miền biển đông hậu đó. Mãi đến sau này, lớn hơn một chút, những ngày lặn lội kiếm sống, những đêm trở về gối đầu trên đồng bao tải hoặc gói áo quần mốc thiu trong căn nhà tồi tàn ở một xóm lao động, cuộc sống nội tâm lại trở nên náo nhiệt trong tôi, những lúc đó tôi thường nhớ Thoa và những ngày sống ở miền biển đó. Tôi không còn thắc mắc thái độ và tia nhìn của Thoa nữa, mà tôi biết rằng lúc đó tôi đã vô tình dạy cho Thoa biết bài học đầu tiên: khuấy động âm hồn tình yêu của nó.

Không một lần nào tôi còn trở về nhà chú tôi nữa, có lẽ cũng gần năm sáu năm nay, tôi đã sống vất vả cực nhọc ở thành phố này, làm từ nghề lãnh giấy, hầu bàn, ma cô, phụ khuôn rúc... và bây giờ thất nghiệp. Tất cả quá khứ đó không biết sao lúc này lại xo đến dồn dập, tôi nhắm mắt lại, không cần quav sang tôi cũng biết đứa con gái còn khóc, nhưng lúc này tiếng khóc của nó nhỏ hơn, tôi thấy có bốn phận tôn trọng tiếng khóc tuyệt vọng đó của nó. Để nó khóc cho đỡ khổ. Tôi bỗng có ý nghĩ sáng ngày mai tôi sẽ rủ nó đi đến một miền nào đó rất xa. Hai đứa sẽ có một căn nhà rồi một bầy con, nhưng tôi nhớ đến 50 đồng còn lại trong túi và hai lá phôi nạm trong ngực (kết quả của những ngày làm việc dưới bến tàu) gia tài sau cùng của tôi, tôi bỗng thấy cut hứng và rửa thẳm Đờ mơ mộng. Rồi tôi thiếp đi, tiếng khóc đứa con gái ru tôi vào giấc ngủ.

Khi nghe có rất nhiều tiếng chim hót trên cao, tôi trở dậy và biết rằng một ngày lang thang bắt đầu. Tôi ngó quanh quần, đứa con gái đã bỏ đi từ lúc nào, tôi nhủ thẳm có lẽ nó đã bỏ

đi từ lúc tôi còn ngủ khi nước mắt đã giúp nó tỉnh rượu. Tôi đứng ngăn người một lúc rồi tự thấy mình thật vô duyên, tôi lại rửa thẳm Đờ lãng mạn. Rồi đi về phía bờ sông vốc nước rửa mặt, khi cúi xuống tôi thoáng thấy khuôn mặt tôi dưới đó nhưng tôi không muốn ngắm nó, tôi vục tay xuống khuấy mạnh — khuôn mặt chao đi vờ vụn. Đã mấy năm nay tôi lẩn tránh không muốn xem lại mặt mình có đổi thay gì không. Tôi nghĩ chắc là nó khắc khổ lắm nhưng tôi không muốn soi thấy nó.

Tôi bước ra đường, hơn một tuần nay tôi đi lang thang như thế này với chiếc áo nát nhàu, chiếc quần xộc xếch, tôi xỏ 2 tay vào túi quần và tự nhiên thấy khoan khoái, tôi chu miệng huyết gió như một thằng yêu đời, năng đã lên cao, phở tập nập. Tôi vừa đi vừa nhìn xuống chân mình, tôi nhớ đến đứa con gái, nhớ đến buổi gặp gỡ lạ lùng. Tôi cố hình dung ra khuôn mặt nó, phải rồi một nốt ruồi trên sống mũi, những sợi lông tơ trên mặt, nó hiền dịu quá, nó thánh thiện quá. Tôi tự hỏi sao tôi đã không ôm nó, dỗ dành cho nó nín khóc và có thể hôn nó, an ủi nó. Hồi tên nó, hồi tên và chỗ ở của thằng khốn nạn nào đó đã dụ dỗ nó. Ừ nhỉ? tại sao tôi lại không thể trả thù cho nó nhỉ? Ví dụ cho thằng chó chết đó đi «mò tôm» hoặc cho cái mũi hần «ăn trầu» chẳng hạn, tôi thấy tôi là đồ ngu thật, nhưng tôi lại phì cười khi ngó xuống tôi, cái bộ vớ xơ rơ này mà đòi đánh trả thù được ai. Tôi nghĩ chắc lúc này tôi giống một thằng ma cà bông lắm. Nhưng tại sao nó, tại sao nàng lại thích tôi bắt tôi nói yêu nàng rồi bắt dẫn đi chơi? — Tại nàng say? Đúng một phần thôi. Tại tôi có duyên? Ừ! đúng đấy. Tôi đưa tay lên sờ cằm và mép mình, râu trên đó mọc xồm xoàm vì một tuần nay tôi chưa cạo. Đúng rồi chính cái bộ râu này mà nàng mê mình đấy. Tôi lý luận lẩn thẩn như thế và thấy tôi không còn cô độc nữa — ít ra cũng trong lúc này tôi có một hình ảnh để theo đuổi.

Bây giờ không biết đi đâu. Đi kiếm việc? đã 1 tuần nay đi kiếm nhưng chẳng thấy. Tôi lại thấy giận tôi, giận 2 lá phôi nạm của tôi và thân thể gầy gò lêu khêu này. Tôi trách mình sao không ở rón trong viện bài lao vài tháng cho 2 cái phôi nó khá và cái bụng nó đỡ đói nhưng tôi biết tôi không thể sống trong cái không khí u trầm chán nản đó mãi được, ngày trốn khỏi viện bài lao tôi đã thử đến phòng tuyển binh nộp đơn đi lính nhưng người ta đã chê tôi — ngày đó tôi lang thang hết buổi trưa đến buổi chiều rồi định trở về giam mình trong các phòng luôn luôn hôi mùi thuốc và buồn nản đó. Tôi trở lại đứng dưới đường nhìn lên những căn phòng lầu tề ngất

vắng lặng tôi hết chịu nổi và từ đó lang thang đến bây giờ, số tiền dành dụm những năm làm phụ bếp vác dưới bến tàu (nghề cuối cùng của tôi) gần hết tôi cho tay vào túi mà mê tờ bạc 50 còn lại và nghĩ mình nên đi ăn một cái gì cho đỡ đói sáng nay.

Buổi chiều sau một giấc ngủ mệt mỏi trong công viên (chỉ có công viên mới còn dung dưỡng được tôi) tôi đi mò rơm phở, ngắm thiên hạ chán, tôi lại cho tay vào túi mân mê những đồng bạc cuối cùng rồi bước vào 1 quán cà phê, chọn một cái bàn khuất trong góc tối gọi 1 ly cà phê đá vừa nhắm nháp vừa nghe những người ngồi bên đầu lảo vờ đủ các vấn đề thời sự kinh tế chính trị — tôi thấy chán ngán tất cả những thứ đó, tôi thấy tôi đã lùi lại cách khỏi mọi người, đám đông quá xa họ đã bỏ rơi tôi, tôi mọc meo như một đồ thải, không ai cần dòm ngó tôi.

Ở quán cà phê ra tôi thoáng nhìn đi ngược lên phía cầu X, gió thổi từ lòng sông lên phủ vào mặt mát rượi — tôi vừa đi vừa lẩm nhẩm lại những câu hát không đầu không đuôi và tôi bỗng chú ý tới đám đông bu quanh dưới chân cầu, có nhiều người đang hoa chân múa tay nói gì ở đó — tôi chạy nhanh xuống cỏ chen lẫn đám đông lọt vào phía trong — trên bãi cỏ một xác đàn bà tái mét, quần áo đã sát vào da thịt và tôi không thể lăm lăm được, chính nó, chính người đàn bà đang nằm đó là nó, là nàng với một nốt ruồi nằm ngay trên sống mũi. Tôi đứng lặng người nghe một luồng sóng lạ dâng lên tận cổ, tôi cố chen lọt ra phía ngoài, chạy nhanh lên cầu, quặt quặt tóc xuống trán, tôi đi chậm lại và nghe rất rõ hai giọt nước mắt lăn trên má, phía dưới con sông vẫn êm êm — đêm bắt đầu từ dưới đó kỳ diệu và thẳng thốt như nốt ruồi trên khuôn mặt nàng.

Cáo lỗi bạn đọc

□ Vì nhà văn Thanh Tâm Tuyền vẫn còn ngã bệnh, truyện dài DẤU MẶT phải gác lại một kỳ nữa.



sách do LÁ BỒI ấn hành

— ẢO TƯỢNG :

Sơn Nam, Thiều Chí, Nhất Hạnh, Hồ Hữu
Tường, Chính Ba, Võ Phiến, Tuệ Uyển
bản thường 50 đ
bản đặc biệt 120 đ

— NHỚ CẢNH NHỚ NGƯỜI :

Pearl S. Buck, Nguyễn Thế Vinh dịch
bản thường 60 đ
bản đặc biệt với chữ ký của dịch giả 150 đ

— NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI NHẤT HẠNH

bản thường (hết, sắp tái bản) 50 đ
bản đặc biệt với chữ ký của tác giả 20 đ

— GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VƯỜN PEN LÊM :

bản thường 100 đ
bản đặc biệt 200 đ

Muốn mua bản đặc biệt xin gửi ưu phiếu tặng
giá tiền đã nêu và đề tên Cô Cao Ngọc Thạch
702/78 Phan Thanh Giản Saigon, để : giá sẽ nhận
được sách bằng bảo đảm.

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh
niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ
diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan,
Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa,
trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc
của nàng đã đứng chững để bắt đầu
đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người
ta không còn thấy ở chàng và nàng sự
xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc
tương lai của nàng ! cách khủng
 khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm
giữ hạnh-phúc tương lai của mình,
ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ
sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan
 trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì
ngay từ thanh xuân đến khi nên
chồng vợ, lúc nào : về sức khỏe thì
năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi
dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn,
không tàn nhang, vết nám; không
mụn sần, quầng đỏ, không khô khan,
nhăn, nhờn v.v... với CRÈM
THORAKAO

CRÈM THORAKAO lại có sẵn
phần đề thương ngày trang điểm đẹp
để dần-dì, đồng thời cũng chống
được nắng

ĐÃ PHÁT HÀNH
nhận định
TẬP IV
chiến tranh — cách mạng — hòa bình
Nam Sơn xuất bản
của NGUYỄN VĂN TRUNG

nghe thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4280/BT-TLC/BC ra ngày
29-7-1965. In tại Thư Lâm An Thư Quán

233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút

MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn

VIÊN LI H

Mỗi số 1 đồng
Sáu tháng 30 —
Một năm 50 —

Công sở giá g p đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :

Quản L

Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP

Kiểm duyệt số 2040 ngày 5-8-61

Xi rô và viên



CALVIT B12

SINH TỐ B12 CỘNG VỚI Calcium

Bôi-bơ cơ-thể suy yếu

Bỏ phổi

Trị thiếu máu

Gầy còm

Dưỡng sức

CẦN CHO :

Các bà thai nghén - khi có
con bú - Em nhỏ chậm lớn.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



PHONG PHU

TONIQUE FACIAL

Protene[®]
à base de millepertuis

Sữa đổi da mặt

NHỎN - NHĂN

KHÔ - SẦN

THIỆU SINH-TỔ

đem lại

LÀN DA MẶT TỰ-NHIÊN

MIN-MẪNG - TRẺ ĐẸP

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỶ ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8, \$

CORNELL
UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY